



THE PAN GROUP



THÁCH THỨC
và **TƯƠNG LAI**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020

www.thepangroup.vn

Lấy cảm hứng từ định hướng phát triển bền vững thông qua mô hình kinh tế tuần hoàn, Báo cáo thường niên 2020 của Tập đoàn PAN tái hiện một hệ sinh thái xanh, trong đó không chỉ chú trọng đến vòng đời sản phẩm mà còn quan tâm đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và sức khỏe con người.

TẬP ĐOÀN PAN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

MỤC LỤC

THÔNG TIN ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6

CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN 8

CHƯƠNG 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 70

CHƯƠNG 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH 110

Thông tin khái quát về Tập đoàn	10
Quá trình hình thành và phát triển	22
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	24
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	32
Định hướng phát triển	42
Quản trị rủi ro	56

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	72
Tổ chức và nhân sự	86
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	98
Tình hình tài chính	100
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	104
Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty	108

Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	112
Tình hình tài chính	116
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và hệ thống quản lý	122
Kế hoạch kinh doanh 2021	124

CHƯƠNG 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 126

CHƯƠNG 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY 136

CHƯƠNG 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 160

CHƯƠNG 7 THÔNG TIN LIÊN HỆ 228

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	128
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2021	134

Hội đồng quản trị	138
Ban Kiểm soát/ Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	151
Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS	153
Thực hiện các quy định về quản trị công ty	154

Thông tin chung	162
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	164
Báo cáo kiểm toán độc lập	165
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	166
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	169
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	170
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	172



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

584 Nha Trang	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang	IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế
Aquatex Bentre	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	KCN	Khu công nghiệp
BCTC	Báo cáo tài chính	Lafooco	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An
BĐH	Ban điều hành	M&A	Mua bán và sáp nhập
BKS	Ban Kiểm soát	P/E	Tỉ số giá trên thu nhập của cổ phiếu
Bibica	CTCP BIBICA	PHJ	CTCP PAN-HULIC
CAGR	Tăng trưởng kép bình quân	PAN CG	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN
CBTT	Công bố thông tin	PAN Farm	CTCP PAN FARM
CEO	Giám đốc điều hành	PAN Food	CTCP Thực phẩm PAN
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng	PAN Food Manufacturing	CTCP Chế biến thực phẩm PAN
CPTPP	Hiệp định thương mại toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	PTBV	Phát triển bền vững
CTCP	Công ty cổ phần	R&D	Nghiên cứu và phát triển
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	ROA	Tỉ suất sinh lợi trên tài sản
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	ROE	Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
EBIT	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	TBKTNB	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ
EU	Liên minh Châu Âu	TGD	Tổng Giám đốc
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu	TTCKVN	Thị trường chứng khoán Việt Nam
Fimex VN	CTCP Thực phẩm Sao Ta	UKVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh
FMCG	Ngành hàng tiêu dùng nhanh	UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	VFC	CTCP Khử trùng Việt Nam
HĐQT	Hội đồng quản trị	Vinaseed	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	World Bank	Ngân hàng thế giới
IFC	Tổ chức tài chính quốc tế thuộc Ngân hàng thế giới		





THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ VỚI TẬP ĐOÀN PAN, 2020 LÀ MỘT NĂM ĐẦY THÁCH THỨC SONG CŨNG ĐỂ LẠI NHIỀU DẤU ẤN CÙNG TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO TƯƠNG LAI.

Kính thưa quý vị,

Chúng ta vừa trải qua năm 2020 lịch sử khi toàn thế giới bị bao trùm bởi bóng đen của đại dịch Covid-19. Dịch bệnh bùng phát đã khiến mức tăng trưởng của hầu hết các quốc gia suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ qua. Dù các nền kinh tế đã có sự phục hồi đáng kể từ quý III/2020, song con đường trở lại bình thường còn mong manh khi số ca mắc mới vẫn gia tăng và xuất hiện nhiều biến thể của virus SARS-CoV-2. GDP toàn cầu sụt giảm 4,4% năm 2020, sau hơn 10 năm tăng trưởng liên tục kể từ khủng hoảng tài chính 2008. Hầu hết các tổ chức quốc tế đều có chung nhận định, kinh tế toàn cầu khó có thể phục hồi trong ngắn hạn mà sẽ phải mất nhiều năm.

Trước khó khăn của đại dịch, Việt Nam nổi lên như một hiện tượng, là một trong số ít các quốc gia kiểm soát tốt sự lây lan của dịch bệnh, đồng thời vẫn giữ tăng trưởng kinh tế dương. Ngành nông nghiệp và thực phẩm đóng góp không nhỏ cho thành quả đó của đất nước. 2020 là năm thách thức rất lớn, song ngành Nông nghiệp đã đạt tốc độ tăng trưởng GDP 2,65%, kim ngạch xuất khẩu nông - lâm - thủy sản vẫn đạt 41,25 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.

Với Tập đoàn PAN, 2020 là một năm đầy thách thức song cũng để lại nhiều dấu ấn cùng tiềm năng phát triển bền vững cho tương lai. Ngay từ khi Covid-19 mới bắt đầu xuất hiện, Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành Tập đoàn chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên, phản ứng nhanh trước diễn biến phức tạp của đại dịch. Nhờ vậy, toàn bộ các cơ sở sản xuất của Tập đoàn trên cả nước vẫn duy trì hoạt động kinh doanh mà không bị đình trệ, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động. Chiến lược phát triển bền vững cùng sự chủ động trong ứng phó đã giúp Tập đoàn biến “nguy” thành “cơ”, kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra.

Trong nhiều năm qua, PAN đã tập trung xây dựng một nền tảng bền vững dựa trên chuỗi giá trị “Farm – Food – Family”. Đến nay, Tập đoàn đã sở hữu một hệ sinh thái nông nghiệp – thực phẩm hoàn chỉnh bậc nhất tại Việt Nam, giúp kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất từ khâu giống đến canh tác và chế biến; từ nông trại đến bàn ăn của các gia đình thông qua các tên tuổi hàng đầu như Vinaseed, VFC, Sao Ta, Aquatex Bến Tre, Bibica, 584 Nha Trang, Lafooco... Chúng tôi tin rằng cùng với sự phát triển của cuộc sống, con người sẽ có nhu cầu ngày càng tăng với các loại thực phẩm an toàn, chất lượng cao. Xu hướng này đã được dự báo sẽ còn mạnh mẽ hơn sau đại dịch. Ngoài ra, cùng với sự đi lên của kinh tế đất nước, nền nông nghiệp Việt Nam sẽ cần được chuyển đổi sang mô hình hiện đại hơn, giúp đưa các sản phẩm đến tay người tiêu dùng toàn cầu với toàn bộ sự chuyên nghiệp trong nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, sự tinh tế và niềm kiêu hãnh của nông sản Việt, thay vì chỉ là những sản phẩm thô có giá trị thấp. Đó chính là sứ mệnh Tập đoàn PAN đã và đang tiếp tục theo đuổi.

Dù đại dịch vẫn còn diễn biến phức tạp, song với sự xuất hiện của nhiều loại vắc-xin và quyết tâm của các chính phủ, tương lai của một thế giới hậu Covid-19 đang dần mở ra. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng và chuỗi cung ứng có nhiều thay đổi, sự chủ động thích ứng và tính sáng tạo của các doanh nghiệp có tầm quan trọng hơn bao giờ hết. Với đội ngũ lãnh đạo có tâm, có tầm, giàu kinh nghiệm, chúng tôi tin tưởng Tập đoàn PAN sẽ hoàn thành các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra, mang lại giá trị bền vững cho cổ đông. Thay mặt ban lãnh đạo, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các quý cổ đông và quý đối tác đã đồng hành, ủng hộ, hợp tác với Tập đoàn trong thời gian qua.

Kính chúc quý vị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN DUY HƯNG



KHẪNG ĐỊNH VỊ THẾ
**THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA**

CHƯƠNG THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN



- 01 Thông tin khái quát về Tập đoàn
- 02 Quá trình hình thành và phát triển
- 03 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 04 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 05 Định hướng phát triển
- 06 Quản trị rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN



THE PAN GROUP

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

TÊN TIẾNG ANH:

The PAN Group Joint Stock Company

TÊN VIẾT TẮT:

The PAN Group

MÃ CHỨNG KHOÁN:

PAN (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh - HOSE)

MÃ SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP:

0301472704

VỐN ĐIỀU LỆ:

2.163.585.800.000 đồng (tại ngày 31/12/2020)

VỐN CHỦ SỞ HỮU:

6.173.153.718.321 đồng (tại ngày 31/12/2020)

TRỤ SỞ CHÍNH:

KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

CHI NHÁNH HÀ NỘI:

Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TPHCM:

Tầng 18, tòa Sài Gòn Center tháp 2, số 67 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM

DIỆN THOẠI: +84-24 3760 6190

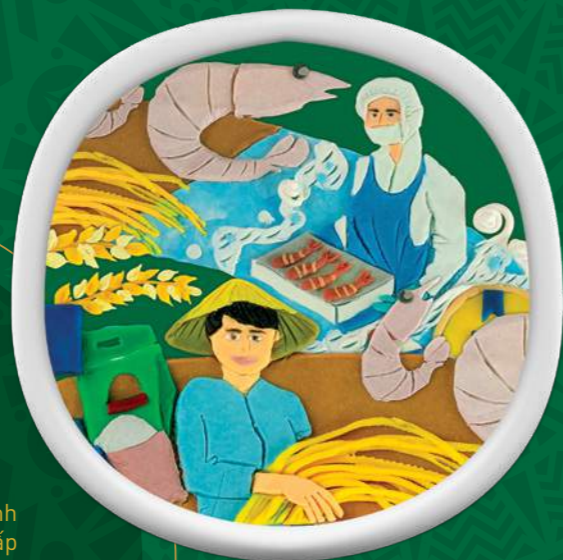
EMAIL: info@thepangroup.vn

WEBSITE: www.thepangroup.vn

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

TÂM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh Farm, Food, Family.



SỨ MỆNH

Với khát vọng nuôi dưỡng thế giới, chúng tôi theo đuổi sứ mệnh góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp các sản phẩm an toàn và dinh dưỡng; tạo lập giá trị bền vững cho người nông dân, gia đình và xã hội.



TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

Chúng tôi nhận thức rõ rằng một Công ty Nông nghiệp và Sản xuất Thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.

Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà PAN cung cấp.

Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.

Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

1. TỶ SUẤT LỢI NHUẬN SAU THUẾ/VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE) - LỢI NHUẬN SAU THUẾ/TỔNG TÀI SẢN (ROA)

Tỷ suất lợi nhuận giai đoạn 2013 - 2020



2. LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thực hiện qua các năm (tỷ đồng)



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

3. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2020

Tổng tài sản
11.336 Tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu
6.173 Tỷ đồng

Doanh thu thuần
8.329 Tỷ đồng

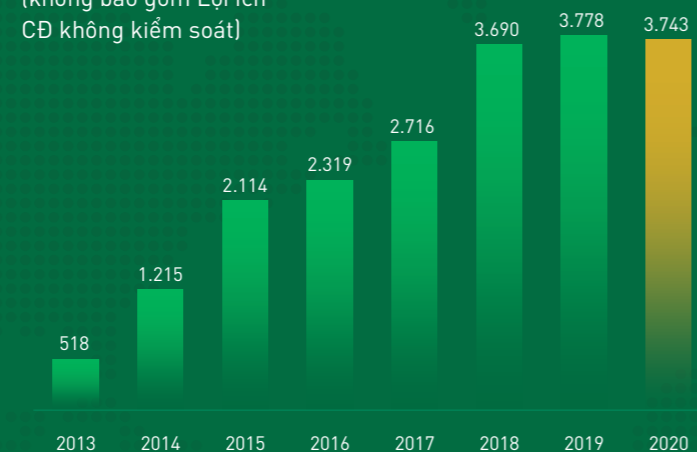
Lợi nhuận trước thuế
395 Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế
333 Tỷ đồng

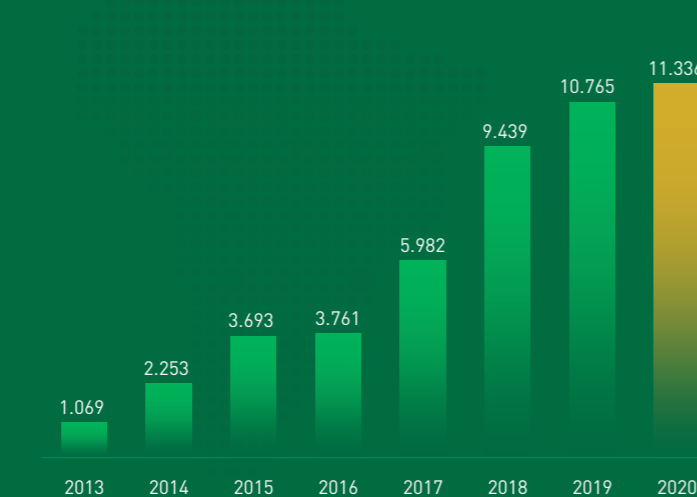
4. VỐN CHỦ SỞ HỮU - TỔNG TÀI SẢN - DOANH THU

Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)

(không bao gồm Lợi ích CĐ không kiểm soát)



Tổng tài sản (tỷ đồng)

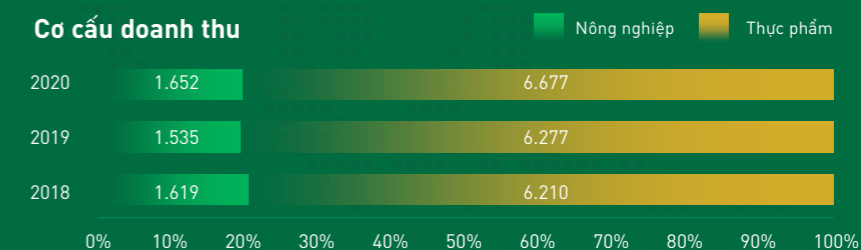


Doanh thu (tỷ đồng)



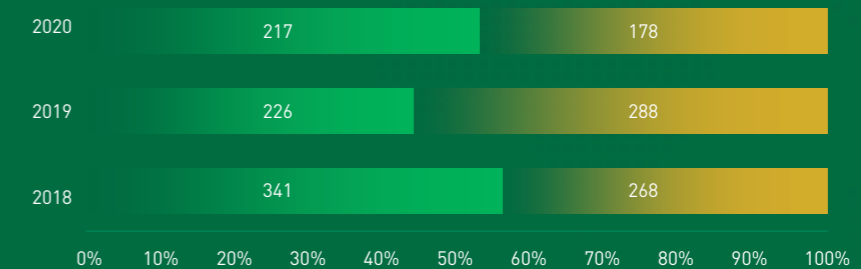
5. CƠ CẤU DOANH THU 2018 - 2020

Cơ cấu doanh thu



6. CƠ CẤU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2018 - 2020

Cơ cấu lợi nhuận



HÀNH TRÌNH NĂM 2020



01 02

5 nhóm sản phẩm của PAN được công nhận đạt thương hiệu quốc gia.

PAN hoàn thành tốt vai trò Nhà tài trợ đặc biệt cho Năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN 2020.



03 Tổ chức thành công PAN Innovation Awards vinh danh nhiều sáng kiến mang lại giá trị cao.

04 05

Tập đoàn triển khai hoạt động CSR trên diện rộng, thực hiện trách nhiệm xã hội, ghi nhận hiệu quả tích cực trong cộng đồng.

Sao Ta kỷ niệm 25 năm thành lập bằng doanh số kỷ lục 192 triệu USD, tốc độ tăng trưởng đạt 20% gấp đôi bình quân toàn ngành.



06 07

Lafooco khẳng định chiến lược tập trung sản xuất hàng giá trị gia tăng bước đầu chinh phục thị trường xuất khẩu, lợi nhuận tăng trưởng 23% so với 2019 và vượt 47% kế hoạch.



VFC kỷ niệm 45 năm thành lập và ra mắt chương trình Tiếp Sức Cùng Nông Dân phiên bản mới: "VFC - Cánh đồng hội nhập."



08

HURO Probiotics tham gia nghiên cứu sản phẩm phòng Covid-19 tại Anh.

09

Vinaseed đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang EU, tận dụng ưu đãi từ EVFTA.

10

Tập đoàn cùng các công ty thành viên tiếp tục giành nhiều giải thưởng danh giá.



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
GẶP MẶT CÁC NHÀ TÀI TRỢ NĂM A
2020





GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2020



CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

VINASEED

- Cờ thi đua của UBND Thành phố Hà Nội cho các doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua khối Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2019
UBND Thành phố Hà Nội
- Giấy khen vì đã có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước 2016-2020
Sở NN&PTNT tỉnh Tuyên Quang
- TOP 10 thương hiệu nổi tiếng ASEAN tại diễn đàn kinh tế ASEAN 2020
Viện Nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ, Phòng thương mại quốc tế Singapore
- Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý hàng dự trữ quốc gia từ năm 2018-2019
Bộ Tài Chính
- TOP 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam 2020
Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam
- 02 Giải thưởng sáng kiến hữu ích: "Mô hình canh tác chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao" và "Mô hình tích tụ ruộng đất hình thành Khu nông nghiệp công nghệ cao"
Hội đồng khoa học, sáng kiến TP.Hà Nội
- Danh hiệu Doanh nghiệp đồng hành cùng nông dân Việt Nam 2020
Trung ương hội nông dân Việt Nam, báo Nông thôn ngày nay
- Top 15 doanh nghiệp niêm yết có hiệu quả kinh doanh tốt nhất 3 năm liên tiếp (2017 – 2019)
VCCI và Viện nghiên cứu và PTDN, Hội Kế toán và kiểm toán VN, Hội các nhà quản trị DN VN, Tạp chí Diễn Đàn DN
- Giải thưởng Thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam
Tổng hội nông nghiệp và PTNT trao tặng

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM

FIMEX VN

- Top 100 doanh nghiệp bền vững năm 2020
VCCI phối hợp với Bộ LĐT&BXH, Bộ TNMT và Tổng Liên đoàn Lao động
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng vì đã có thành tích xuất sắc trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Sóc Trăng năm 2020.
UBND tỉnh Sóc Trăng
- Bằng khen vì đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Xây dựng

văn hóa doanh nghiệp Việt Nam" do Thủ tướng Chính phủ phát động trong giai đoạn 2016 – 2020.

BTC triển khai cuộc vận động xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam

- Cờ thi đua "Đạt thành tích xuất sắc trong đợt thi đua đặc biệt năm 2020"
UBND tỉnh Sóc Trăng
- Bằng khen CĐCS Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016- 2020
Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng
- Top 10 công ty thực phẩm uy tín năm 2019 (Nhóm ngành: Thực phẩm tươi sống, đông lạnh)
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
Bộ Công Thương

BIBICA

- Top 10 công ty thực phẩm uy tín năm 2019 (Nhóm ngành: Đường, bánh kẹo và thực phẩm dinh dưỡng khác)
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- Hàng Việt Nam chất lượng cao 2020 do người tiêu dùng bình chọn (Ngành hàng: Nước chấm gia vị)
Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao
- Doanh nghiệp & Doanh nhân tiêu biểu TP.HCM
Hiệp hội doanh nghiệp Hồ Chí Minh
- Doanh nghiệp tiên phong vì cộng đồng
Ngoisao.net

584 NHA TRANG

- Hàng Việt Nam chất lượng cao 2020 do người tiêu dùng bình chọn. Ngành hàng: Nước chấm gia vị
Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao
- Hàng Việt Nam chất lượng cao – Chuẩn hội nhập. Ngành hàng: Thực phẩm
Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao

LAFOOCO

- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
Bộ Công Thương
- Đơn vị cung cấp xuất sắc nhất
Đối tác T&T tại Canada

AQUATEX BẾN TRE

- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
Bộ Công Thương

PAN FOOD

- Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19
Ban Chấp hành Công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh Long An



THE PAN GROUP

- Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam Forbes Vietnam
- Top 05 doanh nghiệp niêm yết có Báo cáo quản trị công ty tốt nhất (Nhóm Mid-cap) Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư
- Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
Nhịp cầu đầu tư
- Giấy khen của Chủ tịch UBCK Nhà nước cho sự đóng góp của PAN nhân dịp kỷ niệm 20 năm TTCKVN
UBCKNN
- Top 100 doanh nghiệp bền vững năm 2020
VCCI phối hợp với Bộ LĐT&BXH, Bộ TNMT và Tổng Liên đoàn Lao động.
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500)
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2020
Vietstock và Báo Tài chính & Cuộc sống

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Thành lập với vốn điều lệ 250 triệu đồng

Chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (tiền thân của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán PAN, khẳng định và cam kết tính minh bạch cũng như nâng cao khả năng huy động vốn.

Vốn điều lệ tăng lên 200,5 tỷ đồng.
 Bắt đầu chiến lược đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực cốt lõi là nông nghiệp và thực phẩm
 Đầu tư sở hữu 54,6% vốn điều lệ của CTCP XNK Thủy sản Bến Tre - một trong những công ty chế biến và xuất khẩu thủy sản lâu đời nhất Việt Nam.

Tiếp tục củng cố và phát triển nền tảng kinh doanh nông nghiệp, thực phẩm: Đầu tư sở hữu trên 50% vốn điều lệ của CTCP Giống Cây trồng Trung ương (Vinaseed) và đưa CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco) trở thành Công ty liên kết.
 Tăng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng.
 Thành lập CTCP Thực phẩm PAN làm nền tảng đầu tư và phát triển trong lĩnh vực thực phẩm.

Tăng vốn điều lệ lên xấp xỉ 1.009 tỷ đồng bằng việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược trị giá 753 tỷ đồng.
 Sở hữu 42,3% vốn điều lệ của CTCP Bibica, công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.
 Đổi tên thành CTCP Tập đoàn PAN và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu thể hiện cam kết lâu dài và khát vọng nâng tầm nông nghiệp, thực phẩm Việt Nam.

Thành lập CTCP PAN Farm phụ trách kinh doanh mảng nông nghiệp;
 Tiếp tục phát triển chuyên môn hóa trong mảng nông nghiệp, bằng cách thành lập Công ty CP PAN-Salad Bowl, đầu tư vào dự án trồng hoa chất lượng cao;
 Hoàn tất mua 22,4% cổ phần của Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang.

1998

2006

2013

2014

2015

2016

2017

2018

2019

2020

Nâng tỷ lệ sở hữu tại Bibica lên 50,07%, chính thức đưa Bibica trở thành công ty con của PAN Food, thể hiện quyết tâm gìn giữ thương hiệu Việt;
 Khai trương nhà máy PAN Food Manufacturing, bắt đầu cung cấp sản phẩm ra thị trường.

Phát hành riêng lẻ 13,4 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược Sojitz (Nhật Bản); Phát hành 1.135 tỷ đồng trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi CGIF.
 Đưa CTCP Thực phẩm Sao Ta thành công ty con, và CTCP Khử trùng Việt Nam thành công ty liên kết.
 Thoái toàn bộ vốn tại PAN Services, rút hoàn toàn khỏi lĩnh vực vệ sinh công nghiệp;
 Tăng vốn điều lệ lên 1.361 tỷ đồng, tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh trở thành công ty Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu.
 Vinaseed kỷ niệm 50 năm thành lập, thay đổi nhận diện thương hiệu

Thành lập CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PAN CG), hoàn thành mảnh ghép cuối cùng trong chuỗi giá trị Farm-Food-Family
 Nâng tỷ lệ sở hữu CTCP Thủy sản 584 Nha Trang lên 67,41%
 Mua 80% cổ phần công ty Golden Beans, sở hữu thương hiệu Shin Cà Phê
 Mở rộng quy mô sản xuất: khánh thành Trung tâm Chế biến hạt giống & nông sản Đồng Tháp, khánh thành Trung tâm giống Đơn Dương, khánh thành nhà máy Bibica Miền Tây, mở rộng diện tích vùng nuôi tôm của CTCP Thực phẩm Sao Ta
 Tăng vốn điều lệ lên 1.731.011.410.000 đồng

5 nhóm sản phẩm của PAN được công nhận Thương Hiệu Quốc Gia
 PAN là Nhà tài trợ đặc biệt của ASEAN 2020, góp phần vào sự thành công của Năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN
 Tăng tỷ lệ sở hữu tại VFC lên 47,97% và chuyển nhượng quyền sở hữu số cổ phần trên cho PAN Farm. PAN Farm trở thành cổ đông lớn của VFC - công ty khử trùng hàng đầu với 45 năm hình thành và phát triển.
 Sao Ta khánh thành đưa vào sử dụng kho lạnh sức chứa 6.000 tấn, kỷ niệm 25 năm thành lập với doanh thu cao kỷ lục.
 Tổ chức thành công PAN Innovation Award năm đầu tiên, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và các hoạt động R&D trong toàn Tập đoàn



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Tập đoàn PAN sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống công ty con, công ty liên kết.

CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU



1. CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

1.1. GIỐNG CÂY TRỒNG

Các sản phẩm giống của tập đoàn chọn lọc và lai tạo có đặc điểm nổi trội về khả năng sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu ở từng vùng sinh thái của Việt Nam. Mỗi hạt giống gói trọn cả công nghệ tiên tiến, lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường và an toàn sức khỏe người tiêu dùng.

Giống lúa

Giống lúa thuần: bộ giống lúa thuần phong phú của công ty bao gồm Thiên Ưu 8, RVT, Đài thơm 8, VS1, Dự Hương, Trần Trâu Hương,... đang chiếm lĩnh thị trường trong nước.

Giống lúa lai: giống lúa lai do công ty cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, được cấp xác nhận tiêu chuẩn ngành. Các giống lúa lai đang cung ứng ra thị trường bao gồm TH3-4, Thụy Hương; Bác Ưu 64, Bác Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 86B, PAC 807, ...

Giống ngô

Tập đoàn tập trung nghiên cứu và chọn tạo các giống ngô nếp, ngô đường phục vụ nhu cầu ăn tươi trên thị trường nội địa. Hiện nay, giống ngô nếp của công ty hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường. Các sản phẩm ngô nếp được thị trường ưa chuộng do độ dẻo, ngọt, bắp đều hạt, năng suất cao, thích nghi rộng với nhiều vùng sinh thái. Các giống tiêu biểu bao gồm ngô nếp tím dẻo HN66, ngô nếp lai HN88, HN68, ngô nếp lai đơn MX10, MX6,...

Giống rau quả

Các sản phẩm giống rau quả của Tập đoàn còn ít do chiến lược tập trung vào ngành giống cây lương thực. Tuy nhiên, các sản phẩm giống rau của công ty đều được thị trường đón nhận tốt và duy trì vị thế trong nhiều năm. Đặc biệt gần đây công ty đã chọn tạo thành công một số giống dưa lưới làm đa dạng danh mục sản phẩm rau quả Việt Nam. Một số giống rau tiêu biểu như dưa chuột chịu nhiệt Sakura, bí đỏ (Pum1664; Pum1628m; Pum1631); bầu sao F1: Bog 16; dưa hấu (WAM 14123 và WAM 14127), khổ qua trái ngắn F1: Big 6131,...

Giống hoa

Trong năm 2019, Tập đoàn đã đầu tư trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống tại Đơn Dương, Lâm Đồng. Đây là dự án hợp tác với Jardin (Nhật Bản) qua các hợp đồng chuyển giao bản quyền để sản xuất giống cung cấp cho thị trường Việt Nam và châu Á. Cụ thể, khu nhà kính rộng 1ha theo công nghệ Nhật Bản sẽ là nơi thử nghiệm trên 100 giống hoa và thực hiện giai đoạn ban đầu của kế hoạch hợp tác. Chiến lược của Tập đoàn là trong 5 năm tới có thể sản xuất giống để tạo ra 20-30 triệu cành hoa xuất khẩu.

1.2. NÔNG SẢN

Hoa cắt cành

Tập đoàn đang trồng chủ yếu loại hoa chính là Hoa Cúc Nhật. Công ty sản xuất hơn 40 loại hoa Cúc giống Nhật như Kindly, Silvia, Celebrate, Olive, Lenior, Matisse, Colonge, Dante, Pinky rock, Copa, Muse cream, Muse, Ferro.... phục vụ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Các loại hoa đều có màu sắc đẹp, bền, và có thể khoe sắc trong khoảng thời gian đến 20 ngày.

Dâu tây

Sau quá trình nghiên cứu và canh tác thử nghiệm từ giữa năm 2018, những trái dâu đầu tiên đã chính thức được thu hoạch vào quý 4/2019 tại Lâm Đồng. Để có được những trái dâu thành phẩm này, quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm được diễn ra một cách nghiêm ngặt và kỹ lưỡng từ khâu chọn giống, trồng thử nghiệm cho tới kiểm định chất lượng sản phẩm. Dự án được sự hỗ trợ kỹ thuật của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).

Dưa lưới

Dưa lưới được canh tác theo công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản trong môi trường kiểm soát nghiêm ngặt về nước tưới, dinh dưỡng và nhiệt độ. Tập đoàn cung cấp các sản phẩm dưa lưới giống Nhật Bản (Taki, Taka, Ichiba, Akina) tiêu chuẩn Global Gap phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản, Singapore, Dubai, ...





Gạo đóng túi

Gạo Ban Mai: Gạo Ban Mai được sản xuất từ giống lúa thuần chủng, là sản phẩm gạo Tươi sạch được sản xuất khép kín từ việc lựa chọn giống tốt, gieo trồng được quản lý chặt chẽ. Ngay sau khi thu hoạch lúa được chuyển về hệ thống sấy và chế biến hiện đại của công ty thành viên VinaRice (Đồng Tháp) đảm bảo 100% luôn tươi mới. Gạo được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, trên dây chuyền chế biến hiện đại, hoàn toàn khép kín của Nhật Bản.

Các sản phẩm gạo Nhật: Gạo VJ Pearl, VJ Japonica là các sản phẩm chất lượng cao được sản xuất từ giống lúa tốt nhất với công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, được kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ khâu chọn giống, canh tác và sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sử dụng hệ thống dây chuyền chế biến, đóng gói hiện đại và được kiểm soát nghiêm ngặt, sản phẩm đảm bảo giữ được giá trị dinh dưỡng và hương thơm tự nhiên.

Gạo thơm RVT: với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm gần bó với sản xuất nông nghiệp, thấu hiểu các vùng đất sản xuất lúa đặc sản tại Việt Nam, Tập đoàn đã chọn ra những vùng

đất tốt nhất để quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa gạo Thơm RVT rộng lớn. Các ruộng sản xuất được tổ chức theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ nguồn giống, đất và nước. Lúa Thơm RVT chế biến dưới dây chuyền chế biến hiện đại, đồng bộ của Đức, Nhật để từ đó cho ra đời những sản phẩm gạo Thơm RVT thượng hạng đáp ứng được yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.

Gạo thực phẩm chức năng (gạo huyết rồng, gạo đen): là các sản phẩm rất giàu hàm lượng các hoạt chất sinh học, vi chất dinh dưỡng, chất xơ, protein, vitamins và khoáng chất. Nhờ vậy, các sản phẩm này giúp tăng khả năng điều hòa huyết áp, hỗ trợ các chức năng tim mạch, phòng tránh tiểu đường, góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

Gạo thơm ST24, ST25

Gạo ST24, ST25 Vinaseed sử dụng giống lúa thuần chủng do kỹ sư Hồ Quang Cua cung cấp, được cạnh tác theo mô hình lúa tôm giúp chất lượng gạo đậm hơn và thơm một cách tự nhiên. Gạo ST24, ST25 có hạt dài, trắng trong, không bạc bụng, khi nấu cơm dẻo thơm, khi để nguội cơm vẫn ngon, không bị cứng. Hàm lượng đạm trong gạo cao gấp đôi gạo thường (10% protein).

1.3. NÔNG DƯỢC

Tham gia lĩnh vực kinh doanh nông dược từ năm 1996, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC), công ty liên kết của Tập đoàn là nhà cung ứng các sản phẩm nông dược chất lượng cao, hiệu quả tốt cho bà con nông dân hàng đầu tại Việt Nam. Công ty chuyên gia công, đóng gói và phân phối các sản phẩm từ các tập đoàn, công ty quốc tế hàng đầu thế giới đến từ Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ và Israel.

1.4. KHỬ TRÙNG VÀ KIỂM SOÁT DỊCH HẠI

Công ty liên kết VFC là công ty khử trùng đầu tiên ở Việt nam, với trên 30 năm kinh nghiệm, sự đầu tư đồng bộ từ con người đến trang thiết bị. Trong nhiều năm qua, VFC đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu khử trùng ở mức độ cao nhất của khách hàng trong và ngoài nước cũng như các yêu cầu khử trùng hàng nhập chuyên biệt liên quan đến hải quan, kiểm dịch thực vật... Điều này đã góp phần đảm bảo cho công tác bảo quản, sản xuất chế biến cũng như xuất nhập khẩu đạt yêu cầu, hiệu quả và thông suốt. Ngoài ra, công ty cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm soát côn trùng lâu năm và uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay.

2. CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM

2.1. THỰC PHẨM TIỆN LỢI: NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM TIỆN LỢI BAO GỒM CÁC SẢN PHẨM BÁNH, KEO, CÁC SẢN PHẨM TỪ HẠT, HOA QUẢ SẤY VÀ CÀ PHÊ.

2.1.1. Nhóm sản phẩm bánh, kẹo

Bánh bông lan (Bánh Spongecake): Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù

hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...

Bánh pie: Được sản xuất dưới dây chuyền công nghệ hiện đại vượt trội tại khu vực Đông Nam Á, dòng bánh pie với lớp sô cô la nhiều hương vị độc đáo mang đến sự thích thú đối với người tiêu dùng ở khắp mọi miền tổ quốc và các nước trong khu vực.

Bánh quy: Dòng sản phẩm với 5 nhãn hiệu Choco Chips, Bon Ami, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt.

Bánh mì: Dòng sản phẩm với nhãn hiệu Olive được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt.

Bánh hỗn hợp và các sản phẩm lễ hội: với các nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường như Goody, Lạc Việt, Happy,... các sản phẩm của Bibica có chất lượng vượt trội và kiểu dáng sang trọng luôn được người tiêu dùng tin tưởng làm quà tặng trong những dịp lễ tết.

Bánh Trung thu: với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong топ dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.

Bánh cracker: Dòng sản phẩm Cracker của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh mang lại cho người sử dụng chế độ dinh dưỡng hợp lý, hỗ trợ kiến tạo nên nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình. Lurich còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, là bữa phụ tiện lợi tiếp thêm năng lượng cho cơ thể giữa các bữa chính.

Bánh wafer: bánh Wafer mang nhãn hiệu Roppy được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với thiết bị và công nghệ từ châu u và M, với thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh tiên phong cam kết mang lại cho người sử dụng 1 chế độ dinh dưỡng hợp lý cam kết kiến tạo nên một nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình tiêu chuẩn. Sản phẩm còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, bữa phụ tiện lợi giúp cho cơ thể khỏe và đẹ

Các sản phẩm kẹo: gồm 3 dòng chính – (i) Kẹo cứng (Michoco, Calyos, Bốn Mùa, Volcano, Welly, ...); (ii) Kẹo mềm (Sumica, Cheery, ...); (iii) Kẹo dẻo (Huro, Zoo, Tropy, ...). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có đầy đủ 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 qua.

Socola: với nhãn hiệu Choco Bella, Bibica cung cấp cho khách hàng đa dạng chủng loại socola ngọt ngào yêu thương.

2.12.2. Nhóm sản phẩm từ hạt

Các loại hạt rang chiên: bằng kinh nghiệm gần 35 năm trong ngành hạt tại Việt Nam và những nỗ lực nghiên cứu sản phẩm cũng như xây dựng thương hiệu trên thị trường thế giới, Lafooco đã thành công đưa sản phẩm hạt điều rang chiên với bao bì sang trọng mang chính thương hiệu Lafooco và Osca (thương hiệu độc quyền thuộc Lafooco) tới tận tay người tiêu dùng toàn cầu. Những sản phẩm hạt điều của Lafooco không chỉ mang niềm tự hào của hạt điều Việt Nam – nơi sản sinh ra chất lượng hạt điều thuộc hàng cao cấp nhất thế giới – mà còn mang đến cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về hương vị như vị muối, vị mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu, vị nước cốt dừa, vị wasabi,... Năm 2018, Công ty giới thiệu tới thị trường thế giới sản phẩm Hạt hỗn hợp dinh dưỡng, đồng thời được biết tới rộng rãi hơn tại thị trường trong nước khi bắt đầu bao phủ hầu hết các hệ thống siêu thị lớn trên toàn quốc.

Hoa quả sấy: sản phẩm sử dụng dây chuyền hiện đại và nguồn nguyên liệu chất lượng cao trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Các loại nhân điều nhân xuất khẩu: W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.

2.12.3. Nhóm sản phẩm dinh dưỡng

Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm (ngũ cốc dinh dưỡng Quasure và Netsure, bánh Growthsure, bánh dinh dưỡng Mumsure).





2.12.4. Cà phê đặc sản

Trong nhiều năm, SHIN Cà Phê, thành viên Tập đoàn đã nghiên cứu khắp các vùng cao nguyên để tìm kiếm những vùng đất tiềm năng, những phương hướng phát triển trên thị trường. Thành quả sau những nỗ lực không ngừng, SHIN Cà Phê đã khai phá 7 vùng đất: Sơn La, Khe Sanh, (Quảng Trị), A Lưới (Thừa Thiên- Huế), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai), Kon Tum, Điện Biên với thổ nhưỡng, khí hậu tuyệt vời cho những mầm cà phê mới đâm chồi. Những hạt cà phê Arabica, Robusta trồng ở những tiểu vùng sinh thái lý tưởng nhất, được chăm sóc bởi bàn tay của người dân bản địa, đã tạo nên những hương vị đặc trưng cho từng vùng miền của Việt Nam. Tự hào là người khai phá con đường “Cà phê đặc sản vùng miền Việt Nam”, SHIN Cà Phê đang nỗ lực đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, xây dựng thương hiệu cà phê đặc sản bằng cách tạo ra và tôn vinh hương vị cà phê của mỗi vùng miền trên khắp Việt Nam.

2.2. THỰC PHẨM HÀNG NGÀY: NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM HÀNG NGÀY BAO GỒM CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN ĐÔNG LẠNH, RAU CỦ ĐÔNG LẠNH, NƯỚC CHẤM VÀ GIA VỊ.

2.2.1. Nhóm thủy sản đông lạnh chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Canada và Hàn Quốc luôn đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường nhập khẩu.

Hiện nay, Tập đoàn được biết đến như nhà cung cấp thủy sản chế biến cao cấp từ Việt Nam tới các thị trường khó tính trên thế giới. Chúng tôi là đơn vị đầu tiên xuất khẩu tôm, cá tra và nghêu sang thị trường Nhật Bản. Khách hàng chính là những chuỗi siêu thị, nhà hàng, công ty thực phẩm hàng đầu Nhật Bản và Châu Âu, nơi có yêu cầu khắt khe về chất lượng.

Cá tra: Cá nước ngọt nuôi tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GLOBAL GAP và ASC. Tập đoàn tự hào với quy trình sản xuất hoàn toàn khép kín và chất lượng cá vượt trội cả về hương vị lẫn các chỉ số an toàn thực phẩm, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe từ những thị trường khó tính nhất.

Các sản phẩm từ cá tra được chế biến thành nhiều sản phẩm đa dạng theo yêu cầu khách hàng như cá tra bỏ đầu, cắt khoanh đông lạnh, phi lê cá tra chưa cắt tia đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, cá tra xiên que đông lạnh,...

Nghêu: Nguyên liệu nghêu cao cấp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những vùng nguyên liệu sạch của Việt Nam. Chuỗi cung ứng nghêu được quản lý chặt chẽ và đạt chứng chỉ bền vững MSC. Các sản phẩm nghêu đóng gói đông lạnh bao gồm nghêu hấp cả vỏ đông lạnh, thịt nghêu hấp đông lạnh và nghêu hấp tẩm gia vị.

Tôm: Sản phẩm tôm chế biến của Tập đoàn phong phú và đa dạng về mẫu mã như: tôm PD (tôm lột vỏ, lấy chỉ) và tôm PDT0 (tôm lột vỏ, lấy chỉ, giữ đuôi) dạng tươi; tôm IQF (tôm đông lạnh) dạng tươi, hấp và luộc. Các loại tôm lột vỏ chế biến



theo quy cách của Nhật Bản như tôm Nobashi, tôm Shushi và các sản phẩm tôm tẩm bột khác. Sản phẩm tôm Tempura sử dụng kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bọc như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội.

2.2.2. Rau củ đông lạnh

Kakiage nguyên gốc là các mặt hàng rau củ trộn bột chiên đã được khách hàng đón nhận. Với công thức bí truyền giúp cho sự phối chế và nhiệt độ chiên của các thành phần đều vừa chín tới là bí quyết riêng của Tập đoàn giúp thu hút được đa số người tiêu dùng kể cả những người tiêu dùng khó tính nhất.

2.2.3. Nhóm sản phẩm nước chấm và gia vị

Nước mắm 584 Nha Trang, sản phẩm của Tập đoàn, là một thương hiệu nước mắm truyền thống được yêu mến trên khắp lãnh thổ Việt Nam trong suốt gần 40 năm nay. Nguyên liệu cá cơm từ vùng biển Nha Trang luôn được tuyển chọn kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hương vị đặc trưng tinh túy của nước mắm. Đúc kết từ phương pháp cổ truyền tại địa phương, qui trình sản xuất nước mắm 584 Nha Trang luôn tuân theo bí quyết riêng đảm bảo dòng nước mắm sản xuất ra sẽ đạt chất lượng cao với hương vị thơm ngon, đậm đà, màu vàng rơm óng ánh. Không chỉ thơm ngon bổ dưỡng, nước mắm 584 Nha Trang còn đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

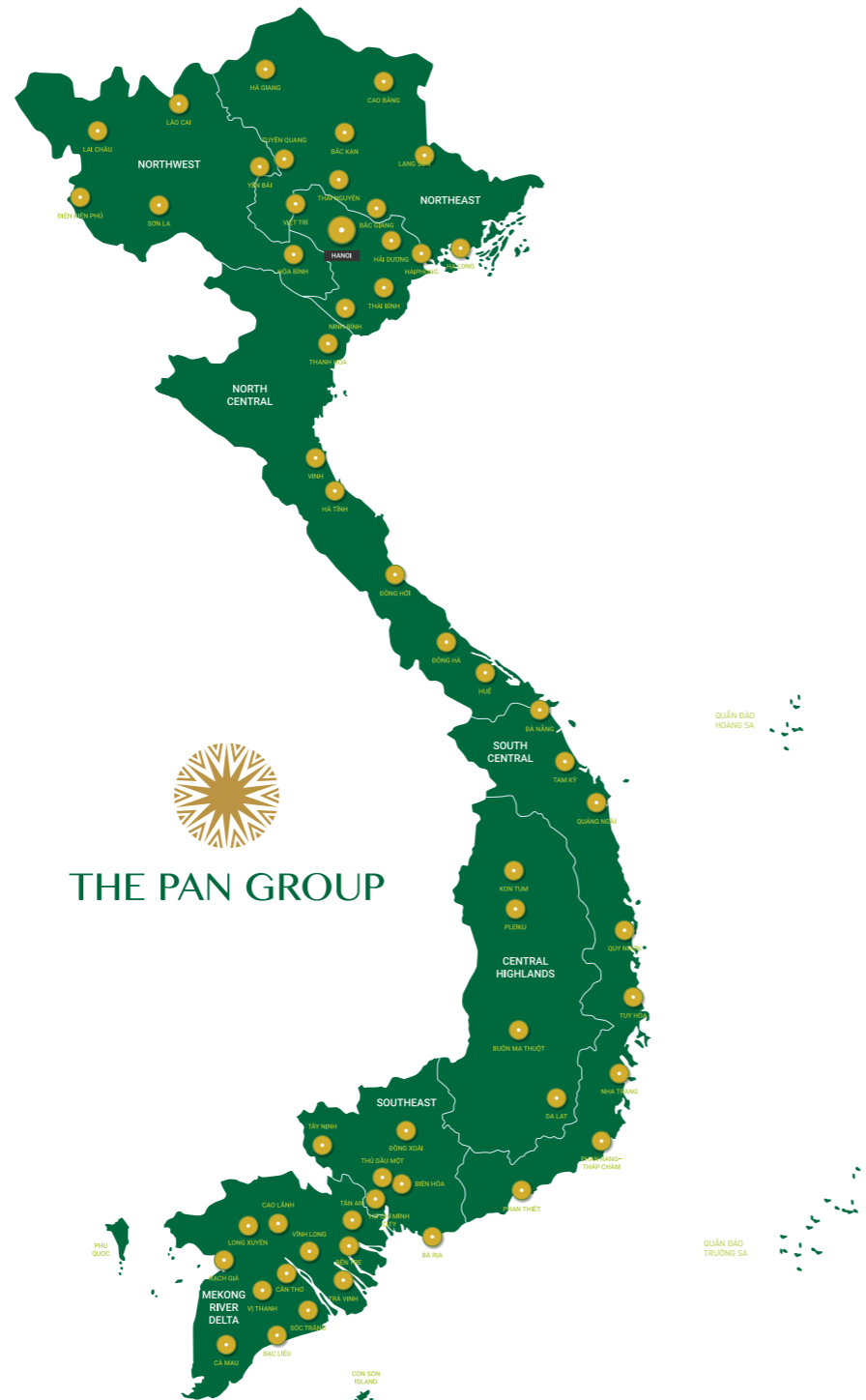
Các dòng sản phẩm chủ lực của Thủy sản 584 Nha Trang phải kể đến như: Dòng sản phẩm truyền thống với nhãn hiệu 584 Nha Trang với đa dạng lựa chọn về độ đậm; Dòng sản phẩm nước mắm Hương Biển được chất lọc từ những tinh chất của cá cơm vùng biển Nha Trang; Dòng sản phẩm nước mắm bổ sung sắt dinh dưỡng với mục đích phòng và chống bệnh thiếu máu do thiếu sắt dinh dưỡng thường gặp ở phụ nữ và trẻ em; Dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối Vị Ngon, Biển Bạc có điểm khác biệt, đó là độ mặn thấp hơn và hương thơm hơn, vị dịu độc đáo; Dòng sản phẩm nước mắm nhĩ Thuận Ngự được chất lọc tinh túy nhất của những mẻ cá cơm than thượng hạng được đánh bắt tại Cà Ná – Ninh Thuận – vùng biển hoang sơ, thuần khiết ở miền Trung.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tập đoàn có địa bàn hoạt động rộng khắp trên phạm vi cả nước. Công ty mẹ hoạt động thông qua trụ sở chính tại tỉnh Long An, 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các công ty con và công ty liên kết hoạt động trên phạm vi cả nước.

- 63** Tỉnh thành
- 145.000** Điểm bán (POS)
- 450** Đại lý phân phối
- 3.800** Siêu thị và siêu thị mini
- 850** Đại diện bán hàng



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Sản phẩm của Tập đoàn được phân phối rộng khắp trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ mạng lưới gồm hơn 450 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng như gạo, thủy sản, hoa tươi, điều, hoa quả sấy, cà phê cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (gần 40 quốc gia) bao gồm Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Hong Kong, Trung Đông, Trung Quốc...

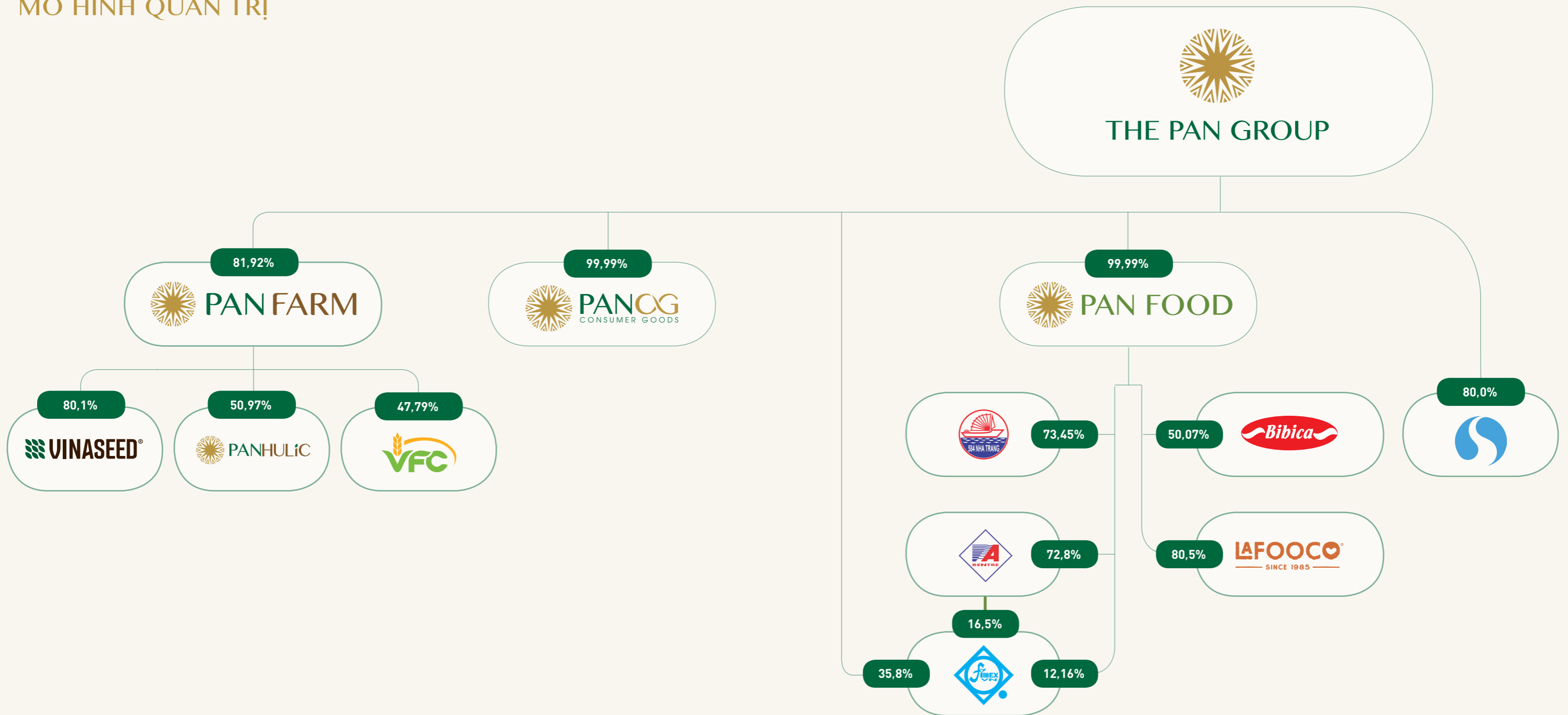
- Vinaseed: 1500 đại lý tại hầu hết các tỉnh thành. Xuất khẩu sang Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Myanmar.
- PAN-HULIC: Nhật Bản, Hàn Quốc
- VFC: hơn 300 đại lý cấp 1 và 4800 đại lý cấp 2 trên khắp cả nước.

- Bibica: 117 nhà phân phối, gần 100.000 điểm bán hàng trên khắp cả nước
- Aquatex Bentre: thị trường chính là Nhật, Mỹ, Châu Âu, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc. Ngoài ra Aquatex Bentre cũng có khách hàng ở thị trường Nam Mỹ, Trung Đông và Bắc Phi
- Lafooco: Mỹ, Úc, Hà Lan, Nhật, Hongkong, Anh, Đức, Canada, Trung Quốc.
- 584 Nha Trang: 3000 điểm bán, phân phối toàn quốc.
- Fimex VN: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Úc.
- Golden Bean: Hongkong, Nhật Bản, UAE
- PAN CG: 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước.

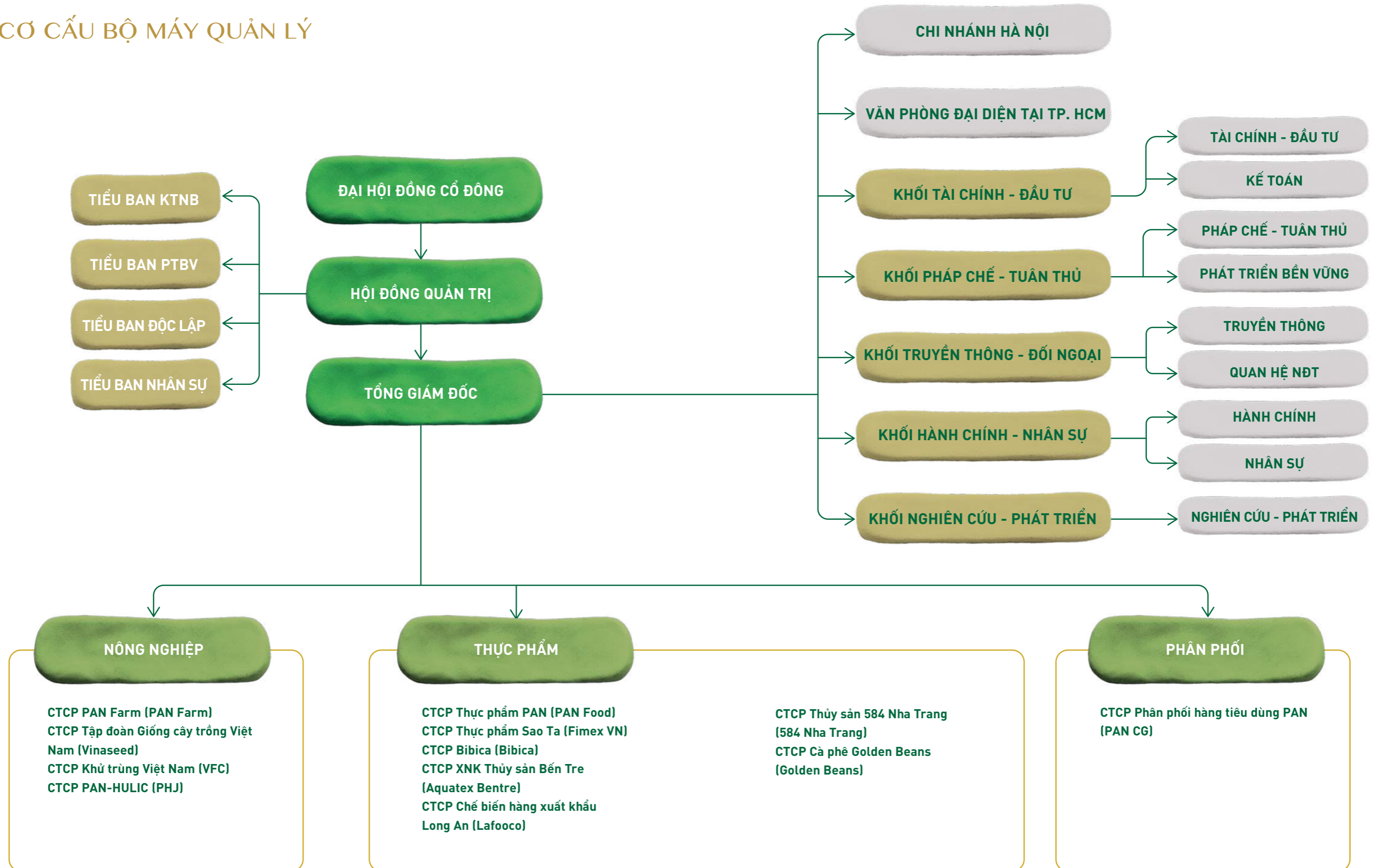


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tập đoàn PAN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết trên cơ sở các thương vụ mua bán, sáp nhập công ty đã thực hiện cho đến nay.

Thông tin tóm tắt về các công ty con và công ty liên kết:

TT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP					
1	Công ty Cổ phần PAN Farm	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	Nông nghiệp	1.220.738.040.000	81,91%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)	Số 1 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.	175.869.880.000	80,04%
3	Công ty Cổ phần PAN-HULIC	Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh rau và hoa.	157.441.940.000	50,97%
4	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC)	29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở)	320.888.640.000	47,97%
LĨNH VỰC THỰC PHẨM					
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food)	Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Sản xuất và phân phối thực phẩm.	1.000.000.000.000	99,99%
2	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre)	Ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	141.072.070.000	78,32%
3	Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (Lafooco)	Số 81B Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm.	147.280.190.000	80,5%
4	Công ty Cổ phần Bibica	433 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.	154.207.820.000	50,07%

TT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
5	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang	584 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa.	Chế biến thủy sản, chế biến nước mắm; kiểm nghiệm chất lượng thủy sản.	64.019.090.000	73,45%
6	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)	Km2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến; nuôi trồng thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế; kinh doanh bất động sản; và một số ngành nghề kinh doanh khác.	490.440.000.000	64,45%
7	Công ty Cổ phần Cà Phê Golden Beans	497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, trồng cây cà phê	73.234.630.000	79,6%
LĨNH VỰC PHÂN PHỐI					
1	Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PAN CG)	Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Bán buôn thực phẩm	200.000.000.000	99,99%



TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CTCP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)

Tình hình tài sản và nguồn vốn của Vinaseed không có nhiều biến động so với năm trước. Tuy nhiên, 2020 là một năm đầy thách thức với hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaseed, đặc biệt trong nửa đầu năm do tác động của làn sóng Covid-19 đầu tiên. Hai quý cuối công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ giúp doanh thu cả năm vượt kế hoạch 10% và tăng 7% so với 2019. Trong khi đó lợi nhuận đạt 98% so với kế hoạch do chi phí đầu vào tăng cao.



CTCP KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

Tương tự Vinaseed, VFC gặp rất nhiều khó khăn trong triển khai hoạt động kinh doanh trong nửa đầu năm do đại dịch bùng phát. Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm với sự tăng trưởng của ngành nông nghiệp cùng nỗ lực vượt bậc, VFC đã đảo ngược tình thế và đạt tăng trưởng lợi nhuận 17% so với cùng kỳ.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng tài sản	1.486.530	1.561.421	1.587.936	1.769.692	1.835.196
Nợ phải trả	400.855	502.150	535.838	639.113	634.077
Nợ ngắn hạn	358.187	461.449	423.390	544.621	568.502
Vốn chủ sở hữu	890.840	1.059.271	1.052.097	1.128.580	1.123.705

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2020	2019	KH2020	2020/2019	2020/KH
Doanh thu thuần	1.635.194	1.518.452	1.482.725	108%	110%
Lợi nhuận trước thuế	213.877	240.527	217.226	89%	98%
Lợi nhuận sau thuế	194.491	207.458	199.186	94%	98%

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng tài sản	1.500.931	1.816.761	2.042.072	2.283.155	1.839.713
Nợ phải trả	731.551	982.281	1.162.961	1.374.251	869.066
Nợ ngắn hạn	653.888	899.735	1.096.075	1.322.305	830.395
Vốn chủ sở hữu	76.938	834.481	879.111	908.904	970.647

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2020	2019	2020/2019
Doanh thu thuần	1.913.311	2.069.553	92,5%
Lợi nhuận trước thuế	562.159	501.259	112,1%
Lợi nhuận sau thuế	166.484	142.214	117,1%



CTCP BIBICA

Năm 2020, giãn cách xã hội vì dịch bệnh dẫn đến người tiêu dùng ưu tiên mua sắm nhu yếu phẩm thay vì chi tiêu cho thực phẩm bổ sung như bánh kẹo, các doanh nghiệp thì cắt giảm chi phí quà tặng cho nhân viên và đối tác hơn so với các năm trước. Các hoạt động kinh doanh của mảng bánh kẹo gặp nhiều khó khăn do hầu hết các sự kiện lễ hội đã bị hủy bỏ hoặc trì hoãn do COVID-19. Ngoài ra, vụ Tết đến muộn hơn so với năm 2019 dẫn tới kết quả quý 4 năm nay giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Vì mùa lễ hội cuối năm là động lực chính thúc đẩy doanh số bánh kẹo ở Việt Nam, nên kết quả của toàn ngành bánh kẹo trong năm 2020 nói chung yếu hơn dự kiến.



CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

Thị trường thủy sản phục hồi từ Q4/2020, mảng cá tra và nghêu của Aquatex Bến Tre đạt mức tăng trưởng cao vào cuối năm so với cùng kỳ, thể hiện sự nỗ lực lớn của Tập đoàn trong bối cảnh vẫn phải giảm giá bán hỗ trợ khách hàng. Doanh thu cá tra ghi nhận tăng trưởng trong khi toàn ngành giảm, nhờ Công ty đẩy mạnh bán hàng vào thị trường chủ lực Nhật. Nhờ cải thiện được quy trình nuôi cá, giúp giảm bệnh và tăng năng suất thu hoạch, giảm chi phí nuôi giúp hạ giá thành sản xuất, Bản và EU, EBITDA quý 4 tăng mạnh so với cùng kỳ, biên lợi nhuận cải thiện đáng kể.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng tài sản	1.041.148	1.253.233	1.254.636	1.570.448	1.543.102
Nợ phải trả	288.291	300.011	337.075	566.571	447.380
Nợ ngắn hạn	267.551	279.141	318.535	548.163	430.845
Vốn chủ sở hữu	819.448	917.024	917.562	1.003.877	1.095.722

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2020	2019	KH2020	2020/2019	2020/KH
Doanh thu thuần	1.218.556	1.503.561	1.800.000	-19,0%	67,7%
Lợi nhuận trước thuế	122.849	120.542	109.400	1,9%	112,3%
Lợi nhuận sau thuế	96.616	95.434	88.000	1,2%	109,8%

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng tài sản	649.276	634.346	535.382	538.462	543.675
Nợ phải trả	233.570	230.224	115.867	125.320	132.991
Nợ ngắn hạn	229.104	226.554	110.713	120.179	128.440
Vốn chủ sở hữu	415.707	404.122	419.514	413.142	410.683

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2020	2019	KH2020	2020/2019	2020/KH
Doanh thu thuần	318.110	361.150	400.000	88,1%	79,5%
Lợi nhuận trước thuế	37.125	54.327	25.000	68,3%	148,5%
Lợi nhuận sau thuế	14.490	19.421		74,6%	

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CTCP CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

Năm 2020, mảng hạt và trái cây sấy ghi nhận doanh thu 405,3 tỷ đồng, giảm 13,5% so với cùng kỳ năm 2019, trong khi đó lợi nhuận sau thuế của mảng kinh doanh này đạt 24,3 tỷ đồng, tăng 35,8% so với năm 2019 và vượt 35% kế hoạch. Nguyên nhân vì Lafooco tiếp tục chuyển hướng mạnh sang tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu có thương hiệu, giảm tỉ trọng hàng điều thô nên dù doanh thu giảm nhưng lợi nhuận có sự tăng trưởng vượt bậc.



CTCP THỦY SẢN 584 NHA TRANG

Đại dịch Covid-19 với các biện pháp giãn cách xã hội đã khiến cho chuỗi cung ứng toàn cầu cũng như Việt Nam bị đứt gãy. Các ngành kinh doanh sản xuất và bán lẻ chịu ảnh hưởng giảm doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước. Kết quả cả năm 2020 chỉ tiêu doanh thu của công ty Thủy sản 584 Nha Trang đạt xấp xỉ 80% kế hoạch, nhưng do phát triển hàng giá trị gia tăng, biên lợi nhuận tốt, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 100% kế hoạch đề ra.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng tài sản	346.005	455.761	213.430	253.085	207.545
Nợ phải trả	170.104	275.765	96.992	118.775	48.981
Nợ ngắn hạn	165.036	272.199	94.316	116.158	46.434
Vốn chủ sở hữu	175.901	179.996	116.438	134.310	158.563

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2020	2019	KH2020	2020/2019	2020/KH
Doanh thu thuần	405.277	468.603	500.000	86,5%	81,1%
Lợi nhuận trước thuế	24.253	17.872	18.000	135,7%	134,7%
Lợi nhuận sau thuế	24.253	17.872		135,7%	



CTCP THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

Năm 2020 mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều do dịch Covid-19 và giãn cách xã hội trong hai quý đầu năm, nhưng trong hai quý cuối năm, mảng tôm xuất khẩu của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng doanh thu mạnh 25,8% so với cùng kỳ. Nhu cầu tiêu thụ cao khiến cho doanh số xuất khẩu các thị trường chủ lực đều tăng: Hoa Kỳ tăng 63% YoY, EU 25% YoY, Hàn Quốc 10,6% YoY, Úc 59% so với cùng kỳ. Doanh thu cả năm đạt 4.415 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử đối với mảng tôm xuất khẩu của Tập đoàn.



CTCP PHÂN PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG PAN (PAN CG)

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng đáng kể đến hành vi và thói quen tiêu dùng của người dân cho ngành thực phẩm đóng gói. Hai điểm nhấn lớn tác động đến ngành là sự chuyển dịch sang các sản phẩm có nhiều chức năng, và sự bùng nổ về tiêu dùng online. Năm bắt được điều đó, Công ty đã có động thái hoàn thiện mô hình App shop tại 6 thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, và đưa trang web bán hàng online PANCG đi vào vận hành vào cuối tháng 12/2020. Năm 2020, doanh thu thuần của Công ty tăng 37% so với cùng kỳ, lợi nhuận gộp tăng 126% so với cùng kỳ.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng tài sản	1.538.256	1.655.908	1.489.954	1.520.839	1.711.161
Nợ phải trả	1.037.525	1.083.046	804.601	582.081	630.014
Nợ ngắn hạn	1.030.979	1.076.096	796.945	571.849	619.648
Vốn chủ sở hữu	500.731	572.862	685.353	938.758	1.081.147

KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2020	2019	KH2020	2020/2019	2020/KH
Doanh thu thuần	4.415.217	3.709.591	4.170.000	119%	106%
Lợi nhuận trước thuế	429.695	424.720	250.000	101%	172%
Lợi nhuận sau thuế	225.692	229.776		98%	



CTCP PAN-HULIC (PHJ)

Năm 2020, mặc dù đã trải qua giai đoạn ổn định sản xuất và đầu tư cho cơ sở vật chất và bước vào giai đoạn mở rộng, PHJ lại bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, khi thị trường xuất khẩu chủ yếu của công ty là Nhật Bản. PHJ phải dừng xuất khẩu và tiêu hủy hầu như toàn bộ hoa tháng 4,5 do các kênh xuất khẩu bị dừng đột ngột, cùng với đó chuyển hướng sang tiêu thụ nội địa trước khi kênh xuất khẩu được khôi phục. Do vậy, mặc dù PHJ vẫn duy trì được mức doanh thu tương đương so với cùng kỳ nhưng phát sinh khoản lỗ lớn hơn tương đối nhiều.

Dự kiến từ 2021 trở đi, PHJ kỳ vọng vào sự khôi phục của kênh xuất khẩu khi dịch bệnh được kiểm soát toàn diện trên toàn cầu.



CTCP CÀ PHÊ GOLDEN BEAN

Công ty sở hữu SHIN cà phê là một trong những thương hiệu cà phê đặc sản nổi tiếng tại Việt Nam với chuỗi giá trị kinh doanh khác biệt. Trong đó, công ty tập trung kiểm soát chặt chẽ từ khâu liên kết, quản lý vùng nguyên liệu đến sản xuất sản phẩm rang xay. Năm 2020, Shin Cà phê có 6 tháng đầu năm đầy khó khăn do đại dịch khi phải đóng một cửa hàng tại Tp. HCM, song cũng là năm đầy ấn tượng khi trở thành sản phẩm được sử dụng làm quà tặng cho các sự kiện Asean Summit. Trong năm dù ngành cà phê có sự tăng trưởng chậm lại khi tiêu thụ cà phê thông qua kênh dịch vụ ăn uống chịu ảnh hưởng bởi giãn cách, song cà phê SHIN cũng đã được xuất khẩu thành công sang Trung Đông và Hongkong.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TỔNG QUAN KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2020



1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI NĂM 2020

Năm 2020, nền kinh tế thế giới đã trải qua thời kỳ tồi tệ nhất kể từ Đại khủng hoảng 1929- 1933. Với hơn 81 triệu ca nhiễm và gần 1,8 triệu ca tử vong - theo Reuters, đại dịch COVID-19 đã gây gián đoạn các chuỗi cung ứng, làm phá sản và giải thể hàng loạt cơ sở kinh doanh, gây tê liệt nhiều ngành nghề quan trọng có quy mô lớn như hàng không và du lịch...

Xu hướng lao dốc mạnh nhất xuất hiện vào tháng 3 và tháng 4 khi các nước đồng loạt thực hiện biện pháp đóng cửa và giãn cách xã hội trước ảnh hưởng của đại dịch. Sau đó, các hoạt động kinh tế trên toàn cầu đã dần phục hồi trở lại vào tháng 5, tháng 6, giúp cho kinh tế nhiều quốc gia lấy lại được đà tăng trưởng dương. Đáng chú ý, các nền kinh tế lớn đã phục hồi với tốc độ tăng cao, dao động từ 12 – hơn 30% trong quý III/2020.

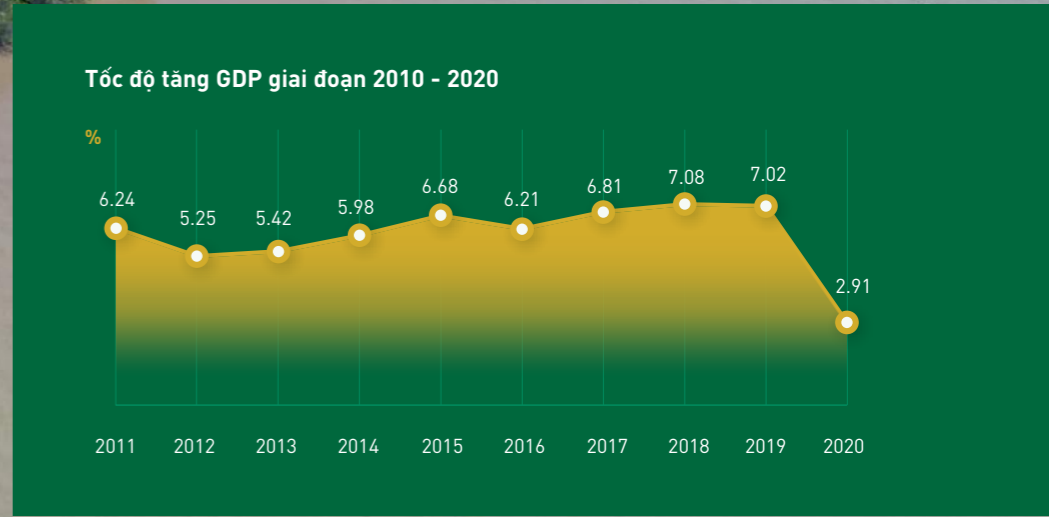
Triển vọng tích cực này có diễn biến không đồng đều giữa các khu vực và nền kinh tế khi đợt bùng phát dịch lần thứ hai diễn ra tại các nước như Mỹ, khu vực EU, Nhật Bản và một số nước lớn tại khu vực châu Á. Trong khi đó, các gói hỗ trợ kích thích kinh tế mới chưa được thông qua hoặc chưa được triển khai rộng rãi. Cùng với sự phục hồi chậm của tổng cầu, xu hướng tiết kiệm nhiều hơn chi tiêu, các quyết định đóng cửa hoạt động kinh tế có thể có hiệu lực bất cứ lúc nào,... đã ảnh hưởng nhất định đến kinh tế thế giới trong quý IV/2020, cho dù giải pháp ngăn chặn dịch bệnh - sản xuất vắc xin với kết quả thử nghiệm cao vượt kỳ vọng tại nhiều nước đã xuất hiện vào thời điểm cuối cùng của năm. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2020 giảm 4,4% theo IMF, và giảm 4,3% theo World Bank.

2. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM 2020

Tình hình chung

Trước những khó khăn lớn của kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với rất nhiều thách thức do có độ mở cao. Nền kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nặng nề với ba đợt bùng phát nhưng Việt Nam đã thể hiện khả năng chống chịu mạnh mẽ, đạt được tăng trưởng kinh tế đầy bản lĩnh, hoàn thành mục tiêu kép do Chính phủ đề ra. Tốc độ tăng GDP cả năm đạt 2,91% và không có quý tăng trưởng âm.

Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong 10 năm nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch COVID-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Myanmar, Việt Nam là một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm nay; đồng thời quy mô nền kinh tế nước ta đạt hơn 343 tỷ USD, vượt Singapore (337,5 tỷ USD) và Malaysia (336,3 tỷ USD), đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia 1.088,8 tỷ USD; Thái Lan 509,2 tỷ USD và Philipines 367,4 tỷ USD). (Theo tổng cục thống kê)





Cán cân thương mại

Một điểm sáng trong bức tranh kinh tế năm 2020 đó là xuất khẩu vượt khó trong tình hình dịch bệnh, duy trì tăng trưởng dương; xuất siêu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục (19,1 tỷ USD) và cán cân thương mại duy trì xuất siêu 5 năm liên tiếp.

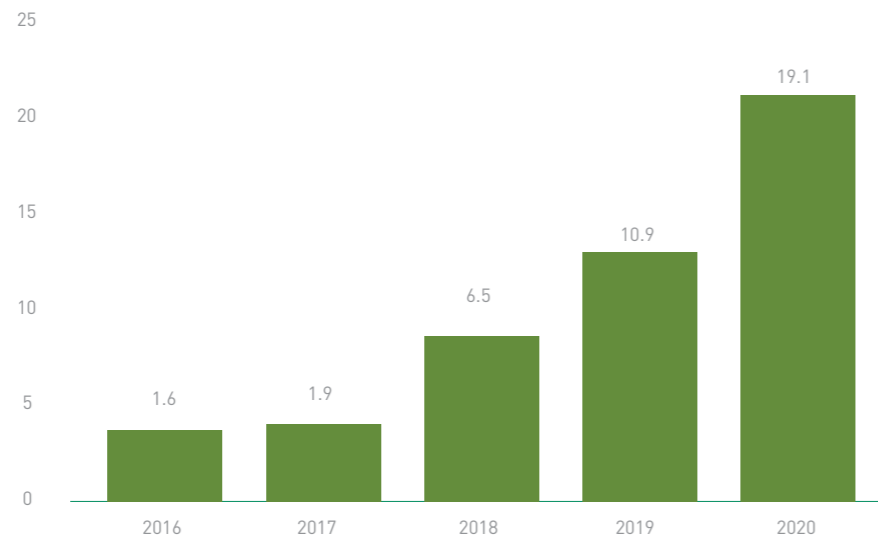
Việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do đã mang lại những tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA). Năm 2020, xuất khẩu sang EU đạt 34,8 tỷ USD; đáng chú ý, sau 5 tháng được thực thi (từ 01/8/2020), tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt 15,4 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Điều này phản ánh năng lực sản xuất trong nước tăng trưởng cao, môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh được tạo thuận lợi và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế khu vực EU suy giảm nghiêm trọng và tiếp tục đối mặt với dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Theo tổng cục thống kê, ngành nông nghiệp tăng 2,55% và ngành thủy sản tăng 3,08% (tốc độ tăng tương ứng của các ngành trong năm 2019 là 0,61% và 6,30%). Đặc biệt, kết quả xuất khẩu nông sản tăng mạnh trong bối cảnh khó khăn do dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt hơn 3 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2019.

Trong khi đó, xuất khẩu thủy sản cả năm 2020 đạt khoảng 8,4 tỷ USD, giảm nhẹ 1,9% so với 2019 nhưng vẫn là kết quả vượt hơn sự mong đợi trong bối cảnh dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp ở các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Nhật Bản. Về cơ cấu xuất khẩu thủy sản, kết thúc năm 2020, xuất khẩu tôm đạt 3,7 tỷ USD, tăng 11% so với năm 2019. Với cá tra, theo VASEP, xuất khẩu cá tra năm 2020 đạt 1,49 tỷ USD, giảm 25,5% so với năm 2019.

Với ngành thực phẩm bánh kẹo, việc mở cửa hội nhập đòi hỏi doanh nghiệp bánh kẹo Việt phải liên tục đổi mới để tìm được chỗ đứng trong nước. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 xuất hiện càng tăng thêm khó khăn cho doanh nghiệp nội khi vừa phải gồng mình vượt qua đại dịch vừa phải lo giữ thị phần. Còn theo số liệu của Nielsen, giai đoạn cao điểm dịch bệnh tháng 3 và 4 năm 2020, toàn bộ ngành hàng FMCG đã giảm 12%. Sự sụt mạnh nhất đến từ kênh truyền thống trong đó kênh mua và tiêu dùng sau giảm 9%.

Xuất siêu Việt Nam qua các năm (tỷ USD)



66

XUẤT SIÊU HÀNG HÓA ĐẠT MỨC CAO KỶ LỤC VÀ CÁN CÂN THƯƠNG MẠI DUY TRÌ XUẤT SIÊU 5 NĂM LIÊN TIẾP



3. TRIỂN VỌNG NĂM 2021

Thế giới 2021

Mặc dù kinh tế toàn cầu đã suy giảm trong năm 2020 nhưng những kết quả nghiên cứu vắc xin phòng chống dịch bệnh tại nhiều nền kinh tế như Mỹ, Nga, Anh,... vào những tháng cuối năm cùng với việc thành công của hiệp ước thương mại Brexit giữa Anh và EU, việc Chính quyền Mỹ ký thông qua gói cứu trợ COVID-19,... đã đem đến hy vọng cho kinh tế thế giới. Nếu vắc xin được thử nghiệm và triển khai phổ biến thành công, quan hệ thương mại giữa các nước lớn ổn định, cuộc sống của người dân được đảm bảo, dịch bệnh được kiểm soát thì kinh tế toàn cầu sẽ không phải đối mặt với giải pháp "lockdown" đã được áp dụng tại nhiều quốc gia, các hoạt động kinh tế sẽ khởi sắc trở lại một cách đồng đều trên diện rộng và các rủi ro tài chính sẽ được kiểm soát.

Dự báo tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 được các tổ chức kinh tế và giới chuyên gia nhận định có thể diễn ra theo 2 kịch bản phụ thuộc theo tình hình triển khai vaccine và kiểm soát dịch bệnh:

- i. Tăng trưởng kinh tế sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ khi việc triển khai tiêm phòng vắc xin được thực hiện trên diện rộng. Chính sách tiền tệ nới lỏng sẽ phát huy tác dụng hiệu quả, niềm tin kinh doanh và tiêu dùng gia tăng.... Trong kịch bản này, GDP toàn cầu năm 2021 có thể tăng trong khoảng 4,5 – 5,5% với sự đóng góp dẫn dắt của các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi;
- ii. Tăng trưởng sẽ tiếp tục suy giảm nếu việc sản xuất và triển khai tiêm phòng rộng rãi vắc xin còn quá nhiều thách thức, kéo dài thời gian thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, sự bất ổn vẫn còn cao,... thì kinh tế toàn cầu sẽ đối mặt với nhiều rủi ro hơn, GDP toàn cầu tiếp tục chỉ có thể tăng khoảng 2% trong năm 2021 và nhiều khả năng đà phục hồi rõ nét sẽ xuất hiện dần dần trong năm 2022.

Việt Nam 2021

Năm 2020, kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng 2,91% và là một trong 4 nền kinh tế trên thế giới có mức tăng trưởng GDP cao nhất. Trên cơ sở mức tăng trưởng khả quan này, Quốc hội đặt mục tiêu năm 2021 tăng trưởng GDP 6%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD/người, chỉ số giá tiêu dùng bình quân đạt 4%.

Tại Nghị quyết 01/NĐ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP, Chính phủ xác định phần đầu tăng trưởng GDP 6,5%, cao hơn mức 6% Quốc hội giao. Chính phủ cũng xác định rõ về ba động lực tăng trưởng chính trong năm 2021 là: tiêu dùng, xuất khẩu, đầu tư. Trong khi đó, xuất khẩu đang được kỳ vọng nhờ các FTA mới bên cạnh EVFTA và các hợp tác thương mại song phương, đa phương khác, chẳng hạn như UKVFTA ký tháng 11-2020.

Đánh giá chung về năm 2021, các tổ chức và chuyên gia đều tin rằng Việt Nam được hưởng lợi từ sự phục hồi do công nghệ dẫn đầu, dòng vốn FDI bền bỉ và nhiều hiệp định thương mại đã được ký kết. Việt Nam cũng có ổn định về mặt chính trị, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Trong dự báo mới nhất, HSBC cho rằng Việt Nam có thể tăng trưởng 7,6% trong năm nay. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021 với GDP đạt 6,5% khi hoạt động kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục bình thường hóa. Trong khi đó, WB nhận định triển vọng của Việt Nam được cho là tích cực, dự báo tăng trưởng ở mức 6,8%.

PHÂN TÍCH SWOT



ĐIỂM MẠNH

Tầm nhìn và chiến lược phát triển rõ ràng, với khát vọng trở thành một Tập đoàn nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu của khu vực, vươn ra thị trường toàn cầu, với nền tảng chuỗi giá trị sản xuất khép kín và giải pháp sản xuất an toàn bền vững, để cung cấp các loại thực phẩm an toàn, dinh dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cho thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

Sở hữu hệ thống các thành viên là những công ty tốt nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm với bề dày lịch sử lâu năm và lợi thế cạnh tranh bền vững. Vì vậy Tập đoàn đã có được vị thế chi phối ngành giống cây trồng, thuốc khử trùng, nông dược của Việt Nam - là bước khởi đầu để tạo dựng chuỗi giá trị sản xuất bền vững đi từ hạt giống và nông dược đến thành phẩm. Song song với lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn PAN còn có vị thế hàng đầu ở thực phẩm, bao gồm bánh kẹo, hạt điều, nước mắm truyền thống, cá tra và tôm chế biến xuất khẩu với thương hiệu lâu năm và uy tín chất lượng luôn được định vị ở phân khúc cao.

Đội ngũ nhân sự chủ chốt điều hành hoạt động ở Tập đoàn và các đơn vị thành viên gồm những người lâu năm gắn bó với công ty, giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết, và cùng chia sẻ khát vọng và tầm nhìn với Tập đoàn. Lực lượng nhân sự quý báu đang là nguồn động lực lớn lao để đưa cả Tập đoàn phát triển, với tinh thần luôn luôn đổi mới, sáng tạo.

Hệ thống sản xuất, phân phối rộng khắp cả nước, với trên 3.000 đại lý phân phối vật tư nông nghiệp, hợp tác sản xuất với trên 60.000 hộ nông dân trên quy mô diện tích gần 50.000 héc ta. Trong lĩnh vực thực phẩm, Tập đoàn PAN sở hữu mạng lưới phân phối thị trường nội địa rộng khắp với hơn 200 nhà phân phối lớn, bao phủ trên 145.000 điểm bán hàng trên khắp đất nước. Ngoài ra, sản phẩm của Tập đoàn PAN được xuất khẩu đi trên 30 nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường khó tính, đòi hỏi chất lượng cao như Mỹ, Nhật Bản, Úc, Canada, Châu Âu...

Hệ thống quản trị được xây dựng trên nền tảng minh bạch, chuyên nghiệp, tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị cao nhất được áp dụng xuyên suốt từ các bộ phận chức năng của các công ty thành viên đến Tập đoàn. Tôn chỉ quản trị nhất quán của Tập đoàn là tạo lập cơ chế thuận lợi để mỗi Công ty thành viên hoàn toàn chủ động, sáng tạo để phát huy tối đa tiềm năng của các công ty và cả Tập đoàn.

Đối tác đồng hành là các nhà đầu tư lớn như Sojitz (Tập đoàn thương mại và đầu tư hàng đầu của Nhật Bản), IFC (thuộc Ngân hàng Thế Giới - World Bank), và TAEL Two Partners... góp phần gia tăng giá trị cho Tập đoàn PAN thông qua việc tham gia vào Hội đồng Quản trị, tư vấn các vấn đề chuyên môn sâu trong từng lĩnh vực cụ thể, kết nối các cơ hội kinh doanh để PAN vươn xa hơn nữa ra thị trường thế giới.

Thế mạnh về nghiên cứu phát triển (R&D) đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng với đội ngũ nghiên cứu bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm của Việt Nam. Tập đoàn cũng hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước nhằm đem đến các sản phẩm mới, chất lượng cao, cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Hướng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khi sở hữu các công ty thành viên là các doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp ngành nông sản và thủy sản hoạt động ở vùng khó khăn.



ĐIỂM YẾU

Cơ sở hạ tầng sản xuất (kho bảo quản, nhà máy chế biến, cơ sở nghiên cứu khảo nghiệm...) và **nguồn nhân lực quản lý đang thiếu hụt**, chưa bắt kịp với tốc độ tăng trưởng nhanh ở quy mô lớn trong các năm gần đây của các Công ty thành viên và của cả Tập đoàn

Việc tuyển dụng nhân lực quản lý cấp cao còn chưa đáp ứng kịp nhu cầu đang gia tăng nhanh chóng của Tập đoàn PAN để triển khai các dự án mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.



CƠ HỘI

Xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm được kỳ vọng tiếp tục xu hướng tích cực khi đại dịch COVID-19 dần được kiểm soát trên toàn cầu, cùng với việc tiêm vắc-xin được triển khai tại một số quốc gia. Nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, khả năng kiểm soát đại dịch, ổn định sản xuất là những lợi thế cho Việt Nam sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ lương thực trên thế giới.

Cơ hội xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tới các thị trường giá trị gia tăng cao khi các hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các khu vực kinh tế có hiệu lực (CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA...) với các ưu đãi về thuế quan và hạn ngạch. Đây là những thị trường tiêu dùng các sản phẩm cao cấp với giá bán cao, nhưng yêu cầu khắt khe về chất lượng và rào cản kỹ thuật của hàng hóa nhập khẩu, đòi hỏi Tập đoàn PAN cũng như các doanh nghiệp Việt Nam phải liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh.

Nhu cầu bức thiết về giải quyết tình trạng manh mún trong sản xuất, kết nối và hoàn thiện chuỗi giá trị nông sản tạo cơ hội cho Tập đoàn PAN tiếp tục xây dựng và mở rộng chuỗi giá trị nông sản khép kín với sự ủng hộ từ chủ trương phát triển của Chính phủ và xu hướng phát triển tất yếu của thị trường.

Thu nhập người dân được cải thiện, quan tâm và hiểu biết về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm gia tăng là yếu tố tích cực mở rộng phân khúc thị trường mà Tập đoàn PAN đang hướng tới.

THÁCH THỨC

Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún với chuỗi giá trị phân tán và nhiều khâu trung gian, gây khó khăn cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn và ứng dụng khoa học công nghệ để đảm bảo chất lượng nhất quán, ổn định và tiêu chuẩn cao.

Biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là những quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu như Việt Nam. Hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, tác động rất lớn đến diện tích canh tác, năng suất và chất lượng cây trồng.

Lao động trong nông nghiệp của Việt Nam phần lớn chưa được đào tạo bài bản, chất lượng lao động thấp và tính kỷ luật không cao. Đây là thách thức lớn đối với việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao và triển khai các ứng dụng tiên tiến, do nông nghiệp công nghệ cao yêu cầu ít lao động hơn nhưng đòi hỏi trình độ tay nghề cũng như tính kỷ luật trong làm việc cao hơn rất nhiều.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2021

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



66

TẬP ĐOÀN PAN CHỈ ĐA DẠNG HÓA CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM ĐỂ HOÀN THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững dài hạn của công ty bao gồm:

Tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm

Các công ty mục tiêu mà PAN đã và đang dự kiến thực hiện M&A đều là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Việc phát triển trọng tâm trong các lĩnh vực cốt lõi sẽ giúp Tập đoàn tối ưu hóa được nguồn lực (vốn, nhân sự, ...), kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản lý tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà Tập đoàn đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Ngành Nông nghiệp và Thực phẩm được đánh giá là rất tiềm năng ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh cả thế giới đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19. Việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ các lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững của Tập đoàn ít nhất trong vòng 20-30 năm nữa.

Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, Tập đoàn PAN chỉ đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động.

Xây dựng và hoàn thiện mô hình Farm - Food - Family với chuỗi giá trị khép kín, nhằm mang đến các sản phẩm an toàn, dinh dưỡng

Mặc dù nông nghiệp và thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng đến nay phần lớn người tiêu dùng Việt vẫn chưa được sử dụng nhiều các sản phẩm có thương hiệu uy tín, chất lượng đảm bảo với mức giá hợp lý. Thông qua hệ thống các công ty nền tảng, PAN có khả năng kết nối nhanh nhất và hiệu quả nhất từ trang trại, nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food), và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family).

Trong lĩnh vực Nông nghiệp, Tập đoàn PAN tiếp tục tận dụng lợi thế của mảng giống cây trồng để chiếm lĩnh thị phần giống cây Lương thực tại Việt Nam và tiếp tục mở rộng sang các loại giống rau và hoa quả khác. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tận dụng lợi thế của các đối tác Nhật uy tín từ liên doanh với Công ty PAN-HULIC để tiếp tục mở rộng mảng kinh doanh rau và hoa cao cấp với thị trường xuất khẩu lớn.

Lĩnh vực Thực phẩm sẽ đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng quy mô và hiệu quả trong các năm tới khi các chiến lược, chủ trương chung của tập đoàn trong marketing, xây dựng thương hiệu và tổ chức phân phối được phối hợp thực hiện một cách đồng bộ và phát huy lợi thế. Việc sử dụng chéo các kênh phân phối của các công ty thành viên sẽ giúp PAN mở rộng nhanh chóng và hiệu quả hệ thống phân phối trên phạm vi cả nước và quốc tế.

Trong lĩnh vực phân phối- Tập đoàn đã chính thức thành lập PAN Consumer Goods Jsc (PAN CG) để tập trung đẩy mạnh quảng bá và phân phối các sản phẩm của Tập đoàn và các sản phẩm chất lượng cao khác của Việt Nam. PAN CG được kế thừa nền tảng hạ tầng và kinh nghiệm phân phối của các Công ty thành viên, được hợp nhất lại để tập trung chuyên môn hóa và nâng cao hiệu quả.



66

PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH, QUẢN TRỊ VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO PHÙ HỢP VỚI MÔ HÌNH ĐẶC THÙ CỦA TẬP ĐOÀN PAN VỚI QUY MÔ NGÀY Càng LỚN

Tăng cường hợp tác với các tổ chức/định chế có cùng mục tiêu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Tập đoàn PAN không chỉ trong thị trường nội địa mà còn ở các thị trường khu vực và thế giới

Mở rộng thị trường: Tăng cường hợp tác với các đối tác giàu kinh nghiệm và năng lực phát triển thị trường quốc tế để quảng bá thương hiệu và thúc đẩy việc phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của Tập đoàn.

Nâng cao khả năng R&D: Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức nghiên cứu lớn trong nước và nước ngoài với công nghệ tiên tiến và phát huy kinh nghiệm lâu năm của các công ty thành viên để tiếp cận với thành tựu nghiên cứu mới nhất một cách nhanh chóng, hiệu quả để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm của Tập đoàn.

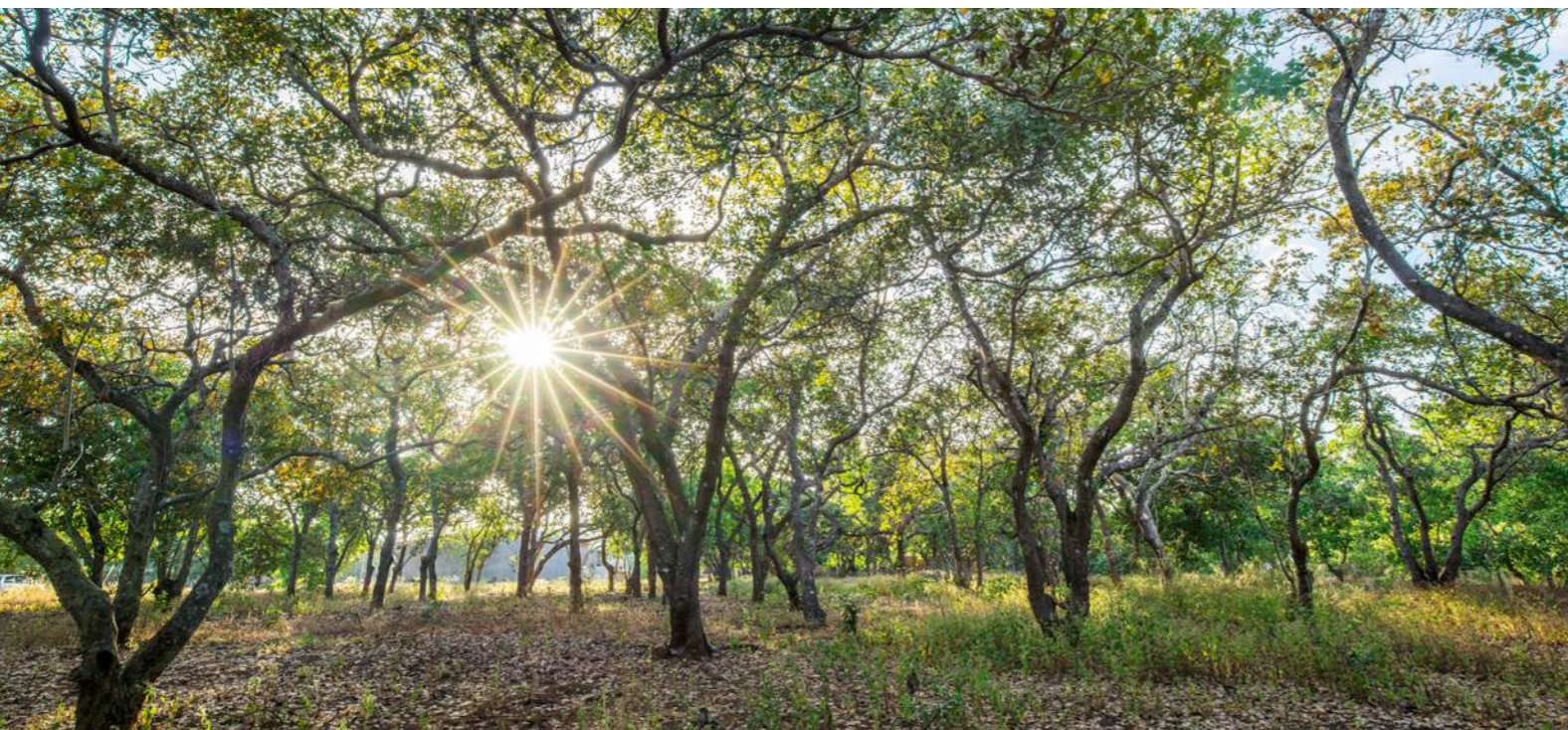
Phát triển các dòng sản phẩm mới trong cùng chuỗi giá trị: Tích cực hỗ trợ các công ty thành viên tìm kiếm và phát triển các dòng sản phẩm mới và các lĩnh vực kinh doanh mới trong cùng chuỗi giá trị để tăng trưởng quy mô và hiệu quả tại mỗi đơn vị thành viên.

Phát triển các hệ thống quản trị tài chính, quản trị vận hành và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình đặc thù của Tập đoàn PAN với quy mô ngày càng lớn

Hoàn thiện mô hình quản trị công ty mẹ - công ty con theo các chuẩn mực cao nhất của thế giới và phù hợp với quy mô, đặc thù kinh doanh của Tập đoàn PAN. Theo đó, các nguồn lực sẽ được sử dụng tối ưu nhằm mang lợi ích chung tốt nhất cho cả tập đoàn.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro chung của Tập đoàn và đặc thù riêng của các công ty công ty thành viên, tuân thủ các chuẩn mực nghiêm ngặt về quản trị rủi ro của một công ty đầu tư (trách nhiệm với các cổ đông là các nhà đầu tư chuyên nghiệp quốc tế) và chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm với đặc thù sản riêng về sản xuất kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2021



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

XÂY DỰNG HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Đến nay, Tập đoàn PAN đã xây dựng được một hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm thông qua việc mua cổ phần chi phối các công ty trong ngành có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng lớn, trong các lĩnh vực trọng điểm, có hệ thống phân phối rộng lớn, đa dạng, và khả năng mở rộng chuỗi giá trị. Cụ thể, Tập đoàn đã đạt được những mục tiêu quan trọng sau:

- Xây dựng thành công chuỗi liên kết Farm-Food-Family thông qua 03 thành viên nền tảng là **PAN Farm, PAN Food và PAN CG**. Việc hình thành 3 nền tảng rõ rệt giúp Tập đoàn tập trung quản lý các công ty thành viên, thu hút các nguồn lực từ các nhà đầu tư, đối tác, tận dụng các cơ hội kinh doanh đầy tiềm năng nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững trong dài hạn.
- Sử dụng thành công nguồn vốn huy động được để xây dựng và phát triển chuỗi giá trị thông qua việc thành lập mới (PAN-HULIC), xây dựng cụm Nhà máy PAN Food Manufacturing, xây dựng Trung tâm chế biến hạt giống lớn nhất Việt nam tại KCN Trường Xuân- Đồng Tháp ... để tạo dựng hạ tầng sản xuất hiện đại, bài bản cho phát triển bền vững, lâu dài. **Song song với phát triển từ nội lực, PAN vẫn tiếp tục mua cổ phần chi phối** các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm có thương hiệu và hiệu quả hoạt động tốt, tạo lập nền tảng sản xuất kinh doanh vững chắc cho tương lai.
- **Tập trung phát triển hệ thống phân phối**- thông qua PAN CG- để đẩy mạnh phân phối nhiều sản phẩm mới của Tập đoàn PAN. **Ngoài ra, hệ thống này còn tiếp tục mở rộng phân phối các sản phẩm truyền thống khác của Việt Nam** thực sự có chất lượng, uy tín nhưng đang trở nên yếu thế trước làn sóng mở rộng của các sản phẩm ngoại nhập thông qua hệ thống phân phối của nước ngoài tại Việt nam.

MỞ RỘNG & HOÀN THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ

Chiến lược phát triển trung và dài hạn Tập đoàn PAN trong các năm tiếp theo là tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Đồng thời, tập trung mở rộng, phát triển chuỗi giá trị thông qua M&A các công ty mới và phát triển hữu cơ các công ty thành viên hiện tại thông qua phát triển các dự án mới, phát triển các sản phẩm mới, đưa PAN trở thành Tập đoàn hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp-Thực phẩm, với hệ thống phân phối rộng lớn và chuỗi giá trị hoàn chỉnh Farm-Food -Family



Tiếp tục tìm kiếm các mục tiêu M&A trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín

Đối với các công ty PAN đã đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, Tập đoàn sẽ tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại các thời điểm thị trường thuận lợi để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Đồng thời, Tập đoàn sẽ tiếp tục thực hiện hoạt động M&A, ưu tiên được thực hiện bởi các công ty thành viên, để bổ sung các mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị.



Hợp tác, liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các dự án mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm trong cùng chuỗi giá trị.

Với những lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ công nghệ sản xuất cao, bằng sáng chế, thị trường tiêu thụ, ... Tập đoàn PAN định hướng sẽ tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước (chủ yếu là các đối tác nước ngoài có uy tín) để liên kết cùng phát triển và chia sẻ thành công.

Với lợi thế được sự đầu tư và hỗ trợ lớn từ các cổ đông, Tập đoàn PAN đã và đang tích cực xúc tiến các cơ hội hợp tác đầu tư để thành lập các công ty liên doanh, liên kết trong nhóm ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Tập đoàn sẽ thành lập một số liên doanh với các đối tác chuyên ngành trong và ngoài nước để phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến nhất.



Phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở hệ thống phân phối hoàn chỉnh

Tập đoàn tiếp tục định hướng phát triển các sản phẩm có thương hiệu riêng, đặc biệt trong lĩnh vực Thực phẩm đóng gói thông qua việc tiếp tục đầu tư phát triển cụm nhà máy thuộc PAN Food hướng đến thị trường FMCG đầy tiềm năng của Việt Nam. Đây là hướng phát triển đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh, nguồn nhân lực có kinh nghiệm – các nền tảng mà Tập đoàn đã có sự chuẩn bị kỹ từ các năm trước. Đối với hệ thống phân phối, Tập đoàn PAN sẽ tập trung:

- Tiếp tục củng cố hệ thống phân phối của các công ty thành viên hiện tại, bao gồm thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối tập trung của Tập đoàn để đón đầu và đáp ứng được quy mô sản xuất và các sản phẩm ngày càng tăng của Tập đoàn và các công ty thành viên.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2021



Chú trọng đầu tư vào hoạt động R&D, đi đầu trong việc phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc.

Đầu tư vào R&D là xu hướng tất yếu của các công ty Nông nghiệp và Thực phẩm lớn trên thế giới để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh dài hạn. Tập đoàn PAN dự kiến thành lập trung tâm R&D với mục tiêu:

- Kết nối các hoạt động R&D hiện tại đang hoạt động độc lập tại các công ty thành viên, nhằm tương hỗ, phối hợp và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động R&D của cả Tập đoàn.
- Tăng cường hợp tác quốc tế với các Tổ chức lớn giàu kinh nghiệm R&D, nhằm huy động, vận dụng nguồn lực, công nghệ tiên tiến từ trong và ngoài nước để Tập đoàn có nhiều hơn nữa các bước phát triển đột phá.



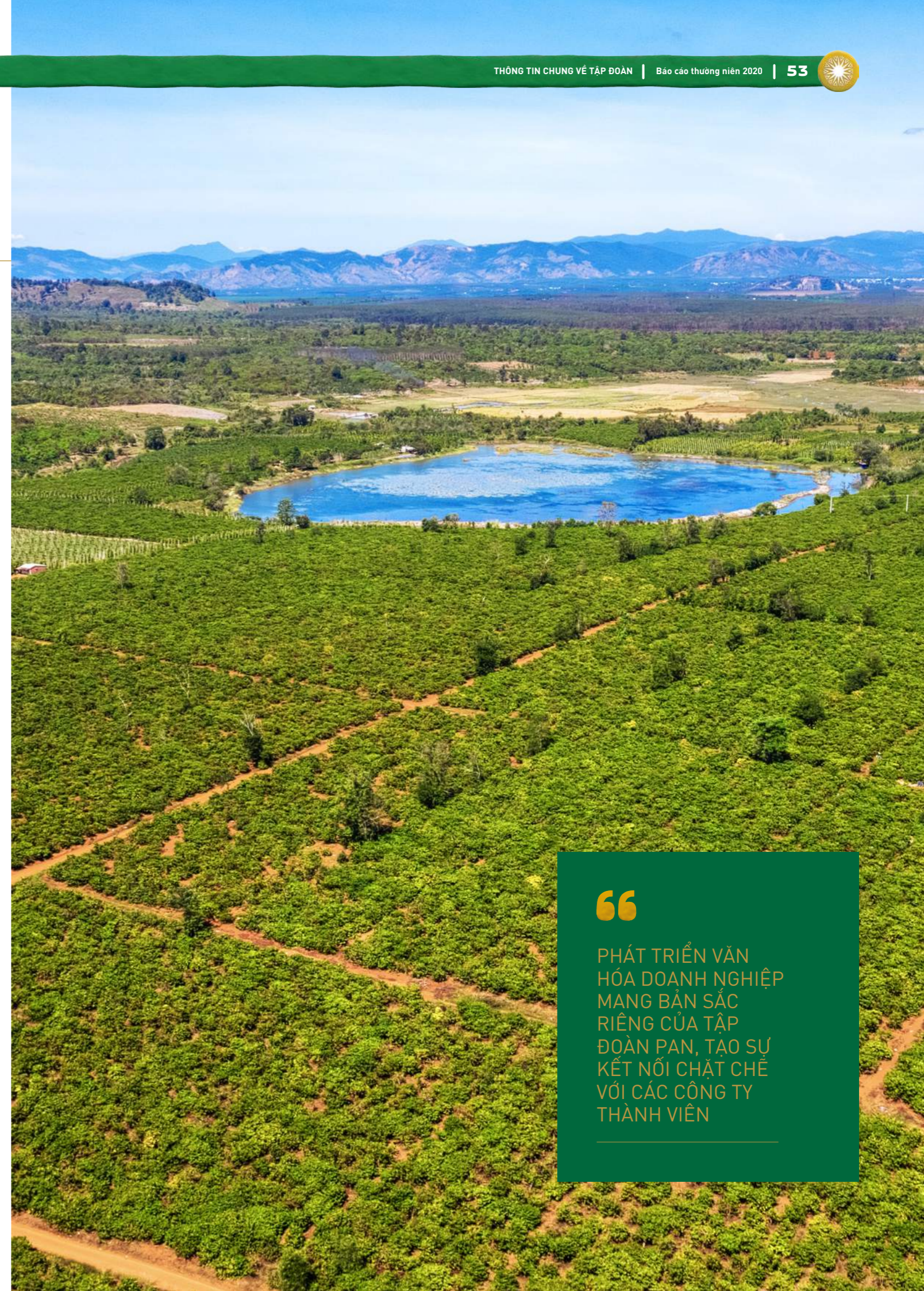
Tăng cường hợp tác tích cực trong sản xuất kinh doanh giữa các công ty thành viên để tạo thêm các giá trị cộng hưởng (synergies) chung cho cả Tập đoàn

- Phối hợp tổ chức sản xuất, nghiên cứu: Chia sẻ kinh nghiệm và thành tựu R&D, hợp tác ở các vùng địa bàn sản xuất đan xen giữa các công ty cùng ngành để tiết kiệm chi phí sản xuất và vận chuyển, giảm thiểu chi phí đầu tư hạ tầng.
- Bán hàng, phân phối chéo sản phẩm: Vận dụng hệ thống phân phối sẵn có của mỗi công ty thành viên để mở rộng thị trường các sản phẩm cùng chuỗi giá trị của các thành viên trong cùng tập đoàn giúp tối ưu hóa chi phí bán hàng, mang lại cơ hội tăng trưởng cho các công ty thành viên.
- Quảng bá thương hiệu: Các công ty thành viên riêng rẽ độc lập sẽ khó khăn hơn trong việc quảng bá thương hiệu trên nhiều vùng địa bàn thị trường rộng khắp cả nước. Khi cùng là thành viên của Tập đoàn PAN với ngành hàng kinh doanh tập trung (Nông nghiệp và thực phẩm), các công ty sẽ có thêm giá trị đòn bẩy ("leverage") và cộng hưởng ("Synergies").
- Chia sẻ và tương hỗ các nguồn lực tài chính giữa các công ty thành viên để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn tại mỗi đơn vị, vận dụng dòng tiền nhàn rỗi tạm thời và giảm thiểu vốn vay ngân hàng ở các công ty thành viên.



Phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Tập đoàn PAN, tạo sự kết nối chặt chẽ với các công ty thành viên

- Đặc thù của PAN là nơi hội tụ của các thành viên vốn là những công ty đầu ngành với lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, có truyền thống và văn hóa riêng, nhưng đều chia sẻ một tầm nhìn và khát vọng chung. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển sự chia sẻ và kết nối chặt chẽ giữa các thành viên luôn là vấn đề được chú trọng hàng đầu của Tập đoàn, không chỉ trong các hoạt động kinh doanh, mà còn trong các vấn đề văn hóa doanh nghiệp.
- Bên cạnh việc liên kết thông qua các hoạt động kinh doanh, trong những năm qua, PAN đang thực hiện một chương trình chiến lược tổng thể gồm các hoạt động môi trường xã hội, phát triển bền vững một cách thống nhất giữa công ty mẹ và các công ty thành viên. Các CEOs của các công ty thành viên thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế qua các chương trình CEO Summit được Tập đoàn tổ chức với các chủ đề và nội dung thảo luận được chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Ở các cấp độ quản lý cấp trung, các nhân sự chuyên trách tại các đơn vị liên tục được kết nối, chia sẻ thông tin để cùng giải quyết các vấn đề vận hành cụ thể nhằm tăng cường sự hợp tác một cách thực chất, hiệu quả.



“

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP MANG BẢN SẮC RIÊNG CỦA TẬP ĐOÀN PAN, TẠO SỰ KẾT NỐI CHẶT CHẼ VỚI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2021

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Chuỗi giá trị sản phẩm

Tiếp tục củng cố, nâng cao giá trị chuỗi giá trị sản phẩm trên cơ sở khép kín và tận dụng ưu thế của chuỗi cung ứng từ nguồn giống, nuôi trồng, sản xuất và khâu phân phối



Công nghệ

Áp dụng công nghệ hiện đại; Kết hợp an toàn, thân thiện với môi trường và con người là giải pháp của chúng tôi để củng cố và phát triển vững chắc những nền tảng sản xuất sẵn có



Hệ thống quản lý

Xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý các vấn đề môi trường xã hội theo tiêu chuẩn của Tập đoàn, phù hợp với các thông lệ quốc tế



Đầu tư bền vững và có trách nhiệm

Đặt tiêu chí đầu tư có trách nhiệm, phát triển bền vững gắn liền với các mục tiêu kinh doanh; Minh bạch thông tin là điều kiện tiên quyết trong hoạt động.



Mở rộng hợp tác cho sự phát triển bền vững

Trở thành đối tác với các bên để thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững ở Việt Nam



Kết nối 17 mục tiêu SDGs

Bám sát và gắn liền với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc

66

THIẾT LẬP CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐẦY ĐỦ TÁC ĐỘNG TỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với định hướng trên, Tập đoàn PAN thiết lập những mục tiêu về kinh tế, tăng trưởng gắn liền với mục tiêu về môi trường - Xã hội trong ngắn hạn và dài hạn. Đây được xem là những nhiệm vụ không thể tách rời để Tập đoàn PAN khẳng định vị thế, nâng cao uy tín, gia tăng ảnh hưởng và góp phần nâng tầm ngành nông nghiệp và thực phẩm Việt Nam.

Tập đoàn cũng thiết lập các chỉ số phát triển bền vững để đánh giá đầy đủ tác động tới môi trường và cộng đồng, tối hiệu quả của hoạt động trên thực tế. Trong đó, các mục tiêu cho năm 2021 như sau:

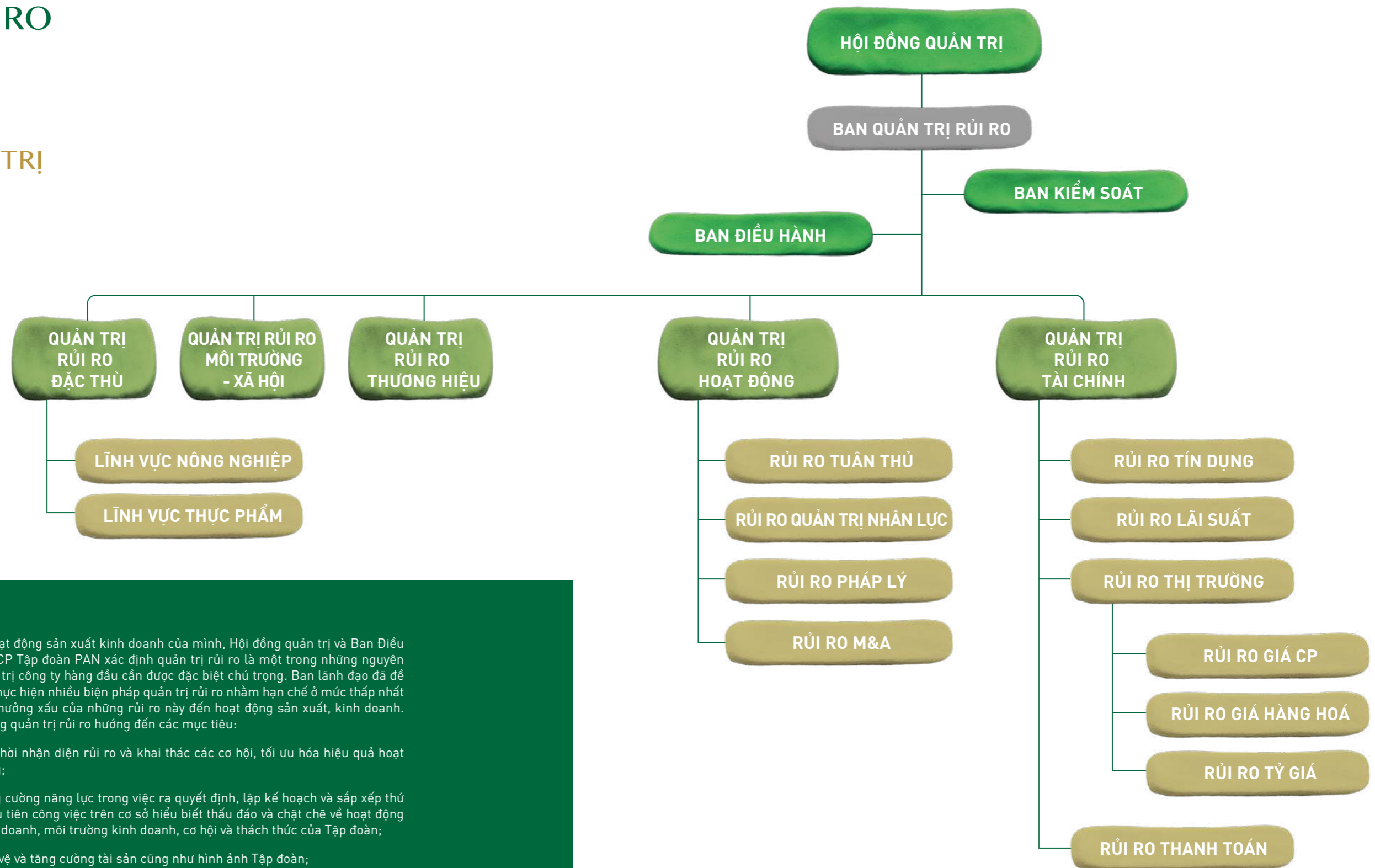
Mục tiêu Phát triển bền vững 2021

CHỈ SỐ PTBV <small>(theo bộ chỉ số PTBV Tập đoàn PAN)</small>	MÔ TẢ	MỤC TIÊU	NHÓM VẤN ĐỀ
01	Doanh thu hợp nhất (VNĐ)	10.025 tỷ đồng	Lợi ích kinh tế
05	Tỷ lệ thôi việc (%)	< 30%	Lao động và việc làm
07	Mức thu nhập trung bình nhân viên (VNĐ)	10.000.000 VNĐ	
12	Phát thải CO2 năng lượng (tấn)/ 1 tỷ đồng doanh thu.	11,24 tấn	An toàn & trách nhiệm xã hội
13	Tai nạn sản xuất (*)	0	Trách nhiệm sản phẩm
14	Vi phạm luật pháp Môi trường - xã hội	0	
-	Trồng cây hưởng ứng chương trình "Trồng 1 tỷ cây xanh" của Thủ tướng (cây)	100.000	
15	Sự cố về chất lượng và an toàn thực phẩm trên thị trường	0	

*Chi tiết về chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững, vui lòng xem trong báo cáo Phát triển bền vững 2020 của Tập đoàn PAN

QUẢN TRỊ RỦI RO

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA PAN



MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành CTCP Tập đoàn PAN xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hoạt động quản trị rủi ro hướng đến các mục tiêu:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Tập đoàn;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Tập đoàn;
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn.

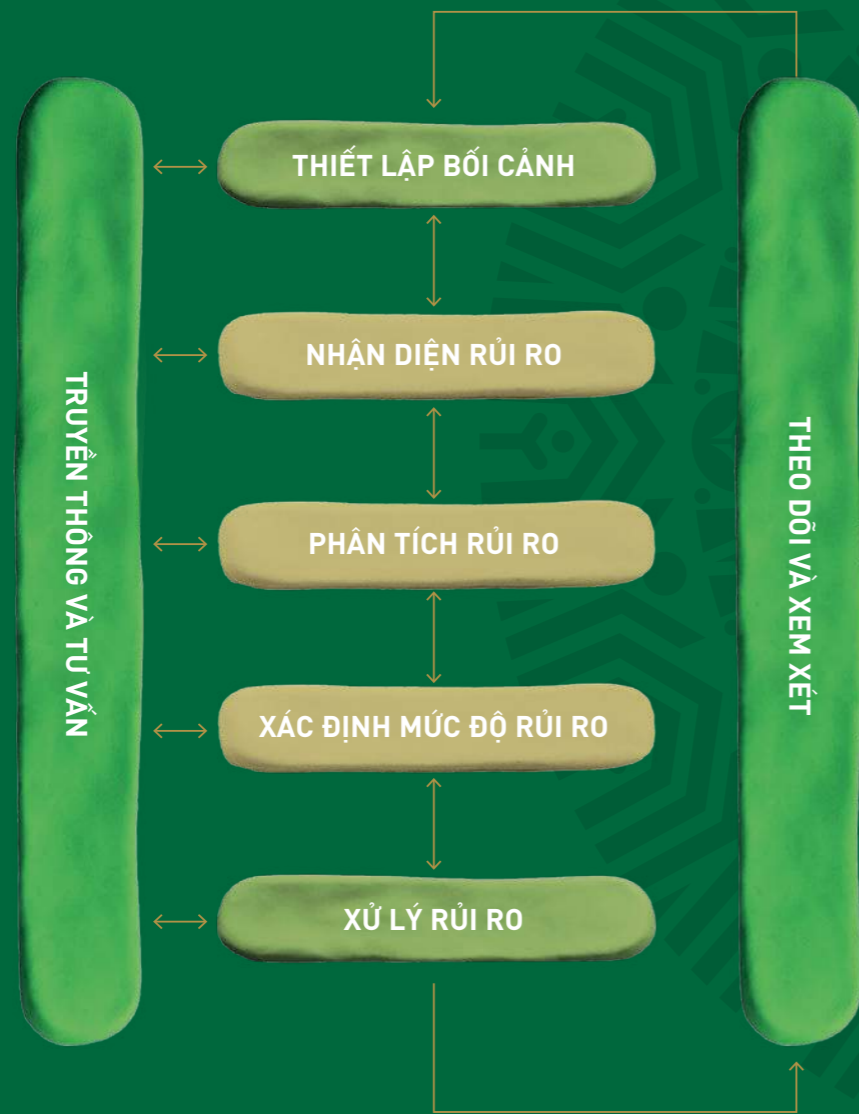
Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời áp dụng linh hoạt phù hợp với mô hình của hoạt động công ty và môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

(*) Ban quản trị rủi ro trực thuộc Tiểu ban Độc lập của HĐQT

QUẢN TRỊ RỦI RO

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, đây là mô hình cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy trong phạm vi môi trường hoạt động của Công ty.



NHẬN DIỆN RỦI RO

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn PAN, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban Lãnh đạo xác định bao gồm:



PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU



A. RỦI RO ĐẶC THÙ TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

I. RỦI RO CỦA LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, Tập đoàn phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành, tiêu biểu như sau:

! RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ SẢN PHẨM VÀ SỨC ÉP CẠNH TRANH

Với mảng giống cây trồng, rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm xảy ra khi Tập đoàn mất các thị trường tiêu thụ sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Ngành giống cây trồng của Việt Nam có quy mô nhỏ, thị trường manh mún, mỗi địa phương lại có một bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

Đối với mảng nông dược, rủi ro từ sức ép cạnh tranh thể hiện qua những chương trình ưu đãi bán hàng và các hoạt động marketing của các công ty trên thị trường. Nhiều năm qua, tình hình thị trường nông dược diễn biến phức tạp với nhiều hàng giả, hàng nhái ở mức độ ngày càng tinh vi.

💡 Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn liên tục khảo sát, đánh giá phân tích nhu cầu thị trường, tập trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ các bộ giống chất lượng ngăn ngừa có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh như RVT, HN88, và gần đây nhất là VNR20 ... đã được thị trường tiếp nhận tích cực và đánh giá cao. Ngoài ra, Tập đoàn cũng liên tục đưa ra các biện pháp chiết khấu, cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí cho người dân nhằm nâng cao hiệu quả cho người nông dân. Với mảng nông dược, Tập đoàn liên tục nắm bắt thông tin về diễn biến thị trường, nghiên cứu và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn để tối ưu hóa chi phí.



! RỦI RO VỀ KHÍ HẬU

Đây là rủi ro quan trọng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của PAN cũng như việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ. Đặc biệt, việc sản xuất nông nghiệp của Tập đoàn tập trung chủ yếu tại ĐBSCL, Tây Nguyên và miền Trung là những nơi có khí hậu ngày càng khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra mưa bão, hạn hán và xâm nhập mặn.

💡 Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn đã và đang chủ động mở rộng diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau nhằm đảm bảo lượng hàng cung ứng cho thị trường. Đồng thời, Tập đoàn cũng đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai, điển hình là dự án kho dự trữ quốc gia tại Đồng Văn và Ba Vì hoạt động từ 2015, và kho dự trữ mới đây nhất tại Đồng Tháp. Tập đoàn cũng nghiên cứu phát triển các sản phẩm thích ứng tốt tại các vùng sinh thái khác nhau, đồng thời triển khai đa dạng hóa vùng sản xuất sang khu vực phía Bắc để góp phần phòng ngừa rủi ro.

! RỦI RO VỀ DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa, lịch sử và thể chế. Bên cạnh đó, diện tích này còn đang dần mất đi do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất nông sản.

💡 Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã có những biện pháp hợp tác với các cấp chính quyền địa phương cơ cấu lại diện tích, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, PAN cũng xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THỰC PHẨM

Trong ngành thực phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN gồm: rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro về biến động nhu cầu của người tiêu dùng và rủi ro về sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thị trường.

RỦI RO VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Hoạt động chế biến hạt điều chịu rủi ro lớn về biến động của thị trường nhân điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, là thời gian đầu mùa mưa nên có thể ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô. Nhân điều nhập khẩu chủ yếu từ các nước châu Phi cũng chịu ảnh hưởng lớn của thời tiết và điều kiện vận chuyển nên có thể xảy ra rủi ro chất lượng nhân không đồng đều.

Với mảng cà phê, hoạt động kinh doanh cũng phải chịu rủi ro từ giá biến động của cà phê nguyên liệu. Mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê đứng thứ hai thế giới về sản lượng, nhưng giá cà phê nguyên liệu không ổn định mà biến động thất thường, phụ thuộc giá cà phê thế giới.

Hoạt động sản xuất bánh kẹo cũng phụ thuộc vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ...

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ở mảng điều, Tập đoàn đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản nhân điều để giữ chất lượng nguyên liệu điều thô ở mức tốt nhất có thể. Dự án này đã hoàn thành năm 2017. Thêm vào đó, PAN cũng tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý với giá tốt nhất.

Với mảng bánh kẹo, Tập đoàn ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + phần trăm biến đổi thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, nếu có.

Tập đoàn đã phát triển những vùng trồng cà phê đặc sản, liên kết chặt chẽ với nông dân bằng hỗ trợ kỹ thuật, kinh tế, và cam kết bao tiêu đầu ra. Các hợp đồng thu mua nguyên vật liệu được ký kết dài hạn, với mức giá tương đối ổn định, từ đó giảm thiểu rủi ro biến động giá đầu vào.

RỦI RO VỀ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG VÀ SỨC ÉP CẠNH TRANH

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không chuyển đổi, phát triển được các dòng sản phẩm mới, nguy cơ Tập đoàn không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu của thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Rủi ro mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, PAN đã triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm phát triển nhiều sản phẩm mới. Trong năm 2020 Tập đoàn còn tổ chức một giải thưởng nhằm vinh danh những công trình đổi mới sáng tạo mang lại giá trị lớn cho Tập đoàn cũng như xã hội. Đồng thời, Tập đoàn đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing và đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại thay vì chỉ tập trung vào kênh truyền thống.



III. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THỦY SẢN

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu tại Việt Nam. Tuy nhiên hoạt động này của Tập đoàn cũng đối mặt những rủi ro tiêu biểu như sau:



RỦI RO VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Đối với sản phẩm cá tra, nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh phát triển. Tuy thời gian qua không xảy ra dịch bệnh lớn nhưng bệnh cá xảy ra thường xuyên trong quá trình nuôi.

Đối với sản phẩm nước mắm, tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi cá nguyên liệu đang trở nên khan hiếm.

Đối với sản phẩm tôm, các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn như thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ, thức ăn, dịch bệnh, ...

Giải pháp hạn chế rủi ro

Với mảng cá tra, PAN đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng theo hướng hiện đại nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi, giảm thiểu tỷ lệ phát sinh bệnh và chết trong quá trình nuôi. Trong năm 2019, Tập đoàn đã tiếp tục cải tiến phương pháp nuôi trồng, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất giúp giảm đáng kể tỷ lệ chết của cá tra.

PAN cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nguyên liệu đầu vào trong mảng nước mắm. Hai cơ sở sản xuất được đặt ngay tại các khu vực cảng cá là Phan Rí và Cà Ná, thuận tiện cho việc thu mua nguyên liệu.

Với mảng tôm, Tập đoàn luôn nghiên cứu kỹ và bám sát thị trường, chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết, phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Ngoài vùng nuôi 250 ha hiện tại, Tập đoàn vẫn tiếp tục tìm kiếm mở rộng vùng nuôi trong thời gian tới.

RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ của các sản phẩm thủy sản vẫn còn nhiều rủi ro do sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và rào cản thương mại đang có xu hướng được các quốc gia nhập khẩu áp dụng một cách chặt chẽ hơn.

Nước mắm truyền thống bị cạnh tranh quyết liệt của các sản phẩm nước mắm công nghiệp, trong khi hình ảnh, thương hiệu nước mắm truyền thống có bị ảnh hưởng tiêu cực bởi một số chiến dịch truyền thông không lành mạnh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Với mảng cá tra và tôm, PAN nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, BAP, ... Trong những năm qua, hàng loạt các chính sách quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được PAN áp dụng.

Với nước mắm, Tập đoàn một mặt phát huy mạnh mẽ quy trình sản xuất nước mắm truyền thống theo công thức cổ truyền, mặt khác kết hợp với kỹ thuật công nghệ thiết bị hiện đại, chất lượng ổn định. Sản phẩm nước mắm 584 Nha Trang của Tập đoàn đạt chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005; Hệ thống quản lý chất lượng HACPP; Quy phạm sản xuất tốt (GMP); Quy phạm vệ sinh chuẩn và truy xuất nguồn gốc (SSOP), để cho ra thị trường trong nước và xuất khẩu loại nước mắm độc đáo từ mùi vị, màu sắc đến chất lượng...

B. RỦI RO MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI



RỦI RO Ô NHIỄM VÀ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

RỦI RO AN TOÀN, SỨC KHỎE

Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất của PAN, rõ nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Nguồn đất, nước, không khí luôn là yếu tố quan trọng để quyết định đến sản lượng, chất lượng. Chất thải rắn, nước thải, khí thải là những nguồn tác nhân có thể gây ô nhiễm nếu không được xử lý, ảnh hưởng ngược lại tới chính hoạt động sản xuất của công ty. Những sự cố nếu xảy ra không chỉ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh mà còn làm giảm uy tín của Tập đoàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN luôn lựa chọn những vùng nguyên liệu, vùng sản xuất an toàn và ít có rủi ro bị ô nhiễm, đồng thời luôn cử cán bộ kỹ thuật sát cánh cùng các hộ dân kiểm soát quy trình và chất lượng.

Trong quá trình chế biến, các loại chất thải được áp dụng nguyên tắc 3R: Reduce – Reuse – Recycle (Cắt giảm – Tái sử dụng – Tái chế) để hạn chế tối đa khả năng gây ô nhiễm. Mọi hệ thống lò hơi đều được thiết kế để khí thải ra môi trường đáp ứng các quy chuẩn Việt Nam về khí thải. Nước thải cũng được xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra ngoài, thậm chí có hệ thống theo dõi chất lượng nước thải và truyền dữ liệu trực tuyến về Sở tài nguyên môi trường tỉnh. Đối với hoạt động có rủi ro gây ô nhiễm môi trường về hóa chất, kế hoạch ứng phó sự cố được xây dựng và phê duyệt bởi cơ quan quản lý nhà nước.

Sự cố nếu xảy ra sẽ ngay lập tức làm ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Do đó vấn đề này đều được đặt lên vị trí hàng đầu ở mọi doanh nghiệp. Tuy sản xuất nông nghiệp – thực phẩm không phải là ngành có rủi ro tai nạn cao, nhưng khả năng gặp sự cố là có, ví dụ như kẹp tay, điện giật, cháy nổ, trượt ngã, ngộ độc... Ngoài ảnh hưởng đến con người, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ngoài những quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn, các công ty trong Tập đoàn PAN còn đầu tư vào dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động. Ở mỗi nhà máy, mạng lưới an toàn vệ sinh viên được thành lập và luân phiên giám sát vấn đề an toàn, các tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo an toàn lao động. Để thúc đẩy sự cải thiện, PAN cũng thiết lập Bộ chỉ số phát triển bền vững, trong đó một trong những chỉ số quan trọng nhất là số tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong sản xuất.

RỦI RO SỰ CỐ CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

Đối với các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm, rủi ro sự cố chất lượng là hoàn toàn có thể xảy ra, thậm chí có thể đe dọa đến sự an toàn của người sử dụng. Rủi ro có thể xuất phát từ nhiều yếu tố và ảnh hưởng sâu sắc đến doanh nghiệp, không chỉ thiệt hại về vật chất mà còn là uy tín, niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư... Do đó với hoạt động sản xuất là cốt lõi, rủi ro về sản phẩm được chúng tôi quan tâm đặc biệt như một yếu tố sống còn trong quá trình phát triển.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN xây dựng một hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và các công cụ quản trị để tạo ra những sản phẩm tốt và đúng với những gì cam kết, công bố trên nhãn mác và truyền thông. Đó là những nhà máy được trang bị hiện đại với những dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ Châu Âu, Nhật Bản; là công nghệ chuyển giao từ những nhà sản xuất lớn, là hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như ISO22000, FSSC22000, BRC, IFS...

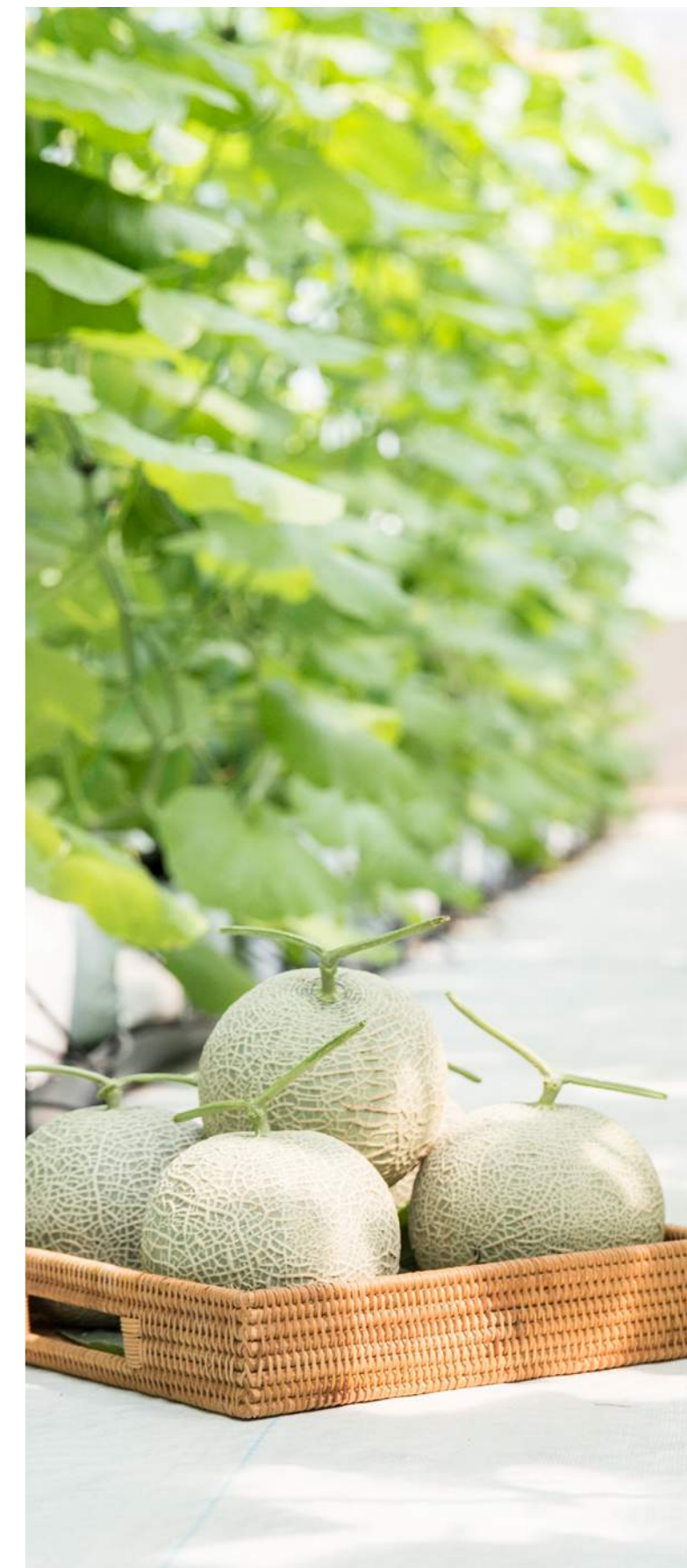
C. RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tập đoàn, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Tập đoàn, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Đối với PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý, PAN có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hoạt động quản trị doanh nghiệp và hệ thống quản trị rủi ro.

PAN luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.



D. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống PAN gồm Công ty mẹ và nhiều đơn vị thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. PAN xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý và Rủi ro mua bán, sáp nhập.



! RỦI RO TUÂN THỦ

Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho PAN do việc Tập đoàn, nhân viên Tập đoàn vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ban Quản trị rủi ro của PAN là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại Tập đoàn. Đây là hoạt động quản trị rủi ro đặc biệt quan trọng trong năm vừa qua và trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2020, Ban Quản trị rủi ro đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ. Ban Quản trị rủi ro cũng đã phối hợp Ủy ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.

! RỦI RO QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên.

Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn.

! RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, ... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập đoàn PAN hiện nay đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ... Ngoài ra, hoạt động của Công ty thành viên thuộc PAN cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thực phẩm cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN xây dựng Bộ phận Luật và Kiểm soát tuân thủ gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Tập đoàn để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

! RỦI RO MUA BÁN, SÁP NHẬP (M&A)

Rủi ro M&A xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư vào các doanh nghiệp. Các rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập trước M&A, ... Đây là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của việc M&A chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN đã lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như đã tiến hành xử lý các vấn đề sau M&A một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng. Tập đoàn chưa để xảy ra các vấn đề xáo trộn nhân sự trung và cao cấp, hòa nhập văn hóa doanh nghiệp, hay khả năng tạo giá trị gia tăng sau quá trình đầu tư. Năm 2020, Tập đoàn đã thuê đơn vị độc lập tiến hành khảo sát văn hóa doanh nghiệp cho toàn bộ công ty mẹ và các đơn vị thành viên, từ đó tư vấn để quá trình hòa nhập văn hóa diễn ra suôn sẻ và hướng đến giá trị chung.

E. RỦI RO TÀI CHÍNH

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Tập đoàn PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, năm PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của PAN, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Bộ phận Tài chính của PAN và các Công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Các công ty thành viên của PAN do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại Tập đoàn và phòng Tài chính – Kế toán tại các Công ty thành viên.

F. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Tập đoàn PAN thực hiện bao gồm:

RỦI RO VỀ GIÁ CỔ PHIẾU

Danh mục đầu tư chứng khoán của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết với giá dao động hàng ngày. Tuy nhiên, hầu hết các khoản đầu tư này là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp với nền tảng cơ bản về tài chính, quản trị, sản xuất tốt và nhiều tiềm năng phát triển. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Hội đồng Quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trong đó chú trọng các cổ phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý.

PAN đánh giá mức độ rủi ro này ở mức trung bình do phần lớn danh mục đầu tư cổ phiếu của Tập đoàn là các khoản đầu tư dài hạn và chiến lược vào công ty con, công ty liên kết, do đó ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

RỦI RO VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch, phương án tài chính sẽ biến động do tác động của việc thay đổi tỷ giá. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động hiện tại như hoạt động xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

RỦI RO VỀ GIÁ HÀNG HÓA

PAN và các Công ty thành viên hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thực phẩm... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các công ty thành viên và báo cáo giám đốc Sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra với PAN trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi PAN hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh, cân đối giữa tài sản và công nợ.



PHÁT HUY
NỘI LỰC VƯƠN RA
BIỂN LỚN

CHƯƠNG **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

2

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo môi trường - xã hội



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020



DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT 2020
8.329
TỶ ĐỒNG

"DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2020 TĂNG 6,6% SO VỚI CÙNG KỲ"

Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn năm 2020 đạt 8.329 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chính cho phần doanh thu này đến từ các mảng xuất khẩu tôm và mảng nông nghiệp giống cây trồng.

Lĩnh vực kinh doanh của tập đoàn PAN bao gồm 3 mảng chính **Nông nghiệp – Thực phẩm – Phân phối**

- Lĩnh vực Nông nghiệp – thực hiện thông qua CTCP PAN Farm và CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC) (*). CTCP PAN Farm gồm 2 công ty con trực tiếp là CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) và CTCP PAN-HULIC (PHJ).
- Lĩnh vực Thực phẩm – quản lý và điều phối bởi CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food). Mảng kinh doanh này bao gồm những mảng kinh doanh chính: mảng bánh kẹo thực hiện thông qua PAN Food mẹ, PAN Food Manufacturing và Bibica; mảng thủy sản thực hiện bởi CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre) và CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN); mảng nước mắm thực hiện tại CTCP Thủy sản 584 Nha Trang và mảng hạt tại CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco).
- Lĩnh vực Phân phối – thực hiện thông qua CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PAN CG), công ty mới thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 6/2019

(*) CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC) là công ty liên kết của Tập đoàn với tỷ lệ sở hữu là 47,97% tại ngày 31/12/2020. Do vậy, doanh thu của VFC không được hợp nhất vào kết quả kinh doanh của PAN nhưng lợi nhuận được tính vào lợi nhuận hợp nhất của Tập đoàn theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

1. KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2020

Năm 2020, đại dịch Covid đã có những tác động mạnh đến các hoạt động kinh doanh Tập đoàn. Nếu như ở Q2 và Q3, kết quả kinh doanh có những sự sụt giảm so với cùng kỳ 2019 thì ở Q4.2020 tập đoàn đã ghi nhận lại những sự tăng trưởng ấn tượng đặc biệt tại các mảng thủy sản và mảng nông nghiệp.

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	% TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần	8.329	7.813	6,6%
Lợi nhuận gộp	1.537	1.658	-7,3%
EBITDA	1.090	1.005	8,4%
Lợi nhuận sau thuế	333	452	-26,3
Biên lợi nhuận gộp	18,5%	21,2%	
Biên EBITDA	13,1%	12,9%	
Biên lợi nhuận sau thuế	4,0%	5,8%	



1.1 PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần	7.918	8.329	105%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	381	395	104%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	305	333	109%
4	Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	151	188	125%

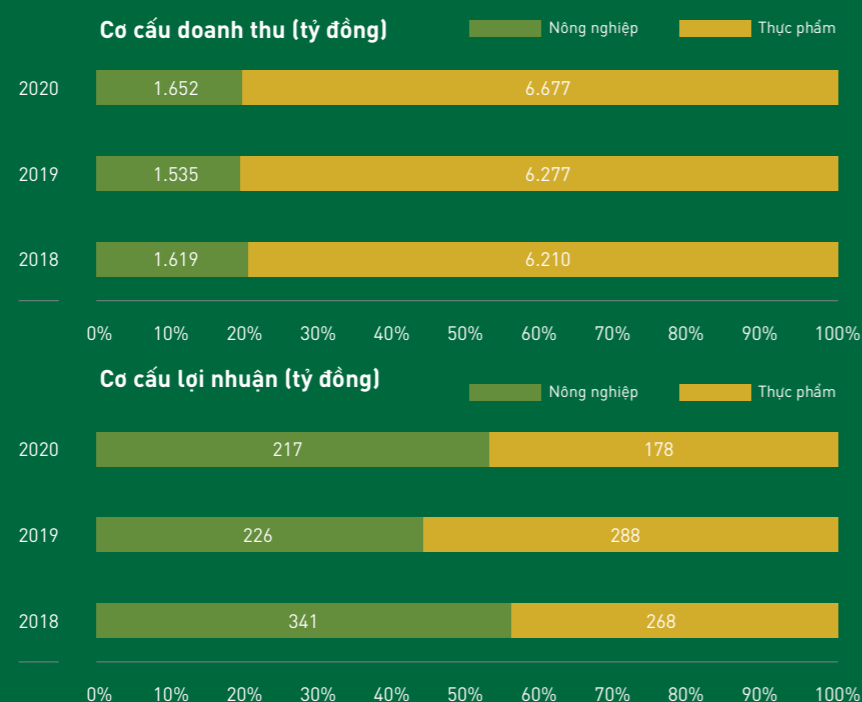
Năm 2020, tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch đặt ra dù chịu ảnh hưởng tương đối nặng của đại dịch Covid-19, mảng xuất khẩu thủy sản và nông nghiệp vẫn đạt được những tăng trưởng ấn tượng. Năm 2020 tập đoàn đã tiến sát đến mục tiêu hợp nhất VFG vào Tập đoàn với việc nâng lượng sở hữu lên đến 47,97%. Chi tiết về doanh thu và lợi nhuận của từng mảng kinh doanh sẽ được trình bày phía dưới của báo cáo này.

1.2 CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

Đơn vị: Tỷ đồng

LĨNH VỰC (*)	NĂM 2020	NĂM 2019	TĂNG TRƯỞNG
Nông nghiệp	1.652	1.535	7,6%
Thực phẩm	6.677	6.277	6,3%

(*) Doanh thu từ lĩnh vực thực phẩm được đóng góp từ PAN Food bao gồm 04 mảng: bánh kẹo (PAN Food mẹ), thủy sản (Aquatex Bentre), hạt và hoa quả sấy (Lafooco), nước mắm (584 Nha Trang) và Công ty CP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN). Doanh thu lĩnh vực nông nghiệp đến từ PAN Farm, trong đó chủ yếu được đóng góp bởi doanh thu của Vinaseed. Doanh thu lĩnh vực phân phối được đóng góp bởi PAN CG



Mảng thực phẩm và phân phối tiếp tục được phát triển mở rộng khi liên tiếp gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của tập đoàn. Động lực chính trong việc tăng trưởng lợi nhuận từ thực phẩm đến từ chiến lược thay đổi cơ cấu doanh thu từ việc bán nguyên liệu thô sang bán sản phẩm giá trị gia tăng, điều này giúp cải thiện tốt lợi nhuận gộp.

2. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

2.1 LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Trong năm 2020, ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do tác động của hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu và tiêu thụ nông sản. Trước những khó khăn đó, ngành Nông nghiệp đã có nhiều giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả nên năng suất các loại cây trồng đạt khá, lúa các vụ được mùa, được giá. Khu vực nông nghiệp đã thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế trong lúc khó khăn, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh, an dân trong đại dịch.

Tình hình sản xuất nông nghiệp cuối năm 2020 tương đối ổn định, tình hình dịch bệnh Covid-19 tạm thời được khống chế tại Việt Nam, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, GDP năm 2020 của ngành nông nghiệp tăng 2,55%, mức tăng này chỉ thấp hơn mức tăng của các năm 2011, 2012 và năm 2018 trong giai đoạn 10 năm trở lại đây, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Thị trường gạo là điểm sáng trong năm 2020 với nhiều diễn biến tích cực. Theo thống kê liên bộ, xuất khẩu gạo năm 2020 đạt 6,15 triệu tấn, trị giá đạt khoảng 3,07 tỷ USD. Mặc dù lượng gạo xuất khẩu giảm khoảng 3,5% so với năm 2019, chủ yếu vì mục tiêu bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, nhưng trị giá xuất khẩu lại tăng tới 9,3%. Giá xuất khẩu bình quân cả năm ước đạt 499 USD/tấn, tăng 13,3% so với năm 2019. Đây là mức giá bình quân năm cao nhất trong những năm gần đây, mang lại lợi ích to lớn cho người dân trồng lúa.

Cơ cấu gạo xuất khẩu của Việt Nam đang tiếp tục chuyển dịch sang các loại gạo thơm, gạo chất lượng cao với giá bán và giá trị gia tăng cao hơn. Cùng với đó, người nông dân và các thương nhân xuất khẩu gạo cũng ngày càng quan tâm hơn tới việc nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính như EU, Hàn Quốc, Hoa Kỳ.

"XUẤT KHẨU GẠO NĂM 2020 ĐẠT 6,15 TRIỆU TẤN, TRỊ GIÁ ĐẠT KHOẢNG 3,07 TỶ USD"

Kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2020	2019	%
MẢNG GIỐNG CÂY TRỒNG			
Doanh thu thuần	1.635	1.518	8%
EBITDA	301	311	-3%
Lợi nhuận thuần sau thuế	194	202	-6%
Biên EBITDA	18,4%	20,5%	
Biên lợi nhuận thuần	11,9%	13,3%	



Lĩnh vực nông nghiệp của PAN, được đóng góp chủ yếu từ mảng giống cây trồng và mảng gạo. Doanh thu cả năm đạt 1.635 tỷ đồng, tăng nhẹ 8% so với năm 2019. Riêng trong Q4/2020, Tập đoàn đạt tăng trưởng hơn 20% về mặt doanh thu so với cùng kỳ, do có sự đóng góp đến từ mảng gạo. Bắt đầu từ Q4/2020, nhà máy Vinarice đã bắt đầu gia tăng công suất đáng kể sau một khoảng thời gian chạy thử nghiệm và sản xuất thử nghiệm cho các khách hàng tiềm năng.

Các sản phẩm gạo của Tập đoàn nhắm đến phân khúc gạo đóng gói chất lượng cao, truy xuất nguồn gốc và quản lý sản xuất khép kín toàn bộ chuỗi giá trị, từ giống, đến trồng trọt, thu hoạch và đóng gói. Các thương hiệu đã được tung ra thị trường và được khách hàng chấp nhận rất tốt bao gồm: Gạo RVT, Japonica. Sắp tới Tập đoàn sẽ tiếp tục tung ra các sản phẩm gạo thơm ST, với giống được mua trực tiếp từ tác giả Hồ Quang Cua.

Biên lợi nhuận gộp mảng gạo nhỏ hơn mảng giống cây trồng, nên kéo tổng biên lợi nhuận giảm xuống khoảng ~4%. Mặc dù doanh thu tăng, nhưng EBITDA và lợi nhuận sau thuế giảm, nguyên nhân chính đến từ việc các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cố định phát sinh để chuẩn bị trước cho nhà máy Vinarice, nhưng doanh thu chưa tăng kịp thời.

Trong công tác R&D, Tập đoàn vẫn đảm bảo được tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 70%. Qua đó, mảng kinh doanh này được hưởng chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học - Công nghệ. Trong năm 2020, Tập đoàn đã công nhận chính thức và đưa vào kinh doanh 16 giống mới, trong đó có 4 giống lúa thuần: Hương Châu 6, VNR 88, VNR 20, VNR10; 4 giống ngô lai và 8 giống rau đậu. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đưa vào rất nhiều giống triển vọng cho phát triển sản phẩm mới.

Vụ mùa 2020, Tập đoàn đã triển khai nhiều mô hình giống lúa mới VNR88 trên cánh đồng ở các vùng miền khác nhau. Qua đánh giá trên đồng ruộng, giống lúa này được bà con nông dân hài lòng về khả năng thích ứng với khí hậu cũng như năng suất.

Tại mô hình, giống VNR88 đã chứng tỏ được sự vượt trội về sức chống chịu sâu bệnh và năng suất. Trong khi những giống lúa khác mà bà con canh tác xung quanh cho bông thưa, tỉ lệ lép hạt cao thì ruộng cấy giống VNR88 lại dày bông, hạt chắc mẩy.

Triển vọng kinh doanh:

Triển vọng sắp tới của ngành nông nghiệp vẫn được đặt vào đà hồi phục chung của ngành kinh tế khi Việt Nam đã là một trong những nước đã kiểm soát rất tốt được Covid-19 thông qua những nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị.

Về mặt dài hạn, tiềm năng mảng giống cây trồng của PAN là rất triển vọng dựa trên nền tảng R&D vững chắc và năng lực cao trong phát triển sản phẩm. Hệ thống cơ sở vật chất hiện đại vừa được đầu tư tại Trung tâm Công nghiệp chế biến nông sản Đồng Tháp đi vào hoạt động ổn định, đạt công suất cao trong thời gian tới sẽ đóng góp một phần đáng kể vào tăng trưởng doanh thu trong ngắn và dài hạn.

Cùng với đó, chuỗi giá trị lúa gạo bền vững từ khâu nghiên cứu giống đến tiêu thụ sản phẩm cuối cùng là gạo chất lượng cao sẽ mang lại nhiều Giá trị gia tăng hơn trong tương lai. Với EVFTA có hiệu lực từ 1/8/2020 cùng với việc nhà máy Vinarice đạt chứng nhận FSSC 22000, các sản phẩm gạo chất lượng cao của Tập đoàn đã được xuất sang các thị trường cao cấp như Châu Âu, Úc.



2.2 LĨNH VỰC THỰC PHẨM

2.2.1 Lĩnh vực thủy sản

Cập nhật thị trường

Q1 và Q2 của năm 2020 được đánh dấu là một thời kỳ khó khăn với ngành thủy sản Việt Nam khi mà các đơn hàng bị đình trệ do các nước nhập khẩu lớn như Mỹ và Châu Âu buộc phải thực hiện giãn cách xã hội. Cho đến Q3/2020, sau khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát thì thị trường đã ghi nhận một số dấu hiệu khởi sắc, hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong Q4/2020 với mức tăng 2,7% cùng kỳ, đạt 2,4 tỷ USD, chủ yếu nhờ sản phẩm tôm xuất khẩu ghi nhận tăng trưởng vượt bậc. Tôm thẻ chân trắng có quý thứ 4 liên tiếp tăng trưởng dương, đạt 17,4% cùng kỳ. Kết năm 2020, xuất khẩu thủy sản đạt 8,4 tỷ USD, giảm nhẹ 1,9% cùng kỳ. Theo VASEP, đây là nỗ lực lớn của ngành thủy sản khi phải đối mặt nhiều khó khăn từ dịch COVID-19.

66

XUẤT KHẨU SANG HOA KỲ TĂNG 33% YOY, EU TĂNG 6% YOY, HÀN QUỐC TĂNG 3% YOY, ANH TĂNG 20% YOY.

Nhóm ngành tôm – Năm 2020 thành công nhờ duy trì sản xuất và tận dụng cơ hội khi nguồn cung tôm toàn cầu bị gián đoạn. Trong năm 2020, dịch bệnh COVID-19 bùng phát đã tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất và thương mại tôm toàn cầu, khiến nhu cầu tiêu thụ yếu hơn ở các quốc gia phát triển. Tuy nhiên, nguồn cung cũng bị gián đoạn khi các nhà cung cấp tôm lớn trên thế giới như: Ecuador, Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan... bị thiệt hại nặng nề do dịch bệnh, sản xuất trong nước bị ngưng trệ. Trong khi đó, nhờ thành công trong kiểm soát dịch COVID-19, Việt Nam duy trì được sản xuất tôm và linh hoạt chuyển hướng thị trường, tận dụng thời cơ nguồn cung gián đoạn để đẩy mạnh xuất khẩu. Bên cạnh đó, doanh số bán lẻ mặt hàng thủy sản đông lạnh ở các nước phát triển cũng tăng mạnh khi người dân có xu hướng ăn ở nhà nhiều hơn là ra ngoài. Nhờ đó, xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 33% YoY, EU tăng 6% YoY, Hàn Quốc tăng 3% YoY, Anh tăng 20% YoY.

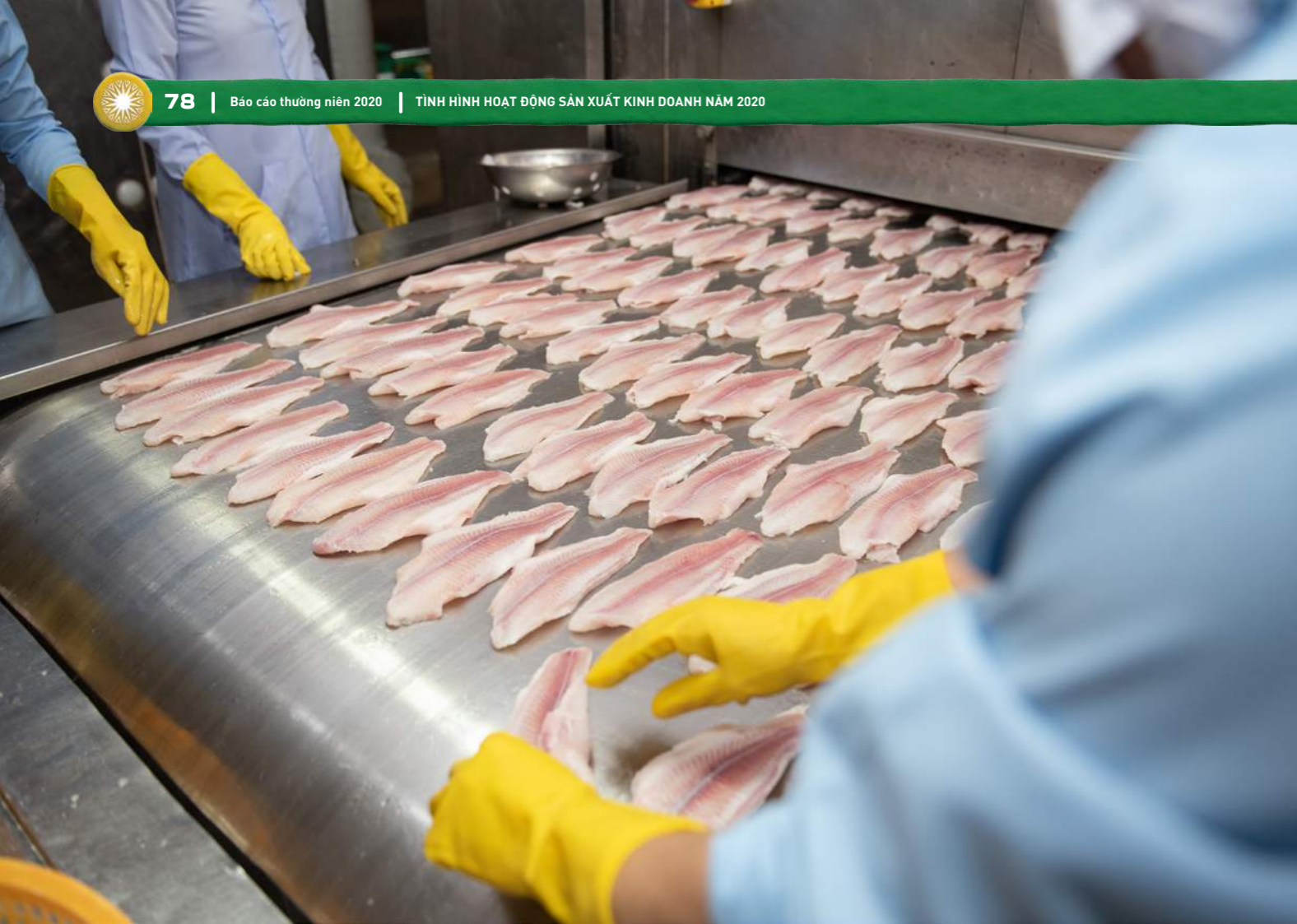


66 VINASEED ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU GẠO SANG EU, TẬN DỤNG ƯU ĐÃI TỪ EVFTA

Với việc nhà máy chế biến nông sản hiện đại tại Đồng Tháp đi vào vận hành ổn định từ quý 2, đồng thời đạt chứng nhận FSSC 22000, Vinaseed đã có thể xuất khẩu gạo thương hiệu chất lượng cao sang các thị trường khó tính như Úc, Hà Lan, Pháp, Anh... Đặc biệt, khi EVFTA có hiệu lực từ 1/8, công ty đã xuất khẩu gạo RVT sang Châu Âu và hưởng thuế suất 0%. Các loại gạo cao cấp khác của Công ty đang tiếp tục làm thủ tục để vào danh mục hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định.

LOẠI THỦY SẢN	GIÁ TRỊ XK 2020 (TRIỆU USD)	% TĂNG TRƯỞNG
Tổng tôm	3.730	11%
Tôm thẻ chân trắng	2.723	15%
Tôm sú	560	-19%
Tôm khác	448	41%
Cá tra	1.490	-26%
Cá ngừ	649	-10%
Khác	2.531	2%
TỔNG	8.400	-2%

Nguồn: Agromonitor, VASEP



66

TRONG NĂM 2020, XUẤT KHẨU MẶT HÀNG CÁ TRA CHẾ BIẾN ĐẠT 40 TRIỆU USD, CAO HƠN 104% YOY

Nhóm ngành cá tra trong cả năm 2020 ghi nhận sự sụt giảm do Trung Quốc kiểm soát chặt nhập khẩu thủy sản. Điểm sáng năm 2020 nằm ở mặt hàng cá giá trị gia tăng với 4 quý tăng trưởng liên tiếp. Trong Q4/2020, mặc dù xuất khẩu cá tra đã có sự hồi phục trong tháng 10 với thị trường Trung Quốc tăng. Tuy nhiên, sau khi phát hiện nhiều lô hàng thủy sản nhập khẩu từ châu Âu có dính virus COVID-19, cơ quan Hải quan nước này đã siết chặt hơn nữa thủ tục thông quan, khiến hàng hóa và container bị ứ đọng ở các cảng Trung Quốc nhiều hơn, dẫn đến tiến độ giao hàng chậm đồng thời thiếu container để đi hàng. Bên cạnh đó, khách Trung Quốc cũng hoãn giao hàng do tiêu thụ chậm, khiến cho các Công ty lại gặp thêm khó khăn trong giải phóng tồn kho.

Mặc dù vậy, điểm sáng nằm ở mặt hàng cá tra chế biến. Trong năm 2020, xuất khẩu mặt hàng cá tra chế biến đạt 40 triệu USD, cao hơn 104% YoY. Các mặt hàng cá tra tẩm bột, tẩm gia vị chiếm tỷ trọng lớn nhất (68.5%) và có tốc độ tăng trưởng rất cao, được các thị trường lớn như Trung Quốc, EU, đón nhận.

LOẠI THỦY SẢN	GIÁ TRỊ XK 2020 (TRIỆU USD)	% TĂNG TRƯỞNG
Cá tra	1.490	-26%
- Cá tra fillet	1.293	-28%
- Cá tra chế biến	40	104%
- Cá tra khác	157	-16%



Mảng tôm xuất khẩu

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2020	2019	% TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần	4.415	3.709	19,0%
Lợi nhuận gộp	429	424	1,2%
EBITDA	327	319	2,6%
Lợi nhuận sau thuế	226	229	-1,4%
Biên lợi nhuận gộp	9,7%	11,4%	
Biên EBITDA	7,4%	8,6%	
Biên lợi nhuận sau thuế	5,1%	6,2%	

Hai quý đầu 2020 tuy có sự ảnh hưởng tự đại dịch Covid nhưng kết quả kinh doanh của mảng tôm xuất khẩu của tập đoàn vẫn duy trì được doanh số ổn định, nguyên nhân chính là do các khách hàng lớn vẫn cố gắng duy trì việc nhập hàng cùng với đó là những hoạt động hỗ trợ của doanh nghiệp với các khách hàng lâu năm. Từ Q3/2020, mảng tôm xuất khẩu ghi nhận được sự tăng trưởng ấn tượng khi doanh nghiệp liên tiếp lấy được các hợp đồng lớn tại các quốc gia đang bị thiếu hụt nguồn cung từ các quốc gia cung cấp tôm lớn như Ecuador và Ấn Độ. Trong Q4/2020, mảng tôm xuất khẩu của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng doanh thu mạnh 25,8% so với cùng kỳ. Nhờ đó, năm 2020 doanh thu đạt 4.415 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử đối với mảng tôm xuất khẩu của Tập đoàn. Nhu cầu tiêu thụ cao khiến cho doanh số xuất khẩu các thị trường chủ lực đều tăng: Hoa Kỳ tăng 63% YoY, EU 25% YoY, Hàn Quốc 10,6% YoY, Úc 59% cùng kỳ.

Về sản phẩm, do nhu cầu tăng cao khiến sản xuất chạm ngưỡng công suất tối đa, Tập đoàn linh hoạt thay đổi cơ cấu sản phẩm để phù hợp và kịp thời chiếm lĩnh một số thị trường mới, theo đó tăng đáng kể sản lượng các sản phẩm tôm luộc IQF (+73% YoY), tôm tươi IQF (+56% YoY), tôm tempura (+34% YoY). Biên lợi nhuận của mảng tôm có giảm so với năm trước, chủ yếu là do tôm nuôi năm nay sản lượng dù tăng nhưng dịch bệnh khiến giá thành tăng cao hơn. Trong khi đó, Tập đoàn chủ động giữ giá bán không tăng nhiều để hỗ trợ thêm cho khách hàng.

66

SAO TA KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP BẢNG DOANH SỐ KỶ LỤC 192 TRIỆU USD, TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐẠT 20% GẤP ĐÔI BÌNH QUÂN TOÀN NGÀNH.

66

SAO TA KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP BẢNG DOANH SỐ KỶ LỤC 192 TRIỆU USD, TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐẠT 20% GẤP ĐÔI BÌNH QUÂN TOÀN NGÀNH.

Mặc dù đại dịch Covid-19 hoành hành gây nhiều tác động tiêu cực đến các thị trường tiêu thụ thủy sản chính như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản... Song bằng tư duy sáng tạo, nhạy bén và sự chủ động trong ứng phó, Sao Ta không những duy trì nhiều đơn hàng lớn mà còn đẩy mạnh sản lượng chế biến và doanh thu xuất khẩu tăng trưởng kỷ lục 20%, đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Đây là thành quả đáng tự hào của tập thể Sao Ta nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập.



Màng cá tra và nghêu xuất khẩu

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2020	2019	% TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần	318	361	-11,9%
Lợi nhuận gộp	37	54	-32%
EBITDA	30	62	-51,7%
Lợi nhuận sau thuế	14	48	-70,5%
Biên lợi nhuận gộp	11,7%	15,0%	
Biên EBITDA	9,4%	17,2%	
Biên lợi nhuận sau thuế	4,5%	13,5%	

Nhờ thị trường thủy sản phục hồi từ Q4/2020, màng cá tra và nghêu đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ, thể hiện sự nỗ lực lớn của Tập đoàn trong bối cảnh vẫn phải giảm giá bán hỗ trợ khách hàng. Doanh thu cá tra ghi nhận tăng trưởng trong khi toàn ngành giảm, nhờ Công ty đẩy mạnh bán hàng vào thị trường chủ lực Nhật Bản và EU. EBITDA quý 4 tăng mạnh 30,6% so với cùng kỳ, cùng với biên lợi nhuận cải thiện nhờ Công ty đã cải thiện được quy trình nuôi cá, giúp giảm bệnh và tăng năng suất thu hoạch, nhờ đó giảm chi phí nuôi giúp hạ giá thành sản xuất.

30,6%
EBITDA QUÝ 4 TĂNG MẠNH SO VỚI CÙNG KỲ



Động lực tăng trưởng của màng thủy sản

Kết thúc năm 2020, mặc dù doanh thu và lợi nhuận giảm do khó khăn chung của ngành, nhưng cơ bản tín hiệu phục hồi đã bắt đầu từ Q4/2020, cho thấy triển vọng năm 2021 có thể sẽ sáng hơn khi các Hiệp định có hiệu lực, đồng thời dịch bệnh dự kiến cũng sẽ được kiểm soát dần ở các quốc gia phát triển khi vắc-xin được phân phối.

Màng tôm: Việc các quốc gia cung cấp tôm lớn như Ấn Độ, Ecuador, Thái Lan, ... vẫn đang gặp khó khăn trong kiểm soát dịch bệnh, dự kiến sẽ tiếp tục tạo cơ hội cho ngành tôm xuất khẩu Việt Nam tiếp tục giữ vững và mở rộng thị phần. Ngoài ra, Hiệp định EVFTA và UKVFTA sẽ giúp giảm thuế suất ở nhiều mặt hàng, đặc biệt là hàng chế biến sâu, giúp cho tôm Việt Nam cạnh tranh hơn về giá thành. Nắm bắt cơ hội này, trong năm 2021, Tập đoàn quyết định đầu tư thêm cơ sở sản xuất, mở rộng công suất hàng chế biến sâu để hướng đến thị trường Hoa Kỳ và EU đang gia tăng mạnh nhu cầu tiêu thụ.

Màng cá tra và nghêu: 2020 là một năm khó khăn, tuy nhiên những tín hiệu tích cực trong Q4/2020 giúp Tập đoàn tự tin hơn về triển vọng kinh doanh năm 2021, đặc biệt khi EVFTA và UKVFTA có hiệu lực giúp cho nhiều mặt hàng thủy sản được giảm thuế. Tập đoàn đã hoàn thiện chuỗi chế biến hàng giá trị gia tăng để đáp ứng nhu cầu tiêu tăng mạnh mặt hàng này ở EU, Nhật Bản, ... và dự kiến sẽ mở rộng thêm sang thị trường Trung Quốc. Ngoài ra, năm 2021 Tập đoàn sẽ đầu tư thêm kho lạnh mới và nâng cấp vùng nuôi hiện tại để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành và thuyết phục các khách hàng mới khó tính về quy trình khép kín và thẩm mỹ sản phẩm.



2.2.2 Lĩnh vực thực phẩm đóng gói

Màng bánh kẹo

Năm 2020, giãn cách xã hội vì dịch bệnh dẫn đến người tiêu dùng ưu tiên mua sắm nhu yếu phẩm thay vì chi tiêu cho thực phẩm bổ sung như bánh kẹo, các doanh nghiệp thì cắt giảm chi phí quà tặng cho nhân viên và đối tác hơn so với các năm trước. Riêng trong quý 4, hoạt động kinh doanh của màng bánh kẹo gặp nhiều khó khăn do hầu hết các sự kiện lễ hội đã bị hủy bỏ hoặc trì hoãn do COVID-19. Ngoài ra, vụ Tết đến muộn hơn so với năm 2019 dẫn tới kết quả quý 4 năm nay giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Vì mùa lễ hội cuối năm là động lực chính thúc đẩy doanh số bánh kẹo ở Việt Nam, nên kết quả của toàn ngành bánh kẹo trong năm 2020 nói chung yếu hơn dự kiến.

Màng bánh kẹo ghi nhận doanh thu quý 4 đạt gần 524 tỷ đồng, giảm gần 14,4% so với cùng kỳ. Nhờ các biện pháp thúc đẩy hiệu quả sản xuất, nên lợi nhuận gộp chỉ giảm 11% so với quý 4 năm 2019, đạt 176 tỷ đồng.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ 96 TỶ ĐỒNG

CÔNG TY ĐÃ VƯỢT 9% MỤC TIÊU VỀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ.

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2020	2019	% TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần	1.218,6	1.503,6	-19%
Lợi nhuận gộp	329,3	483,6	-32%
EBITDA	180,2	142,4	27%
Lợi nhuận sau thuế	96,6	95,4	1%
Biên lợi nhuận gộp	27%	32%	
Biên EBITDA	15%	9%	
Biên lợi nhuận sau thuế	8%	6%	

Lũy kế cả năm 2020, doanh thu màng này ghi nhận 1.218 tỷ đồng, giảm 19%. Chi phí hoạt động của màng bánh kẹo trong năm 2020 đồng loạt tăng do Công ty liên tiếp đưa ra các chính sách hỗ trợ Nhà phân phối và cửa hàng trong mùa dịch Covid-19 cũng như mùa bão lũ để khách hàng nhanh chóng sớm ổn định được tình hình kinh doanh. EBITDA cả năm tăng 27% so với cùng kỳ, một phần đóng góp nhờ thu nhập từ hoạt động khác. Kết thúc năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt gần 96,6 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2019. Khép lại năm 2020 đầy biến động, so với kế hoạch 1.800 tỷ doanh thu và 88 tỷ lãi sau thuế được Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty hoàn thành được 68% mục tiêu về doanh thu nhưng đã vượt 9% mục tiêu về lợi nhuận sau thuế.



“

Lafooco tiếp tục khẳng định chiến lược đúng đắn trong việc chuyển hướng từ xuất khẩu hạt điều thô là chủ yếu sang xuất khẩu hạt điều thương hiệu chế biến sâu. Ngoài các loại hạt điều, Lafooco cũng mở rộng đa dạng hóa sang các sản phẩm hạt giá trị gia tăng khác cũng như hoa quả sấy. Trong năm công ty đã thành công trong việc xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Châu Âu, Canada... giúp lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng 23% so với cùng kỳ và vượt 47% kế hoạch đề ra.

Măng hạt và trái cây sấy

Mảng kinh doanh hạt và trái cây sấy ghi nhận một quý kinh doanh thành công khi vào mùa cao điểm, song song với nhu cầu từ các thị trường lớn đã bắt đầu phục hồi trở lại.

Doanh thu trong quý đạt 129,1 tỷ đồng, giảm 33,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu vì Tập đoàn tiếp tục tập trung vào các sản phẩm hạt và trái cây sấy chế biến sau khi chuyển đổi thành công mô hình kinh doanh không phụ thuộc vào sản phẩm điều nhân. Việc đẩy mạnh doanh thu nhóm sản phẩm snacks hạt, đặc biệt là các sản phẩm daily nuts, trail mix...đồng thời hưởng lợi từ giá nguyên liệu điều nhân giảm giúp biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể trong Q4.2020. Lợi nhuận sau thuế trong quý này 15,9 tỷ đồng, tăng 109,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong kỳ, ngoài việc mở rộng sản phẩm tại các kênh thương mại điện tử tại thị trường nội địa như Lazada, Shopee, Tiki, Tập đoàn cũng đã bắt đầu mở rộng hoạt động bán hàng lên các kênh thương mại điện tử trên thế giới, nổi bật là Alibaba, Amazon và bước đầu nhận được nhiều sự quan tâm từ các khách hàng ở các thị trường này. Việc đẩy mạnh bán hàng thông qua kênh thương mại điện tử giúp Tập đoàn vẫn chủ động trong hoạt động chào hàng và bán hàng, hạn chế được khó khăn trong điều kiện đi lại không thuận lợi do ảnh hưởng của dịch bệnh và giảm thiểu rủi ro ở các thị trường bán lẻ của các khách hàng hiện hữu. Trong bối cảnh thị trường khó khăn, Tập đoàn vẫn tiếp tục có thêm một số khách hàng mới từ Châu Âu, khu vực Trung Đông và Mỹ.

Kết thúc năm 2020, mảng hạt và trái cây sấy ghi nhận doanh thu 405,3 tỷ đồng, giảm 13,5% so với cùng kỳ năm 2019, trong khi đó lợi nhuận sau thuế của mảng kinh doanh này đạt 24,3 tỷ đồng, tăng 35,8% so với năm 2019 và vượt 35% kế hoạch.

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2020	2019	% TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần	405,3	468,6	-13,5%
Lợi nhuận gộp	51,8	47,6	8,8%
EBITDA	36,9	31,4	17,5%
Lợi nhuận sau thuế	24,3	17,9	35,8%
Biên lợi nhuận gộp	12,8%	10,2%	
Biên EBITDA	9,1%	6,7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	6,0%	3,8%	

Cà phê

Tháng 11/2019, Tập đoàn chính thức tham gia vào ngành cà phê thông qua mua lại 80% cổ phần CTCP Cà phê Golden Beans, công ty mẹ sở hữu thương hiệu SHIN Cà phê, một thương hiệu nổi tiếng phát triển mảng kinh doanh cà phê đặc sản. Đây là mắt xích mới nhất của Tập Đoàn trong chuỗi giá trị liên kết từ nông trại đến bàn ăn.

Trong khi thị trường nội địa có quy mô cà phê rang xay hơn 7.700 tỷ đồng, tăng trưởng hàng năm được kỳ vọng duy trì hơn 5%. Không những vậy, cà phê là sản phẩm mang đặc tính quốc tế, quy mô thị trường cà phê toàn cầu hơn 160 tỷ USD (Euromonitor 2017), trong đó mảng cà phê rang xay đóng góp hơn 37 tỷ USD (Euromonitor 2017). Triển vọng của ngành cà phê ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu được kỳ vọng rất tích cực.

SHIN cà phê là một trong những thương hiệu cà phê đặc sản nổi tiếng tại thị trường Việt Nam và sở hữu chuỗi giá trị kinh doanh khác biệt. Trong đó, chuỗi giá trị kinh doanh được tập trung phát triển từ việc kiểm soát chặt chẽ từ khâu liên kết, quản lý vùng nguyên liệu đến sản xuất sản phẩm rang xay với chất lượng sản phẩm hoàn toàn khác biệt. Các sản phẩm Cà phê của Tập đoàn gắn liền với các khu vực trồng cà phê nổi tiếng tại Việt Nam trải dài từ Bắc vào Nam như Sơn La, Khe Sanh, A Lưới, Pleiku, Đà Lạt, ... với hương vị nổi bật đặc trưng theo từng khu vực.

Việc tận dụng hệ thống phân phối hiện có tại thị trường nội địa và xuất khẩu, cũng như hệ thống phân phối từ các đối tác hiện có của Tập đoàn tại các thị trường dự kiến sẽ tạo ra lực đẩy lớn để gia tăng doanh số của mảng kinh doanh cà phê. Tháng 01/2020, Tập đoàn là Công ty nông nghiệp duy nhất được lựa chọn giới thiệu sản phẩm cà phê với thông điệp nâng tầm nông sản Việt Nam.

Trong năm 2021, Tập đoàn sẽ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của mảng cà phê ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu.

Động lực tăng trưởng của mảng thực phẩm chế biến

Với thu nhập khả dụng bình quân đầu người tăng trong dài hạn tại Việt Nam và một số thị trường trọng điểm xuất khẩu, chỉ tiêu cho thực phẩm tiện lợi được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong 5 năm tới. Trong năm 2021, Công ty sẽ chú trọng tập trung phát triển và cải tiến sản phẩm, đáp ứng được việc đa dạng nhu cầu của gia đình ở các độ tuổi khác nhau, vào những thời điểm khác nhau. Cụ thể, Công ty sẽ tập trung phát triển các sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, nguyên liệu tự nhiên, và nhóm các sản phẩm thay thế bữa ăn để phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của Covid-19, thói quen tiêu dùng và chỉ tiêu của khách hàng tại thị trường trong nước và toàn cầu cũng thay đổi. Người tiêu dùng sẽ ưu tiên đến những cửa hàng tiện lợi, điểm bán gần nhà hoặc các kênh thương mại điện tử để mua sắm thay vì đến đại siêu thị hay siêu thị. Do đó, đối với nhóm sản phẩm thực phẩm tiện lợi, Công ty định hướng thời gian tới sẽ ưu tiên các mẫu mã, bao bì sản phẩm thân thiện môi trường, phù hợp với nhiều không gian trưng bày. Việc này nhằm giúp sản phẩm của Công ty được khách hàng nhận diện dễ dàng hơn.





2.3 LĨNH VỰC PHÂN PHỐI



CÔNG TY ĐÃ CÓ ĐỘNG THÁI HOÀN THIỆN MÔ HÌNH APP SHOP TẠI 6 THÀNH PHỐ LỚN VÀ ĐƯA TRANG WEB BÁN HÀNG ONLINE PANCG ĐI VÀO VẬN HÀNH VÀO CUỐI THÁNG 12/2020.

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng đáng kể đến hành vi và thói quen tiêu dùng của người dân cho ngành thực phẩm đóng gói. Hai điểm nhấn lớn tác động đến ngành là sự chuyển dịch sang các sản phẩm có nhiều chức năng, và sự bùng nổ về tiêu dùng online.

Giãn cách xã hội vì dịch bệnh đã tạo nên một cú hích về sự chuyển dịch kênh bán hàng trên thế giới và tạo nên xu hướng mới trong thói quen mua sắm của người tiêu dùng. Tiêu dùng thông qua kênh bán hàng online đã tăng trưởng 25% về giá trị trong năm 2020, và được dự báo tăng trưởng bình quân khoảng 7%-9% trong giai đoạn 5 năm tới, như một sự tác động thay đổi dài hạn đến hành vi người tiêu dùng đến xu hướng tiêu dùng nói chung, và đến nhóm ngành thực phẩm đóng gói nói riêng. Tuy nhiên, kênh bán hàng truyền thống (GT) vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị bán lẻ tại Việt Nam; đồng thời kênh hiện đại (MT) có sự chuyển dịch đáng kể về mô hình bán lẻ với sự tăng trưởng của các cửa hàng điện tích nhỏ.

Trong quý 4/2020, Công ty tiếp tục duy trì thế mạnh của mình trong việc phát triển đội ngũ nhân sự bán hàng tại các kênh truyền thống, hiện đại và xuất khẩu, và duy trì mức tăng trưởng hai chữ số đối với số lượng nhà phân phối cũng như điểm bán so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Đại dịch Covid-19 cũng tạo cơ hội để Công ty nỗ lực tái cấu trúc và chuẩn hóa các kênh bán hàng, thay đổi mô hình bán hàng và chăm sóc khách hàng trong kênh truyền thống và hiện đại để phù hợp với xu hướng chuyển dịch online.

Thời điểm cuối năm, Công ty đã tung nhiều sản phẩm mới được khách hàng đón nhận tích cực. Đồng thời triển khai đàm phán với các đối tác để mở rộng thêm danh mục sản phẩm mới đa dạng hơn từ thực phẩm cho tới đồ uống.

Thời gian gần đây, xu hướng mua sắm online của người tiêu dùng gia tăng nhanh chóng. Nắm bắt được điều đó, Công ty đã có động thái hoàn thiện mô hình App shop tại 6 thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, và đưa trang web bán hàng online PANCG đi vào vận hành vào cuối tháng 12/2020.

Ngoài ra, vào ngày 7/1/2021, Công ty đã tổ chức lễ ký kết hợp tác phân phối chiến lược với các đối tác, nhằm mục tiêu cùng tăng trưởng bền vững, phù hợp với xu thế phát triển trong giai đoạn mới, góp phần tích cực và thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ giữa PanCG cùng với các công ty đối tác là Công ty Ba Huân, Công ty Hae Ryong Foods, Công ty Xuất nhập khẩu Quốc Việt Foods, Công ty Công nghiệp Thực phẩm Quốc tế.

Với lợi thế về mạng lưới phân phối phủ sóng trên toàn quốc của Công ty PanCG và lợi thế về sản phẩm đạt chuẩn quốc tế của các công ty đối tác. Công ty kỳ vọng sẽ tận dụng tốt nhất thế mạnh của mỗi bên và tiềm năng của thị trường, mang đến cho người tiêu dùng những dòng sản phẩm có giá trị về sức khỏe, đạt chuẩn quốc tế với mức giá cả hợp lý.

3. CÁC RỦI RO VÀ THÁCH THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2021



Rủi ro hiện hữu lớn nhất từ Covid-19, tuy hiện tại các quốc gia trên thế giới đã cho sử dụng vắc xin tuy nhiên tại thời điểm viết báo cáo này, một số loại vắc xin đã không thể hiện rõ được tác dụng và có những phản ứng phụ dẫn đến việc một số quốc gia phải dừng sử dụng loại vắc xin này cho đến khi có được kết quả an toàn hơn. Điều này cho thấy rằng đại dịch Covid-19 có thể chưa sớm chấm dứt và các quốc gia có thể áp dụng một lần nữa các lệnh cách ly xã hội hay đóng cửa biên giới nhằm khống chế và kiểm soát bệnh dịch. Tuy nhiên khác với lần bùng phát dịch bệnh thứ 1, khi mà các doanh nghiệp còn lơ đãng, tập đoàn đã có các công cụ bán hàng giúp có thể đưa hàng đến được với người tiêu dùng mà không cần trực tiếp thông qua các hệ thống của hàng siêu thị mà vốn bị ảnh hưởng rất lớn khi có lệnh cách ly xã hội.

Rủi ro chính sách từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Khó có thể phủ nhận được rằng việc các mặt hàng nông, thủy hải sản của Trung Quốc bị đánh thuế mạnh khi nhập khẩu vào Mỹ là một cơ hội lớn cho các sản phẩm của Việt Nam cũng như của Tập Đoàn nhằm lấp đầy các nhu cầu của người dân Mỹ. Tuy nhiên 2021 là năm đầu tiên trong nhiệm kỳ của tổng thống Joe Biden, việc ông tiếp tục các chính sách thuế quan với Trung Quốc hay không sẽ được coi là một rủi ro đối với các sản phẩm xuất khẩu của Tập Đoàn. Tuy nhiên chiến lược ban lãnh đạo tập đoàn hiện đang tập trung vào phân khúc sản phẩm chế biến có chất lượng cao và có tệp khách hàng cao hơn, điều này sẽ giúp tập đoàn giảm thiểu được ảnh hưởng của các mặt hàng nông sản rẻ của Trung Quốc khi bị cạnh tranh.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Nguyễn Thị Trà My

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP CSC Vietnam. Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp của Áo hoạt động trên 100 quốc gia. Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Shidler College of Business, Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), nơi bà nhận giải thưởng cựu viên danh tiếng (Hall of Honor Awards) và đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại trường Đại học Harvard Hoa Kỳ.



Ông Nguyễn Trung Anh

Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển

Ông Trung Anh gia nhập Tập đoàn PAN từ tháng 3 năm 2016 và đảm nhiệm vị trí Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển của Tập đoàn. Ông Trung Anh tốt nghiệp Khoa Công nghệ thực phẩm – Đại học Bách khoa Hà Nội và hoàn thành khóa học Thạc sĩ và Tiến sĩ Khoa Hệ thống sinh học Đại học Công giáo Leuven (Bi). Sau khi tốt nghiệp, ông làm việc cho Trung tâm tư vấn về công nghệ sau thu hoạch vùng Flander (Bi). Từ 2007, ông về làm việc tại Việt Nam và giữ vị trí tư vấn cấp cao và sau đó là trưởng dự án cho công ty tư vấn Hà Lan Fresh Studio. Ông Trung Anh cũng có thời gian làm việc và giữ vị trí chuyên gia cao cấp về các thị trường bên vững cho Tổ chức Phát triển Hà Lan (SHV) trước khi gia nhập Tập đoàn PAN.



Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh

Trưởng đại diện Văn phòng tại TPHCM;
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food)

Bà Hạnh Linh gia nhập Tập đoàn PAN từ 2012 và đảm nhận nhiều vai trò quan trọng tại các dự án lớn và các công ty thành viên của Tập đoàn. Hiện quản lý mảng tài chính của PAN Food, bà Linh phụ trách việc huy động vốn, phát triển kinh doanh thông qua các thương vụ M&A và các dự án đầu tư mới trị giá hàng triệu USD, tái cấu trúc và quản trị tài chính chuyên sâu ở cả hai mảng nông nghiệp và thực phẩm. Trong 8 năm làm việc tại PAN, bà Linh và cộng sự đã huy động thành công 50 triệu USD thông qua phát hành trái phiếu và 150 triệu USD vốn chủ sở hữu từ các đối tác uy tín như SSI, IFC, TAEL Partners, Sojitz, CGIF... Trước khi gia nhập PAN, bà Linh từng làm phân tích tài chính tại Công ty Quản lý quỹ SSI và phát triển kinh doanh tại Tập đoàn Thiên Minh. Bên cạnh vai trò lãnh đạo tại nhiều công ty ngành thực phẩm, bà Linh cũng là thành viên sáng lập và điều hành SEO-Vietnam – một tổ chức tình nguyện phi lợi nhuận hướng đến phát triển kỹ năng lãnh đạo cho thanh niên Việt Nam. Bà Linh có bằng cử nhân Kinh tế và Phát triển quốc tế tại Đại học Bath, Vương quốc Anh.



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Trưởng phòng Tài chính
kiêm Phụ trách kế toán;
Giám đốc Tài chính CTCP PAN Farm

Ông Nguyễn Anh Tuấn gia nhập PAN từ 2015. Ông Tuấn hiện phụ trách mảng tài chính – kế toán tại PAN, đồng thời là Giám đốc Tài chính tại PAN Farm. Trước khi gia nhập PAN, ông Tuấn có 7 năm làm việc và phát triển tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam với vị trí gần nhất là phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định giao dịch. Ông Tuấn có bằng thạc sĩ Tài chính Ngân hàng thuộc chương trình Cao học quốc tế về quản lý CFVG.

TT	VỊ TRÍ	TÊN	THỜI GIAN TẠİ NHIỆM	TỶ LỆ SỞ HỮU (%) 2020
1	Tổng Giám đốc	Nguyễn Thị Trà My	Từ 2018	1,28%
2	Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển	Nguyễn Trung Anh	Từ 2016	0,07%
3	Trưởng Văn phòng Đại diện tại Tp HCM	Nguyễn Thái Hạnh Linh	Từ 2019	0,09%
4	Phụ trách Kế toán	Nguyễn Anh Tuấn	Từ 2020	0,02%

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

Trong năm 2020 có thay đổi trong Ban Điều hành như sau:

Ông Nguyễn Khánh Quỳnh thôi giữ chức **Giám đốc Đầu tư và Phát triển Kinh doanh** từ ngày 10 tháng 5 năm 2020

Ông Nguyễn Anh Tuấn được bổ nhiệm làm **Phụ trách kế toán** từ ngày 29 tháng 9 năm 2020



LÃNH ĐẠO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



Bà Trần Kim Liên

Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn
Giống cây trồng Việt Nam
(Vinaseed)

Bà Trần Kim Liên đã làm việc tại Vinaseed từ năm 2000 và là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của Công ty. Dưới sự lãnh đạo của bà, Vinaseed đã đạt những thành tựu vượt bậc với tốc độ tăng trưởng cao trong năm vừa qua. Bà Kim Liên là một trong những người lãnh đạo giàu kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam, từng được Forbes vinh danh 50 phụ nữ ảnh hưởng nhất Việt Nam năm 2019.



Ông Hồ Quốc Lực

Chủ tịch HĐQT Công ty CTCP
Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)

Ông Hồ Quốc Lực tốt nghiệp đại học Kinh tế năm 1980 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản từ năm 1983 cho đến nay. Ông từng trải qua nhiều vị trí trong doanh nghiệp kinh doanh tôm: phó phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng, phó giám đốc, giám đốc. Ông nhận học vị tiến sĩ kinh tế tại trường đại học Kinh tế TP HCM. Với sự đóng góp có hiệu quả cho ngành thủy sản trong thời gian dài, ông vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động.



Ông Trương Phú Chiến

Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica;
Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm
PAN (PAN Food)

Ông Chiến là Cử nhân kinh tế đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại Bibica. Từ năm 1997 đến 1999, ông là Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty đường Biên Hòa, tiền thân của Bibica. Từ năm 1999 đến 2000, ông Phú Chiến giữ chức Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty Bibica. Từ năm 2000 đến 2003 là Trưởng phòng Vật tư điều độ. Từ năm 2003 đến nay, ông giữ chức Chủ tịch HĐQT Bibica. Ông đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Bibica từ tháng 03/2008 đến 7/2020.



Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP
Khử trùng Việt Nam (VFC)

Bà Tuyết xuất thân từ một kỹ sư Nông nghiệp, Chi cục phó chi cục kiểm dịch thực vật giai đoạn 1976-1985, và bắt đầu lãnh đạo VFC từ năm 1985 với cương vị Giám đốc. Trên cương vị Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, bà đã dẫn dắt công ty vượt qua nhiều giai đoạn thăng trầm, như thời kỳ sáp nhập với Công ty Khử trùng Giám định Việt Nam (2001), giai đoạn cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (2006), và niêm yết chứng khoán công ty (2009). Từ năm 2009, bà Tuyết thời kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và chỉ đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến nay, để dành trọn thời gian và tâm huyết để xây dựng đội ngũ nhân sự chủ chốt và chiến lược phát triển dài hạn cho VFC. Ở cương vị Chủ tịch, bà thường xuyên sâu sát với hoạt động của từng đơn vị, địa phương, và củng cố quan hệ tốt đẹp với hệ thống đại lý, khách hàng và các đối tác lớn của công ty.



Ông Nguyễn Văn Khải

Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập
khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex
Bentre) và CTCP Chế biến hàng
xuất khẩu Long An (Lafocco)

Từ tháng 6/1994 – 1996, ông Khải là trợ lý Tổng Giám đốc, kỹ sư tại công ty LD VU-Trac, một công ty liên doanh giữa quân đội Việt Nam và công ty Ural Trak, doanh nghiệp chuyên về thiết bị cơ sở hạ tầng hàng đầu của Nga. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị công nghiệp tại đại học East Ukrainian National. Ông Khải gia nhập PAN từ thời kỳ đầu khi công ty chỉ có 6 thành viên và hoạt động dưới tên PAN Pacific. Tháng 10/2005, ông Khải chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc PAN Pacific Corp và giữ chức vụ đó đến năm 2013. Kể từ khi Tập đoàn PAN chuyển đổi mô hình hoạt động sang lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm, ông Khải đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, trong đó có chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và có nhiều đóng góp cho hoạt động của Tập đoàn và các công ty thành viên.



Ông Huỳnh Ngọc Diệp

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
CTCP Thủy sản 584 Nha Trang

Gắn bó với CTCP Thủy sản 584 Nha Trang từ cuối thập kỷ 80 đến nay, ông Huỳnh Ngọc Diệp đã đảm nhiệm nhiều vị trí công tác từ Trưởng phòng Tài chính – Kinh doanh, Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh, và hiện nay là Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty. Trước đó, ông là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Thủy sản Nha Trang. Ông Diệp là chuyên gia lâu năm trong ngành nước mắm và có nhiều đóng góp lớn trong việc gìn giữ, phát triển sản phẩm nước mắm truyền thống.



Ông Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc CTCP Bibica

Ông Quốc Hoàng từng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất của Bibica và Tổng giám đốc CTCP Thực Phẩm PAN (PAN Food) trước khi giữ chức vụ Tổng giám đốc Bibica từ 7/2020. Ông Quốc Hoàng có 20 năm trong ngành sản xuất bánh kẹo; có kinh nghiệm lập kế hoạch, xây dựng và triển khai rất nhiều dự án; thiết lập nền tảng và quản lý toàn bộ hệ thống sản xuất của Bibica. Ông Quốc Hoàng có bằng kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm.



Ông Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)

Ông Cứ là kỹ sư nông nghiệp đã có gần 40 năm gắn bó với VFC cũng như ngành kiểm dịch thực vật, khử trùng. Ông công tác tại Công ty Khử trùng Việt Nam từ năm 1981 và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng. Từ 2009 đến nay, ông Cứ đảm nhận vai trò Tổng Giám đốc và góp phần quan trọng vào sự lớn mạnh của công ty hiện nay.



Ông Phan Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)

Ông Sơn là Cử nhân Vật lý và Quản lý kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc qua nhiều vị trí. Từ năm 1989 đến năm 1992, ông Sơn là nhân viên xuất nhập khẩu tại Tổng Công ty XNK Khánh Hòa. Từ năm 1993 đến 1994: Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Bia Khánh Hòa. Từ năm 1995 đến 2003, ông Sơn làm việc cho Công ty TM và ĐT Khánh Hòa với vị trí Trưởng phòng Đầu tư và Kinh doanh. Từ năm 2004 – 2008, ông là Giám đốc CTCP Tân Việt – KS Khánh Hòa.



Ông Nguyễn Khánh Quỳnh
Tổng Giám đốc PAN Farm kiêm Chủ tịch HĐQT CTCP PAN-HULIC

Ông Quỳnh gia nhập Tập đoàn PAN từ 8/2018 với vai trò là Giám đốc Đầu tư và Phát triển kinh doanh, sau khi đã có gần 10 năm làm việc cho SSIAM (Quỹ đầu tư SSI). Ông có nhiều kinh nghiệm trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư mới cũng như tham gia hoạt động hậu đầu tư, nhận diện sớm các vấn đề rủi ro, đề xuất và tham gia triển khai các kế hoạch tái cơ cấu hoạt động các công ty sau khi đã đầu tư. Ông Quỳnh có bằng Quản trị kinh doanh (MBA) của Trường Đại Học Ritsumeikan Asia Pacific (Nhật Bản, 2006-2008) thông qua học bổng toàn phần của chính phủ Nhật Bản, và là CFA Charterholder (CFA Institutes, Hoa Kỳ) từ năm 2011.



Ông Nguyễn Quang Trường
Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)

Ông Trường gia nhập Vinaseed từ năm 2013 và từng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Thị trường Kinh doanh, tài chính, kế hoạch đầu tư của Vinaseed. Tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc, trước khi gia nhập Vinaseed, ông Trường đã có thời gian công tác tại CTCP Quản lý Quỹ đầu tư FPT và Ngân hàng Vietinbank. Hiện ông đang giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinaseed, Thành viên HĐQT PAN Farm, Thành viên HĐQT Vinarice.



Ông Phạm Hoàng Việt
Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)

Ông Phạm Hoàng Việt tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh năm 1996 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, chế biến thủy sản từ đó cho đến nay. Trước khi chính thức trở thành Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm sao ta từ tháng 4/2018y, ông Việt đã từng trải qua nhiều vị trí quan trọng khác nhau trong công ty: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát (2003 - 2004), Thành viên HĐQT (2005-nay) .



Ông Phan Hữu Tài
Tổng Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bến Tre)

Ông Phan Hữu Tài có 20 năm làm việc tại Aquatex Bến Tre và đã nắm nhiều chức vụ quan trọng như Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (2004 – 2012), Phó Tổng Giám đốc (2012 – 2019). Từ năm 2019 cho đến nay, ông Phan Hữu Tài giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, ông Phan Hữu Tài đã có những đóng góp to lớn vào sự thành công của Công ty.



Ông Trần Đức Tuyển
Quyền Tổng Giám đốc CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PAN CG)

Ông Trần Đức Tuyển đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Bibica và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Trưởng bộ phận quản lý kho thành phẩm (1997 - 2006), Trưởng bộ phận IT, Trưởng Bộ phận Sales Admin (2007 - 2008), Giám đốc Khối Kế hoạch & dịch vụ khách hàng (2009 - 2019). Từ năm 2019 cho đến nay, ông Trần Đức Tuyển giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc CTCP phân phối hàng tiêu dùng PAN (PAN CG).



Ông Kazuhiko Sato
Tổng Giám đốc CTCP PAN-HULIC

Ông Sato Kazuhiko tốt nghiệp ĐH Tokai, Nhật Bản và có 6 năm kinh nghiệm làm việc trong công ty xây dựng. Năm 1997, ông và hai người bạn thành lập Oosaki Farm – công ty hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và cung cấp các sản phẩm nông nghiệp tại Nhật Bản. Năm 2018, khi công ty đã vững mạnh, ông giao lại Oosaki Farm cho hai người bạn. Với mong muốn góp phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam, tháng 6/2018, ông quyết định tới Việt Nam và đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc CTCP PAN-HULIC.



Ông Nguyễn Hữu Long
Tổng Giám đốc CTCP Cà Phê Golden Beans

Ông Nguyễn Hữu Long là người sáng lập thương hiệu SHIN Cà Phê. Từng có thời gian dài học tập và làm việc về lĩnh vực cà phê tại Nhật Bản, ông dành nhiều tâm huyết cho ngành cà phê, đặc biệt là cà phê đặc sản Việt Nam. Ông Long là 1 trong 2 người Việt Nam đầu tiên được cấp Chứng nhận quản lý chất lượng cà phê Q-Grader của Viện nghiên cứu cà phê thế giới (CQI). Đồng thời, ông còn là thành viên của SCAJ, một tổ chức chuyên về cà phê tại Nhật Bản và được cấp Chứng nhận Coffee Meister Advanced - người đào tạo chuyên sâu về kiến thức cà phê.

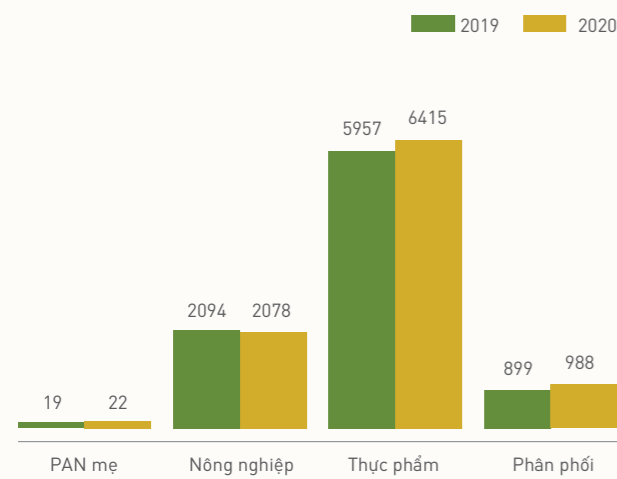


CẤU TRÚC NHÂN SỰ

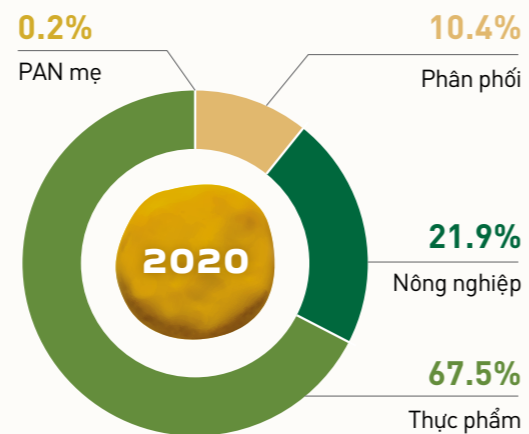
Năm 2020, Tập đoàn tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực ngành. Tính đến cuối năm, tổng số lượng nhân sự của Tập đoàn là 9503, tăng xấp xỉ 6% so với cùng kỳ 2019. Nguồn lao động tiếp tục được tái cơ cấu tại các công ty thành viên nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng công ty thành viên và cả Tập đoàn. Trong năm 2020, nhân lực mảng thực phẩm và phân phối tiếp tục tăng, trong khi nhân sự mảng nông nghiệp giảm nhẹ. Người lao động chủ yếu tập trung tại các Công ty thành viên với tỷ lệ 99,77%.

Tại Công ty mẹ gần như 100% nhân sự có trình độ cao từ đại học, sau đại học. Các công ty thành viên có nguồn lao động phổ thông, công nhân lớn, phù hợp với đặc điểm lực lượng lao động ngành. Tỷ lệ lao động có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của PAN và các đơn vị thành viên để đáp ứng nhu cầu phát triển. Độ tuổi của lao động phổ biến thuộc nhóm tuổi từ 25 - 35, chiếm tỉ lệ 45% tổng số lao động Tập đoàn. Độ tuổi trung bình toàn Tập đoàn là 33,6.

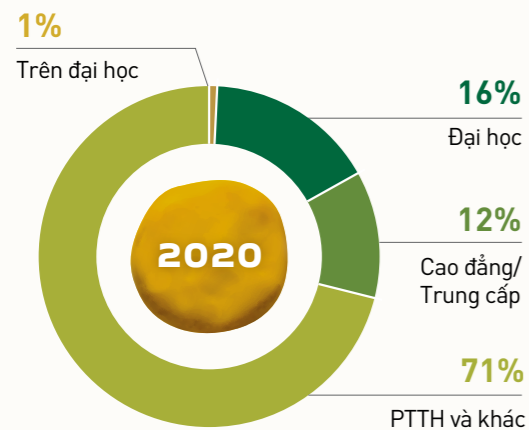
Thay đổi cơ cấu nhân sự 2019-2020



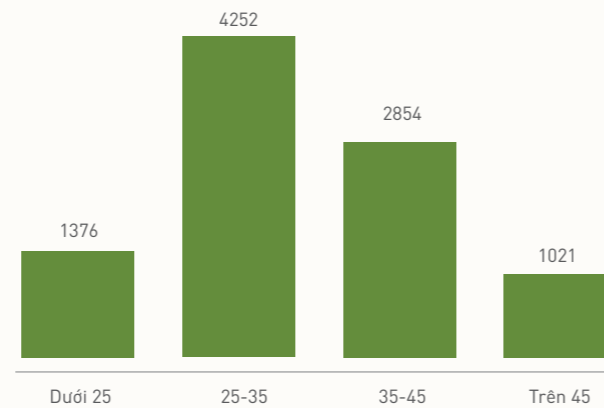
Cơ cấu nhân sự hợp nhất 2020



Cơ cấu trình độ 2020



Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi 2020



TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Một đội ngũ nhân sự vững mạnh có năng lực và phù hợp là nền tảng phát triển của tổ chức. Trong đó tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu, triển khai chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn và dài hạn của doanh nghiệp. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai. Năm 2020, công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng.

Chiêu mộ nhân tài, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường; tìm kiếm ứng viên giàu kinh nghiệm với trình độ chuyên môn cao từ các công ty lớn, uy tín; sinh viên mới tốt nghiệp loại khá giỏi tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước; công nhân tay nghề cao là trọng tâm trong hoạt động tuyển dụng tại Tập đoàn. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của công ty. Việc tuyển dụng được thông báo công khai và tuyển chọn công tâm, bình đẳng.

Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt, tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng, xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp, và chính sách nhân lực là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên, góp phần nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Tập đoàn đặc biệt coi trọng công tác đào tạo để phát triển và khai thác những tiềm năng của nhân sự. Tại Tập đoàn PAN và các công ty thành viên, đào tạo không chỉ là hình thức đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm mục tiêu phát triển bản thân cho đội ngũ nhân sự.

Tìm hiểu nhu cầu, lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp cũng như đánh giá được thực hiện bài bản nhằm đo lường hiệu quả và đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo trong Tập đoàn. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện sau mỗi năm để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình hoạt động.

Năm 2020, các chương trình đào tạo được triển khai trên diện rộng từ các khóa học chuyên môn nghiệp vụ, các nội dung đào tạo theo quy định của luật, các khóa tập huấn chính sách mới, thực hành sản xuất, chính sách chất lượng, các khóa đào tạo kỹ năng mềm... Công tác đào tạo định hướng và hội nhập được triển khai quy củ đến những nhân sự mới nhằm trang bị đầy đủ lộ trình hội nhập và tạo điều kiện tốt nhất cho nguồn lực mới.

Thực tiễn hoạt động đào tạo:



Đào tạo hội nhập
Đào tạo hội nhập và phổ biến quy định, chính sách của công ty; áp dụng để tuyên truyền chính sách và quy định của công ty, của nhà nước, giúp người lao động nắm được quyền lợi và trách nhiệm

Đào tạo bắt buộc
Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu luật pháp: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (lò hơi, xe nâng...); Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao động; Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm (với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm)

Đào tạo kỹ thuật
Đào tạo kỹ thuật cho các đối tượng như nhân viên, nhà thầu, nông dân hợp tác sản xuất... Đây là những đối tượng trực tiếp tạo ra sản phẩm, cần được đào tạo và tái đào tạo thường xuyên để đảm bảo kỹ năng và kiến thức cho công việc.

Đào tạo thực hành các tiêu chuẩn chất lượng, môi trường - xã hội quốc tế
Đào tạo thực hành sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm BRC, ISO22000, FSSC, HACCP, các tiêu chuẩn môi trường - xã hội như Global GAP, ASC, BSCI, SEDEX, ...

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG



Chính sách tiền lương là đòn bẩy thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân người tài. Hệ thống lương thưởng của Tập đoàn được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh và được cấu trúc nhằm đảm bảo động lực thực hiện công việc của người lao động. Công tác tiền lương tại Tập đoàn được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật lao động, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương đã đăng ký với Cơ quan hữu quan và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ trình độ, năng lực, trách nhiệm, năng suất lao động và chất lượng công việc.

Chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm ... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Mọi thành tích, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng, đảm bảo nhân viên được trả thưởng theo năng lực, cống hiến và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Chính sách thưởng đã giúp động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Tập đoàn PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI



Chính sách đãi ngộ tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động. Tập đoàn luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu, cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Đây chính là yếu tố then chốt trong chiến lược nguồn nhân lực của Tập đoàn PAN, là một mắt xích trong chiến lược lược lượng hóa giá trị toàn diện mà Tập đoàn mang lại cho người lao động, bên cạnh các giá trị thương hiệu, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội nghề nghiệp, giá trị kiến thức tích lũy và hệ thống lương thưởng cạnh tranh.

Các chính sách đãi ngộ của Tập đoàn được người lao động đánh giá cao, thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên. Tập đoàn xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên nhân viên, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được liên tục hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu dài và cống hiến. Người lao động được tham gia khám sức khỏe toàn diện định kỳ. Nhân sự chính thức tùy theo cấp bậc được mua bảo hiểm y tế bổ sung của các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới. Chương trình bảo hiểm kết hợp con người cũng được mua cho các đối tượng lao động phù hợp. Nhân viên được tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, ...

Tập đoàn cung cấp không gian làm việc tiện ích, trang bị phương tiện làm việc đa dạng, ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, ưu tiên đồng bộ hạ tầng chuyển đổi số trong thời đại công nghệ toàn cầu 4.0. ... Việc đầu tư tiện ích giải pháp làm việc đa phương tiện đã giúp tạo lợi thế cạnh tranh, cũng như đảm bảo tính liên tục và hiệu quả công việc, đặc biệt phát huy tính năng trong bối cảnh ảnh hưởng giai đoạn giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19

Thấu hiểu tài sản quý giá nhất của một tổ chức là con người. Tập đoàn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Chính vì thế, Tập đoàn xây dựng một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân đồng thời hoàn thiện về nhân cách. Chúng tôi mang đến một hệ thống các giải pháp đa dạng và phù hợp để giúp tất cả mọi người phát triển và xây dựng sự nghiệp tại Tập đoàn PAN đồng thời có cơ hội đóng góp những hành động hữu ích cho xã hội và môi trường chung. Tất cả các giải pháp này được phát triển và liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của Tập đoàn.



CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chính sách quy hoạch, luân chuyển và phát triển nguồn nhân lực được Tập đoàn đặc biệt coi trọng. Tập đoàn ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển giữa các vị trí công việc với nhau, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy được hết các thế mạnh của mình, tạo giá trị gia tăng tối đa cho công việc.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh với các tiêu chuẩn rõ ràng. Với lộ trình này, mỗi nhân viên đều biết mình đang ở nấc thang nào trong lộ trình nghề nghiệp và cần phải trang bị thêm những kiến thức và kỹ năng gì để phát triển chuyên môn, nâng lực để thăng tiến lên những vị trí cao hơn. Nhân lực phù hợp được đề bạt, bổ nhiệm và thăng chức. Thực tiễn chính sách thăng tiến nội bộ ghi nhận những kết quả cụ thể trong việc rút ngắn thời gian thiếu nhân lực, tạo nguồn động lực cho nhân viên và giảm tỷ lệ thay đổi việc làm. Chiến lược sử dụng phương thức thăng tiến trong nội bộ và chuyển biến trong sự nghiệp đã đáp ứng nhu cầu không ngừng về nhân viên chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của tổ chức.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm bảo đảm sự ổn định, kế thừa, duy trì và phát triển của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài cũng đã được triển khai và đang nhân rộng, tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Tập đoàn.



VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp là linh hồn và ngôn ngữ của Tổ chức. Một nền văn hóa vững mạnh là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của tổ chức; nhằm thực hiện giấc mơ chung – trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm với khát vọng "Sinh ra để nuôi dưỡng thế giới".

Hệ thống giá trị cốt lõi định hình điểm chung của người lao động trong Tập đoàn và là niềm tự hào của mỗi thành viên: Chính trực - Đoàn kết - Sáng tạo - Tận tâm - Hiệu quả - là giá trị nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

Chính trực là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng Tập đoàn trở thành công ty uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, đoàn kết chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Tập đoàn PAN, giúp cho Tập đoàn phát triển trường tồn.



Mỗi thành viên của Tập đoàn PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, tận tâm và khoa học. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Cũng trong năm 2020, Bộ quy tắc ứng xử gồm hàng loạt chính sách về con người, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, quy tắc ứng xử nội bộ, cam kết với các bên liên quan, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ... tiếp tục được tuân thủ nghiêm ngặt, hoàn thiện chuẩn mực hành vi trong đội ngũ, góp phần củng cố văn hóa doanh nghiệp. Tập đoàn PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện quy tắc ứng xử này một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội.

Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, nhân viên của The PAN Group luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Đối với đồng nghiệp, nhân viên của Tập đoàn PAN đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm

túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

Đối với công việc, nhân viên Tập đoàn PAN tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phân phối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yếu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.

Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội, nhân viên của Tập đoàn PAN nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.

Năm 2020, Tập đoàn tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp chung thông qua các hoạt động tập thể, sự kiện quy mô lớn, các hoạt động phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thực hành các giá trị cốt lõi của PAN. Tập đoàn tích hợp bản sắc văn hoá của từng công ty thành viên, liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của PAN, làm cơ sở hợp nhất giá trị văn hóa chung - sợi dây gắn kết nguồn lực, tăng cường sự ổn định và lớn mạnh của Tập đoàn.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



CHỦ TRƯỞNG CHUNG VỀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ Ở CÔNG TY MẸ

PAN hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ chủ yếu bao gồm hoạt động M&A (đầu tư thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu) và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị cả Tập đoàn.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ M&A VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở TẬP ĐOÀN PAN TRONG NĂM 2020

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Do vậy trong năm 2020, Tập đoàn không phát sinh các hoạt động M&A lớn, một phần do ảnh hưởng của dịch Covid-19 gây khó khăn cho công tác tìm kiếm cơ hội

hợp tác, đầu tư. Phần lớn các khoản đầu tư mới trong năm của Tập đoàn là đầu tư mua để tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty nền tảng (VFG – nông nghiệp và FMC – thủy sản) – được trình bày cụ thể dưới đây; phần lớn hơn, Tập đoàn và các công ty thành viên tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại: Vinaseed: tăng năng lực sấy giống, gạo; FMC: tăng diện tích ao nuôi và nhà máy chế biến; 584 Nha Trang: xây dựng nhà máy mới.

TĂNG TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CTCP KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

- Lý do thực hiện**
- VFC là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, một mắt xích rất quan trọng trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp mà Tập đoàn PAN đang xây dựng và hoàn thiện. VFC có nhiều tiềm năng lớn, đặc biệt là khi hợp tác toàn diện với PAN để cùng hiện thực hóa các lợi thế sẵn có.
- Nông dược: VFC có hơn 25 năm kinh nghiệm, 7% thị phần, lớn thứ 2 trong ngành, doanh thu 2.300 tỷ, hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, là nhà phân phối lâu năm của nhiều hãng nông dược lớn trên thế giới, (Syngenta, Kumiai, Nippon...)
 - Khử trùng (dùng cho xuất khẩu nông sản): VFC có hơn 30 năm kinh nghiệm, 60% thị phần, doanh thu ~300 tỷ/năm (chiếm 11% tổng doanh thu nhưng đóng góp đến 22% LNTT), thành viên của Tổ chức khử trùng hàng hải quốc tế (IMFO) từ năm 1999, có chứng chỉ ISO 9001:2000 BVQI-UKAS/ ANSI-RAB từ năm 2001.
 - VFC có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với 16 chi nhánh VFC ở các tỉnh, với hơn 2,500 đại lý (cấp 2) nông dược, 2,300 khách hàng/đại lý khử trùng.
 - Thương hiệu lâu năm: Nói đến VFC trong nông dược, khử trùng, kiểm soát dịch hại là nói đến chuyên nghiệp, uy tín. Các khách hàng Xuất khẩu nông sản đi thị trường khó tính (EU, Nhật, Mỹ) ưu tiên chọn VFC hơn các hãng khác.
 - VFC có đội ngũ điều hành rất giàu kinh nghiệm, gắn bó lâu năm, tạo mối liên kết bền chặt với hệ thống đại lý, khách hàng, là yếu tố thuận lợi để phát huy lợi thế cộng hưởng giữa VFC và Tập đoàn PAN.
 - Trong năm 2019, Tập đoàn PAN đã sở hữu 41,88% vốn điều lệ của VFC với tổng giá trị đầu tư khoảng 510 tỷ đồng. Tập đoàn PAN đặt mục tiêu tiếp tục gia tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại VFC lên trên 51% để hợp nhất kết quả kinh doanh của VFC trong báo cáo tài chính hợp nhất, gia tăng quy mô của Tập đoàn.

Cách thức và tiến độ thực hiện

Tháng 10/2020, tập đoàn PAN chính thức chào mua công khai để tăng tỷ lệ sở hữu tại VFC. Kết quả, tháng 11/2020, Tập đoàn chào mua thành công 2.151.871 cổ phần VFC, nâng sở hữu lên 47,97 % vốn điều lệ của VFC.

Kết quả đầu tư

Tại ngày 31/12/2020, Công ty cổ phần PAN Farm - Công ty con của Tập đoàn đã chính thức sở hữu 47,97% vốn điều lệ của VFC, tương ứng với 15.390.932 cổ phần.

ĐẦU TƯ TĂNG VỐN TẠI CTCP THỰC PHẨM SAO TA

- Lý do thực hiện**
- CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) tiếp tục là công ty hàng đầu của ngành tôm Việt Nam với tiềm năng phát triển rất lớn trong nhiều năm tới, và đã có chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn để khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế sẵn có.
- Năm 2020, Fimex VN tiếp tục đạt những mốc tăng trưởng mới khi có 4,4 ngàn tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ. Đây cũng là doanh số kỷ lục FMC đạt được từ khi thành lập.
- Tập đoàn PAN và Fimex VN đã và đang tiếp tục hợp tác rất hiệu quả trong các lĩnh vực và cùng nhận thấy rất nhiều giá trị cộng hưởng giữa Fimex VN và các công ty thành viên khác cùng Tập đoàn.
- Tập đoàn PAN đánh giá tích cực về triển vọng của Fimex VN và muốn tăng cường hợp tác sâu rộng hơn nữa với công ty.

Cách thức và tiến độ thực hiện

Vào tháng 1/2021, Fimex VN đã thực hiện tăng vốn thông qua hình thức bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1, giá bán 25.000/cổ phiếu.

Kết quả đầu tư

Tập đoàn PAN ước tính sẽ thực hiện hết quyền mua, qua đó gia tăng khoản đầu tư tại Fimex của PAN và các công ty thành viên lên khoảng 160 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

Tình hình tài chính Công ty mẹ và hợp nhất CTCP Tập đoàn PAN năm 2020 so với năm 2019 được tóm tắt như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ			HỢP NHẤT		
	31/12/2020	31/12/2019	THAY ĐỔI %	31/12/2020	31/12/2019	THAY ĐỔI %
Tổng tài sản	4.995.983	4.869.893	2,6%	11.336.295	10.764.553	5,3%
Vốn chủ sở hữu	3.031.165	3.089.053	-1,9%	6.173.153	6.145.572	0,4%
Doanh thu thuần	309.493	160.258	93,1%	8.329.251	7.812.755	6,6%
Lãi hoạt động tài chính				8.071	(11.949)	-167,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	121.625	1.132	10644,3%	405.061	516.543	-21,6%
Lợi nhuận khác	3	345	-99,1%	(9.588)	(921)	941,0%
Lợi nhuận trước thuế	121.628	1.478	8129,2%	395.473	515.621	-23,3%
Lợi nhuận sau thuế	111.513	4.752	2246,7%	333.223	451.978	-26,3%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ				188.301,00	257.363	-26,8%

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2020 (so với năm 2019) như sau:

A. BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN KINH DOANH

Cơ cấu nguồn vốn Công ty mẹ tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2019 Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		
	31/12/2020	31/12/2019	TĂNG/GIẢM
Nợ phải trả	1.964.818	1.780.839	10,3%
Nợ ngắn hạn	847.816	669.535	26,6%
Phải trả người bán ngắn hạn	886	827	7,1%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	208	208	0,0%
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	343	273	25,6%
Phải trả người lao động	8	12	-33,3%
Chi phí phải trả ngắn hạn	25284	25436	-0,6%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.158	3.741	11,1%
Vay ngắn hạn	810.000	630.000	28,6%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.928	9.036	-23,3%
Nợ dài hạn	1.117.001	1.111.303	0,5%
Vốn chủ sở hữu	3.031.165	3.089.053	-1,9%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.995.983	4.869.893	2,6%



Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2019 Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		
	31/12/2020	31/12/2019	TĂNG/GIẢM
Nợ phải trả	5.163.141	4.618.981	11,78%
Nợ ngắn hạn	3.639.455	3.060.146	18,93%
Phải trả người bán ngắn hạn	298.219	383.329	-22,20%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	197.120	168.996	16,64%
thuế và khoản phải nộp nhà nước	46.174	71.479	-35,40%
Phải trả người lao động	123.616	208.173	-40,62%
Chi phí phải trả ngắn hạn	225.314	200.596	12,32%
Doanh thu chưa thực hiện	16	186	-91,40%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	123368	143370	-13,95%
Vay ngắn hạn	2.560.621	1.813.987	41,16%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	65.003	70.026	-7,17%
Nợ dài hạn	1.523.686	1.558.835	-2,25%
Vốn chủ sở hữu	6.173.153	6.145.572	0,45%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	2.431.834	2.357.868	3,14%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	11.336.295	10.764.553	5,31%

Cơ cấu Tài sản công ty mẹ tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2019 Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		
	31/12/2020	31/12/2019	TĂNG/GIẢM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.247.582	1.628.824	37,99%
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.110.055	992.635	11,83%
Các khoản phải thu ngắn hạn	984.428	631.533	55,88%
Tài sản ngắn hạn khác	2.302	4.655	-50,55%
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.748.401	3.241.068	-15,20%
Tài sản cố định	12.945	14.381	-9,99%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.734.164	3.218.279	-15,04%
Tài sản dài hạn khác	1.202	8.319	-85,55%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.995.983	4.869.893	2,59%

Cơ cấu Tài sản hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2019 và 31/12/2020 Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		
	31/12/2020	31/12/2019	TĂNG/GIẢM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	6.169.053	5.683.271	8,55%
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.025.756	2.194.483	-7,69%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.103.798	1.183.639	-6,75%
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.489.307	791.485	88,17%
Hàng tồn kho	1.453.935	1.407.477	3,30%
Tài sản ngắn hạn khác	96.254	106.184	-9,35%
TÀI SẢN DÀI HẠN	5.167.242	5.081.282	1,69%
Tài sản cố định	3.521.304	3.039.866	15,84%
Tài sản dở dang dài hạn	42.951	804.985	-94,66%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	884.745	548.524	61,30%
Tài sản dài hạn khác	707.923	684.417	3,43%
Lợi thế thương mại	298.680	365.733	-18,33%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	11.336.295	10.764.553	5,31%

B. THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

C. CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019
Thuế giá trị gia tăng	-	-	12.117	24.569
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-1.437	-3.771	23.889	38.604
Thuế thu nhập cá nhân	342	272	9.849	8.252
Các khoản phí, lệ phí phải nộp khác	-29	-29	318	53
Thuế và các khoản phải nộp NN	-1.123	-3.528	46.174	71.479

D. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và luật định.

Các Quỹ được trích lập Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019
Quỹ đầu tư phát triển	11.154	11.514	303.120	242.108

Quỹ đầu tư phát triển trích lập để sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

E. TỔNG DƯ NỢ VAY

Số dư vay và nợ ngắn hạn, dài hạn trong năm Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019
Vay và nợ ngắn hạn	810.000	630.000	2.560.621	1.813.987
Vay ngắn hạn ngân hàng	810.000	630.000	2.515.822	1.691.629
Vay và nợ dài hạn	1.117.001	1.111.303	1.258.250	1.275.250
Vay dài hạn ngân hàng			141.249	163.946



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ			
	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,19	2,91	1,86	1,68
Hệ số thanh toán nhanh	1,66	2,06	1,4	1,29
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	30%	37%	43%	46%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	44%	58%	75%	84%
Vòng quay hàng tồn kho	4.95	5.79	4.23	4.75
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	68%	83%	73%	73%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế Doanh thu thuần	12%	7%	6%	5%
Hệ số Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu	9%	6%	4%	3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	8%	6%	4%	3%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh/ Doanh thu thuần	13%	8%	7%	5%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3.163	1.791	1.029	912

Phân tích cụ thể tình hình tài chính cũng như các chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN được trình bày chi tiết tại mục Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của Công ty:
2.163.585.800.000 đồng

Mệnh giá 1 cổ phiếu:
10.000 đồng

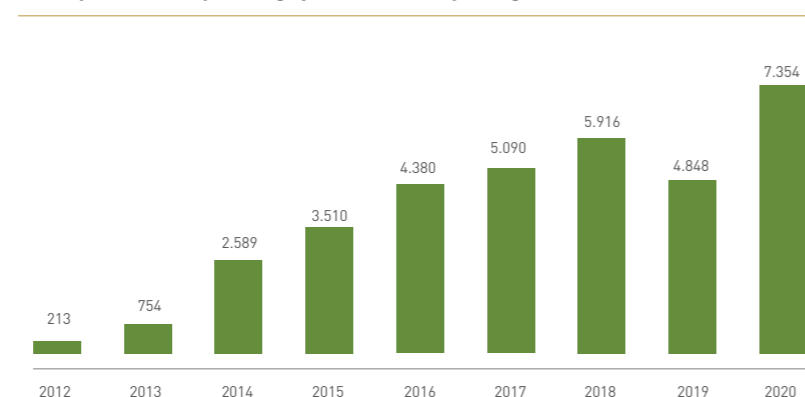
Khối lượng cổ phiếu niêm yết:
216.358.580 cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:
208.894.750 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ:
7.463.830 cổ phiếu

Giá trị vốn hóa trên thị trường:
7.354 tỷ đồng (31/12/2020)

Giá trị vốn hóa thị trường qua các năm (tỷ đồng)



Cơ cấu sở hữu

STT	DANH MỤC CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI			
		Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (>5%)	61.385.845	28,37%	2	58.949.488	27,25%	2
2	Cổ đông khác	73.577.536	34,01%	4.352	22.445.711	10,37%	176
Tổng cộng		134.963.381	62,38%	4.354	81.395.199	37,62%	178

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỈ LỆ %
1	TAEL TWO PARTNERS LTD	38.011.988	17,57%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	41.582.792	19,21%
3	SOJITZ Corporation	20.937.500	9,67%
4	Công ty TNHH Đầu tư NDH	19.803.052	9,15%
Tổng cộng		120.335.332	55,60%

Thông tin cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

	SỐ LƯỢNG CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	TỔNG CỘNG
Cổ phiếu	5.619.250	210.739.330	216.358.580
Tỉ lệ (%)	2,60%	97,40%	100%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty CP Tập đoàn PAN ("The PAN Group", "PAN") được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu: Đến ngày 31/12/2020, vốn điều lệ của PAN là 2.163.585.800.000 đồng được chia thành 216.358.580 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

- Tổng số phiên: 252
- Tổng khối lượng khớp lệnh: 61.807.750
- Tổng giá trị khớp lệnh: 1.491 tỷ VND
- Khối lượng giao dịch bình quân/ ngày: 245.269

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Công ty mua lại 115.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ từ cán bộ nhân viên nghỉ việc và 7.215.830 cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường.

Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (*)	
				TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	5.830.000	3%	3	0	3
Trong nước	5.830.000	3%	3	0	3
Nước ngoài	0	0	0	0	0
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	120.335.333	56%	4	4	0
Trong nước	61.385.845	28%	2	2	0
Nước ngoài	58.949.488	27%	2	2	0
Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
Trong nước	0	0	0	0	0
Nước ngoài	0	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	7.463.830	3%	1	1	0
Cổ đông khác	82.729.417	38%	3.557	80	3.477
Trong nước	60.199.870	28%	3.383	50	3.333
Nước ngoài	22.529.547	10%	174	30	144
TỔNG CỘNG	216.358.580	100%	3.565	85	3.480
Trong đó: - Trong nước	134.879.545	62,3%	3.389	53	3.336
- Ngoài nước	81.479.035	37,7%	176	32	144

Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

ĐỐI TƯỢNG	SLCP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SLCP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	TỔNG CỘNG	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)
1	2	3	4=2+3	5
I. Người nội bộ	3.006.000	5.990.532	8.996.532	4,2%
II. Cổ phiếu quỹ	184.000	7.279.830	7.463.830	3,4%
III. Công đoàn Công ty				
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)				
V. Cổ đông khác	19.019.270	180.878.948	199.898.218	92,4%
1. Trong nước	5.619.270	112.799.913	118.419.183	54,7%
1.1 Cá nhân	5.435.250	21.495.495	26.930.745	12,4%
1.2 Tổ chức	184.020	91.304.418	91.488.438	42,3%
2. Nước ngoài	13.400.000	68.079.035	81.479.035	37,7%
2.1 Cá nhân		4.710.175	4.710.175	2,2%
2.2 Tổ chức	13.400.000	63.368.860	76.768.860	35,5%
TỔNG CỘNG	22.209.270	194.149.310	216.358.580	100%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Trong quý IV.2019 và quý I.2020, thực hiện nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 01-04/2019/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN đã phát hành 43.257.439 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Việc phát hành hoàn tất vào ngày 11/02/2020. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của PAN sau thời điểm phát hành này là 216.289.580 cổ phiếu.

Mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2020, căn cứ Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP quy định tại Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty từ 2017 - 2019, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN đã mua lại 115.000 cổ phiếu quỹ từ người lao động nghỉ việc tại Công ty. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của PAN sau thời điểm mua lại cổ phiếu là 208.958.750 cổ phiếu. Cuối tháng 12 năm 2020, Tập đoàn cũng quyết định mua lại 64.000 cổ phiếu của người lao động nghỉ việc, thủ tục dự kiến được hoàn tất vào tháng 1 năm 2021.

Bên cạnh đó, do tác động tiêu cực của dịch Covid-19, vào Quý 2/2020, Công ty đã mua lại 7.215.830 cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường làm cổ phiếu quỹ, nhằm giảm thanh khoản, gia tăng giá trị cho cổ đông.



CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	5.251.875	2,43%	
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD	2.769.266	1,28%	
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	450.000	0,21%	
4	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT	62.502	0,03%	
5	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	56.502	0,03%	
6	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	155.077	0,07%	
7	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	251.562	0,11%	
8	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	NA	NA	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020
9	Ông Nguyễn Duy Hưng	Thành viên BKS	NA	NA	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020
10	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	NA	NA	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020
11	Bà Vũ Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	NA	NA	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020
12	Bà Nguyễn Thị Nga	Quyển Kế toán trưởng	NA	NA	Miễn nhiệm ngày 29/9/2020

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Các cổ đông nắm giữ trên 5%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)
1	CTCP Chứng khoán SSI	41.582.792	19,21%
2	Tael Two Partners Ltd.	38.011.988	17,57%
3	SOJITZ Corporation	20.937.500	9,67%
4	Công ty TNHH Đầu tư NDH	19.803.052	9,15%

Các cổ đông nắm giữ từ 0,5% - 5%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	10.140.451	4,69%
2	Công ty Cổ Phần CSC Việt Nam	9.786.902	4,52%
3	INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION	8.714.843	4,03%
4	Công ty cổ phần Tập Đoàn PAN	7.399.830	3,42%
5	GOVERNMENT OF SINGAPORE	6.926.908	3,20%
6	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	5.786.460	2,67%
7	Nguyễn Duy Hưng	5.251.875	2,43%
8	Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	3.680.006	1,70%
9	Nguyễn Thị Trà My	2.769.266	1,28%
10	KAN CHAN HONG CHRISTOPHER	2.600.000	1,20%
11	Hoàng Văn Lương	1.628.515	0,75%
12	LIONGLOBAL VIETNAM FUND	1.370.060	0,63%
13	Marco Breu	1.129.681	0,52%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



HUY ĐỘNG TỔNG LỰC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH "HƯỚNG VỀ MIỀN TRUNG"

Thấu hiểu những khó khăn, mất mát của đồng bào miền Trung đang phải chịu đựng bởi những cơn lũ chồng lũ, bão chồng bão, từ ngày 30/10 – 1/11, Tập đoàn PAN đã tổ chức chương trình CSR "Hướng về miền Trung" trên quy mô toàn tập đoàn với sự tham gia của các công ty thành viên, CTCP Chứng khoán SSI và nhóm thiện nguyện Cô Sơn. Chương trình nằm trong kế hoạch hỗ trợ đồng bào miền Trung vượt khó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Chương trình được chia làm hai giai đoạn với tổng kinh phí hơn 2,6 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 1 hỗ trợ khẩn cấp cho các vùng đặc biệt khó khăn và chịu thiệt hại nặng nề bởi mưa lũ; giai đoạn 2 triển khai cứu trợ phục hồi với việc hỗ trợ các địa phương tái thiết sau thiên tai với các hoạt động tu sửa trường học, bệnh viện, đường xá bị hư hại, sửa chữa, gia cố nhà cửa,... nhằm giúp bà con sớm ổn định cuộc sống sau lũ.

Nhất quán với tuyên bố về tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược phát triển, Tập đoàn PAN theo đuổi chính sách phát triển bền vững, thúc đẩy việc thực hiện với hành động cụ thể, đánh giá kết quả và cung cấp thông tin minh bạch.

Với 1 năm nhiều biến cố như 2020, Tập đoàn PAN vẫn thực hiện đầy đủ trách nhiệm với tất cả các bên, bao gồm nội bộ và bên ngoài. Do nội dung chi tiết liên quan đến phát triển bền vững được lập thành báo cáo PTBV riêng, nên trong khuôn khổ của báo cáo này, PAN xin được nêu một số điểm chính như sau:

MÔI TRƯỜNG

Không chỉ đảm bảo sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các nhà máy và cơ sở sản xuất của Tập đoàn PAN còn triển khai nhiều hoạt động nâng cấp, đầu tư mới qua đó đảm bảo các yếu tố môi trường đầu ra ngày càng tốt hơn. Các chỉ tiêu khí thải, nước thải luôn được đảm bảo; Hệ thống tiêu tốn ít năng lượng và tận dụng được phế thải từ sản xuất làm nhiên liệu...

Hệ thống xử lý nước thải của công ty Lafooco được nâng cấp cùng nhà máy, nâng công suất xử lý lên 30m³/ngày đêm với chất lượng nước thải cao hơn nhiều so với yêu cầu của KCN Lợi Bình Nhơn, Long An.

Aquatex Bến Tre cải tiến hệ thống xử lý nước thải để xử lý các chỉ tiêu ô nhiễm cao đặc trưng của nguồn nước thải thủy sản với chi phí hợp lý. Nước thải từ thủy sản hiện đang là vấn đề nan giải của nhiều cơ sở sản xuất do mức độ ô nhiễm cao và chi phí xử lý lớn.

Nhà máy chế biến gạo và giống đi vào hoạt động ổn định tại Khu công nghiệp Trường Xuân – Đồng Tháp. Đây là nhà máy hiện đại, thân thiện môi trường với dây chuyền sản xuất của hãng Satake Nhật Bản có tổng đầu tư 326 tỷ đồng, tiết kiệm năng lượng và tận dụng được nguồn phế thải nông nghiệp (trấu, kẹ, lõi ngô...)

Xu hướng ứng dụng công nghệ cao, thiết bị hiện đại sẽ giúp hoạt động sản xuất của Tập đoàn thuận lợi hơn trong giai đoạn sắp tới, bao gồm cả việc tuân thủ triệt để các quy định môi trường ngày càng khắt khe của luật pháp cũng như các khách hàng và nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Trong giai đoạn tới, Tập đoàn PAN định hướng vào các hoạt động không chỉ giảm tác động tiêu cực, mà còn đóng góp nhiều hơn để cải tạo môi trường đã ô nhiễm và cạn kiệt trong thời gian qua, phục hồi một trái đất đã suy thoái đáng kể.

Hiện Tập đoàn PAN đang triển khai dự án Nguồn Sống Lâm Sinh với mong muốn trồng được thêm nhiều cây rừng, chống biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, tạo nguồn sinh kế tốt hơn cho người dân.

Chi tiết về các số liệu môi trường của Tập đoàn PAN vui lòng xem báo cáo PTBV 2020.

XÃ HỘI

LAO ĐỘNG

Dưới tác động của đại dịch Covid-19, việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho gần 10.000 cán bộ nhân viên Tập đoàn trở nên thách thức hơn bao giờ hết. Đã có giai đoạn mà hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đình trệ, hàng tồn kho cao, người lao động phải giảm cường độ hoạt động để phòng tránh dịch bệnh nhưng không có một lao động chính thức nào của Tập đoàn bị sa thải và cắt lương trong giai đoạn này. Thu nhập trung bình của người lao động Tập đoàn trong năm 2020 là ... so với năm 2019. Đối với từng trường hợp người lao động khó khăn, Tập đoàn PAN luôn có chính sách hỗ trợ cụ thể.

Không chỉ thu nhập được đảm bảo, các chính sách lao động khác cũng được duy trì để người lao động yên tâm làm việc. Trong năm qua, Tập đoàn PAN không để xảy ra trường hợp tai nạn trong sản xuất, cũng như duy trì các hoạt động như khám sức khỏe, đào tạo an toàn, diễn tập phòng cháy chữa cháy/ tai nạn.

Giai đoạn dịch bệnh cũng là thời điểm các công ty Tập đoàn PAN chú trọng vào việc đào tạo người lao động, cải tiến sửa chữa cơ sở hạ tầng để sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi.

Mục tiêu trong giai đoạn tới của Tập đoàn là nâng cao mức thu nhập người lao động thông qua chính sách phúc lợi được xây dựng gắn liền với sự tăng trưởng của công ty. Đây cũng là động lực để người lao động gắn bó và cống hiến tốt hơn, qua đó được hưởng lợi nhiều hơn từ thành quả tạo ra.

Chi tiết về vấn đề lao động của Tập đoàn PAN vui lòng xem báo cáo PTBV 2020.



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Như những cam kết và tuyên bố, Tập đoàn PAN hoạt động trên cơ sở hợp tác và chia sẻ giá trị với cộng đồng địa phương, bao gồm người nông dân, các tổ chức và hộ sản xuất kinh doanh lân cận. Mọi hoạt động đều được đảm bảo tuân thủ pháp luật và đối thoại, hợp tác với các bên liên quan nhằm ít gây ra tác động tiêu cực nhất. Trong năm 2020, các vấn đề như nguồn nước, môi trường tự nhiên, chất thải, an ninh trật tự... đều không xảy ra sự cố nào.

Bên cạnh đó, hoạt động từ thiện, cộng đồng để hỗ trợ địa phương và các trường hợp khó khăn cũng được duy trì với tổng kinh phí tài trợ trong năm lên tới 8,8 tỷ đồng. Cũng trong năm này, Tập đoàn PAN đã thực hiện một chương trình kết nối trong toàn Tập đoàn nhằm huy động nguồn lực thiết thực và hiệu quả cho các tỉnh miền Trung – nơi bị thiệt hại nặng nề sau những thiên tai liên tiếp: Hơn 2300 hộ và Trường Tiểu học & THCS Lý Tự Trọng, Quảng Trị được hỗ trợ ở các tỉnh Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, tổng số tiền huy động được là 2,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các chương trình riêng lẻ ở từng trường hợp vẫn được thực hiện đều đặn dưới nhiều hình thức khác nhau.

Những chuyến xe cứu trợ của Tập đoàn PAN đến với miền Trung cùng sự trợ giúp của các chi nhánh, cơ sở hoạt động của các công ty thành viên đóng trên địa bàn.

584 Nha Trang tham gia chương trình hiến máu của tỉnh Khánh Hòa

Ngoài những sự giúp đỡ trực tiếp, Tập đoàn PAN đang triển khai những chương trình cộng đồng với quy mô lớn nhằm đem lại những lợi ích lâu dài hơn về cả môi trường, ngăn ngừa thiên tai, biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế, giảm phát thải CO₂, tiêu biểu là dự án Nguồn Sống Lâm Sinh phối hợp giữa Tập đoàn PAN, tổ chức Sáng kiến Thương mại bền vững Hà Lan (IDH), UBND huyện Di Linh (Lâm Đồng) cùng 1 số tổ chức và doanh nghiệp khác như: JDE (Jacobs Douwe Egberts), LDC (Louis Dreyfus Commodities), OLAM, Acom, diễn đàn Cà phê toàn cầu. Tổng tài trợ theo cam kết của Tập đoàn PAN là 700 triệu đồng.

TẬP ĐOÀN PAN TRIỂN KHAI DỰ ÁN "NGUỒN SỐNG LÂM SINH"

Với mục tiêu tạo sinh kế cho người dân song song với bảo vệ môi trường, đồng thời hưởng ứng sáng kiến trồng 1 tỷ cây xanh đến năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động, Tập đoàn PAN đã khởi động dự án "Nguồn sống lâm sinh" từ năm 2020. Cho đến nay, Tập đoàn đã trồng được 67.000 cây trên diện tích 24ha ở nhiều địa phương như: xã Nghĩa Sơn, Văn Chấn - Yên Bái; Vườn quốc gia Xuân Sơn - Phú Thọ, Xã Nậm Cắn, Nậm Sò - Lai Châu... Ngoài ra, PAN có kế hoạch phối hợp cùng tổ chức quốc tế Sáng kiến thương mại bền vững (IDH) thực hiện dự án sản xuất kết hợp bảo tồn và an sinh xã hội với hoạt động trọng tâm nhằm phục hồi và phát triển rừng trên địa bàn huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Phát triển bền vững, chia sẻ giá trị với cộng đồng luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của PAN. Nhiều vùng nguyên liệu của tập đoàn hiện đang xen canh với rừng và hợp tác chặt chẽ với những cư dân bản địa như vùng nguyên liệu điều tại Bình Phước, vùng nguyên liệu cà phê tại Đà Lạt, Sơn La, Khe Sanh, Pleiku, A Lưới... Do vậy, công tác phát triển, bảo vệ rừng luôn được tập đoàn chú trọng.



NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT

NĂM CHỦ TỊCH ASEAN 2020

CHƯƠNG **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

3

- 01 Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
- 02 Tình hình tài chính 2020
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và hệ thống quản lý
- 04 Kế hoạch kinh doanh 2021



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2020



1.1. TỔNG QUAN

Năm 2020, Tập đoàn PAN gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 bùng phát, cao điểm vào 6 tháng đầu năm, cộng thêm tác động lớn từ hạn mặn kỷ lục tại ĐBSCL và lũ lụt Miền Trung. Tuy nhiên, nhờ thành công trong chống dịch của Chính phủ, cùng sự chủ động trong điều phối của Tập đoàn và nỗ lực từ các đơn vị thành viên, Tập đoàn vẫn vượt kế hoạch tại hầu hết các chỉ tiêu chính.

Cũng trong năm, dù nhiều thời điểm cam go, Tập đoàn vẫn hoàn thành tốt vai trò nhà tài trợ đặc biệt cho Năm Việt Nam chủ tịch ASEAN 2020. PAN cũng có 5 nhóm sản phẩm được công nhận đạt Thương Hiệu Quốc Gia, là những sản phẩm giá trị gia tăng tiêu biểu đang được tiêu thụ mạnh cả trong nước và xuất khẩu. Ngoài ra, với mục tiêu phát triển bền vững, toàn Tập đoàn đã chung tay ủng hộ vật chất cho công cuộc chống dịch của Chính phủ, huy động tổng lực cứu trợ hàng hóa, nhu yếu phẩm cho Miền Trung sau thiên tai, và khởi động dự án trồng rừng nhằm khôi phục lâm sinh.

1.2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ M&A TRONG NĂM 2020

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Do vậy trong năm 2020, Tập đoàn không phát sinh các hoạt động M&A lớn, một phần do ảnh hưởng của dịch Covid-19 gây khó khăn cho công tác tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư. Phần lớn các khoản đầu tư mới trong năm của Tập đoàn là đầu tư mua để tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty nền tảng (VFG – nông nghiệp và FMC – thủy sản); phần lớn hơn, Tập đoàn và các công ty thành viên tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại: Vinaseed: tăng năng lực sấy giống, gạo; Fimex VN: tăng diện tích ao nuôi và nhà máy chế biến; 584 Nha Trang: xây dựng nhà máy mới.

Các giao dịch M&A nổi bật trong năm bao gồm:

Tăng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Khử Trùng Việt Nam: Tháng 10/2020, Tập đoàn PAN chính thức chào mua công khai để tăng tỷ lệ sở hữu tại VFC. Kết quả, tháng 11/2020, Tập đoàn chào mua thành công 2.151.871 cổ phần VFC, nâng sở hữu lên 47.97 % vốn điều lệ của VFC. Tại ngày 31/12/2020, Tập đoàn chính thức sở hữu 47,97% vốn điều lệ của VFC, tương ứng với 15.390.932 cổ phần

VFC là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, một mắt xích rất quan trọng trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp mà Tập đoàn PAN đang xây dựng và hoàn thiện. VFC có nhiều tiềm năng lớn, đặc biệt là khi hợp tác toàn diện với PAN để cùng hiện thực hóa các lợi thế sẵn có. Thế mạnh chính của VFC nằm ở: (i) VFC có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với 16 chi nhánh VFC ở các tỉnh, với hơn 2,500 đại lý (cấp 2) nông được, 2,300 khách hàng/đại lý khử trùng; (ii) VFC có đội ngũ điều hành rất giàu kinh nghiệm, gắn bó lâu năm, tạo mối liên kết bền chặt với hệ thống đại lý, khách hàng, là yếu tố thuận lợi để phát huy lợi thế cộng hưởng giữa VFC và Tập đoàn PAN và (iii) Thương hiệu lâu năm: Nói đến VFC trong nông được, khử trùng, kiểm soát dịch hại là nói đến chuyên nghiệp, uy tín. Các khách hàng Xuất khẩu nông sản đi thị trường khó tính (EU, Nhật, Mỹ) ưu tiên chọn VFC hơn các hãng khác.

Đầu tư tăng vốn tại CTCP Thực phẩm Sao Ta: Vào tháng 1/2021, Fimex VN đã thực hiện tăng vốn thông qua hình thức bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1, giá bán 25.000/cổ phiếu. Tập đoàn PAN ước tính sẽ thực hiện hết quyền mua, qua đó gia tăng khoản đầu tư tại Fimex của PAN và các công ty thành viên lên khoảng 160 tỷ đồng.

CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) tiếp tục là công ty hàng đầu của ngành tôm Việt Nam với tiềm năng phát triển rất lớn trong nhiều năm tới, và đã có chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn để khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế sẵn có.

Năm 2020, Fimex VN tiếp tục đạt những mốc tăng trưởng mới khi có 4,4 ngàn tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ. Đây cũng là doanh số kỷ lục FMC đạt được từ khi thành lập.

Tập đoàn PAN và Fimex VN đã và đang tiếp tục hợp tác rất hiệu quả trong các lĩnh vực và cùng nhận thấy rất nhiều giá trị cộng hưởng giữa Fimex VN và các công ty thành viên khác cùng Tập đoàn.

Tập đoàn PAN đánh giá tích cực về triển vọng của Fimex VN và muốn tăng cường hợp tác sâu rộng hơn nữa với công ty.



66

TẬP ĐOÀN VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN TẬP TRUNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT NỘI TẠI

Tổng giá trị đầu tư lũy kế vào công ty con và công ty liên kết của Tập đoàn tại ngày 31/12/2020 như sau:

STT	CÔNG TY	QUAN HỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)
1.	PAN Farm	Công ty con	81,9%	999,9
2.	PAN Food	Công ty con	99,99%	999,9
3.	Fimex VN	Công ty con	35,8%	474
4.	PAN CG	Công ty con	99,99%	199,9
5.	Golden Beans	Công ty con	79,6%	60
Tổng cộng				2.733,7

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các công ty ngành Thực phẩm của PAN Food tại 31/12/2020:

STT	CÔNG TY	QUAN HỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)
1.	Aquatex Bentre	Công ty con	78,33%	373,5
2.	Lafooco	Công ty con	80,52%	164,9
3.	Bibica	Công ty con	50,07%	474,1
4.	584 Nha Trang	Công ty con	73,45%	132,3
5.	Fimex VN	Công ty liên kết	12,36%	140,1

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các Công ty ngành Nông nghiệp của PAN Farm tại 31/12/2020:

STT	CÔNG TY	QUAN HỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)
1.	Vinaseed	Công ty con	80%	1.008
2.	PHJ	Công ty con	51%	80
3.	VFG	Công ty liên kết	47,97%	592,6

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2020

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020 SO VỚI KẾ HOẠCH

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần	7.813	8.329	106,6%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	294	395	134%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	232	333	141,8%
4	Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	104	188	178,8%

Do đã có sự chuẩn bị và tính toán trước ảnh hưởng của Dịch Covid-19 tới hoạt động sản xuất kinh doanh khi lập kế hoạch, năm 2020 Tập đoàn đã hoàn thành vượt kế hoạch đặt ra về cả doanh thu và lợi nhuận khi những giải pháp thúc đẩy bán hàng và tiết giảm chi phí đã được triển khai ngay từ quý I năm 2021 để giảm thiểu ảnh hưởng Covid-19.

Cụ thể, doanh thu thuần hợp nhất đạt 8.329 tỷ đồng, tăng ~7% so với kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 333 tỷ đồng, đạt 141% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 188 tỷ VNĐ, vượt kế hoạch ~ 80%.

Kết quả này phần lớn nhờ 2 mảng kinh doanh chính là xuất khẩu thủy sản – với FMC và nông nghiệp – với Vinaseed khi vẫn đạt được những kết quả ấn tượng: FMC tăng trưởng doanh thu 20%, tăng trưởng LNST ~ 10%; Vinaseed đạt kết quả tương đương năm 2019 trong khi hai quý đầu năm chịu ảnh hưởng nặng nề.

Ngoài ra trong năm 2020, Tập đoàn cũng đã tiến sát đến mục tiêu hợp nhất Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam với việc chào mua công khai nâng lượng tỷ lệ sở hữu lên đến 47,97%.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 SO VỚI CÙNG KÌ NĂM 2019

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	% THỰC HIỆN 2020 SO VỚI 2019
Doanh thu thuần	8.329	7.813	6,6%
Lợi nhuận gộp	1.537	1.658	-7,3%
EBITDA	1.090	1.005	8,4%
Lợi nhuận sau thuế	333	452	-26,3%
Lợi nhuận sau thuế CĐ CT mẹ	188	257	-26,8%
Biên lợi nhuận gộp	18,5%	21,2%	
Biên EBITDA	13,1%	12,9%	
Biên lợi nhuận sau thuế	4,0%	5,8%	

Nửa đầu năm 2020 được đánh giá là một trong những thách thức lớn nhất trong hoạt động kinh doanh của tập đoàn khi sự kiện đại dịch Covid-19 bùng phát và các quốc gia liên tiếp thực hiện các lệnh giãn cách xã hội. Điều này khiến cho các hoạt động kinh doanh sản xuất của tập đoàn gặp nhiều khó khăn trong Q1 và Q2, tuy nhiên với kinh nghiệm quản trị của Ban lãnh đạo cũng như chiến lược kinh doanh bền vững, Tập đoàn nhanh chóng thích nghi với các điều kiện bình thường mới và đạt được kết quả kinh doanh ở mức suy giảm chấp nhận được so với năm 2019. Thậm chí doanh thu toàn tập đoàn còn đạt tăng trưởng ~ 7% do tăng trưởng mạnh tại doanh số xuất khẩu tôm (FMC) – trong điều kiện nhu cầu lương thực, thực phẩm tăng cao trong dịch bệnh.

Về lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ cùng giảm ~ 26% so với năm 2019. Sự suy giảm này đã được dự báo trước khi nhiều công ty chủ chốt trong tập đoàn chịu ảnh hưởng mạnh từ covid-19 cũng như chu kỳ thị trường không thuận lợi như: bánh kẹo (BBC), cá tra (ABT), giống lúa (Vinaseed – việc thu mua, bán hàng chịu ảnh hưởng của giãn cách xã hội). Bên cạnh đó, để thúc đẩy doanh thu, các mảng kinh doanh trong Tập đoàn cũng đã bỏ nhiều chi phí hơn hỗ trợ đại lý, hỗ trợ bán hàng, và do vậy biên lợi nhuận chịu tác động tương ứng. Biên lợi nhuận gộp Tập đoàn suy giảm từ 21% còn 18.5%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

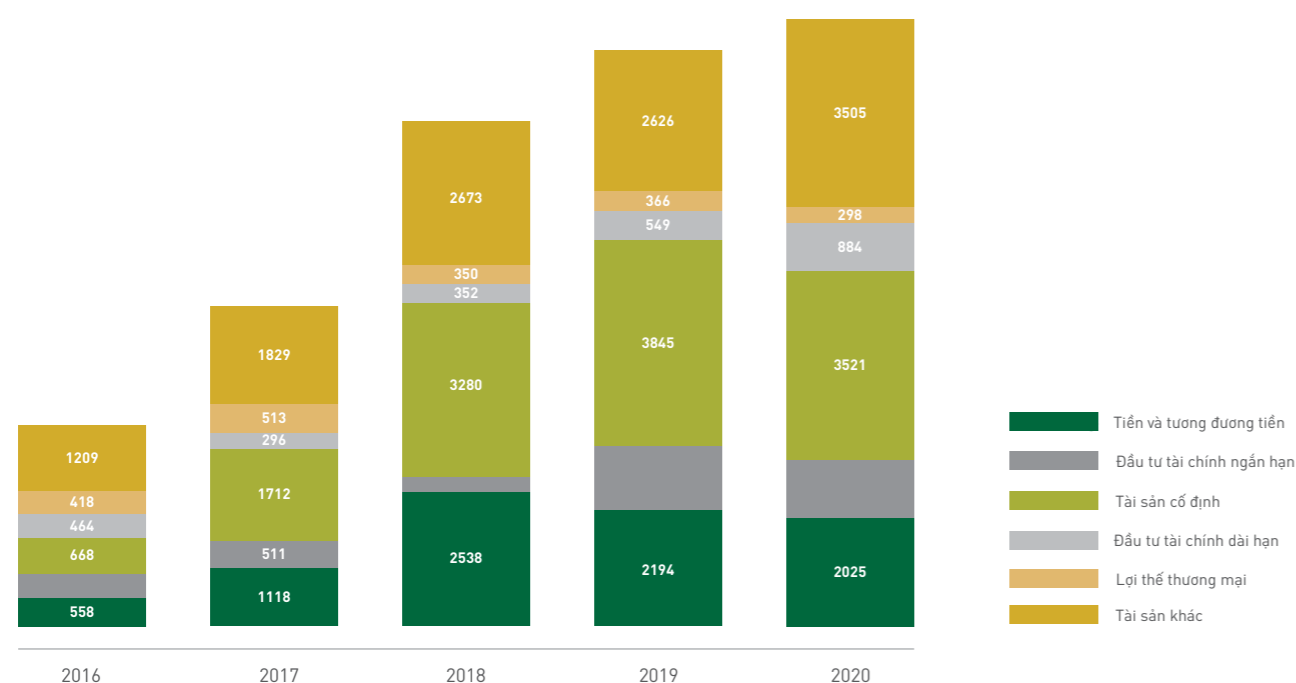
TÌNH HÌNH TÀI SẢN HỢP NHẤT

Giá trị tổng tài sản hợp nhất của tập đoàn tính đến ngày 31.12.2020 đạt mức 11.336 tỷ đồng tăng 5% so với cùng kỳ 2019. Trong năm 2020, do ảnh hưởng từ đại dịch Covid, công ty đã không thực hiện nhiều các hoạt động liên quan đến đầu tư mới nhằm gia tăng tổng tài sản, thay vào đó, việc tập trung lại nguồn lực tài chính cũng như các hoạt động tiết giảm chi phí cũng được tập đoàn áp dụng trên toàn hệ thống nhằm vượt qua các khó khăn của nền kinh tế chung.

CƠ CẤU TÀI SẢN, NGUỒN VỐN HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	2020		2019		TỶ LỆ TĂNG/GIẢM %
		GIÁ TRỊ (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG (%)	GIÁ TRỊ (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG (%)	
1	Tài sản ngắn hạn	6.169	54%	5.683	54%	9%
2	Tài sản dài hạn	5.167	46%	5.081	46%	2%
A	Tổng tài sản	11.336	100%	10.764	100%	5%
1	Nợ phải trả	5.163	46%	4.618	22%	12%
	Nợ ngắn hạn	3.639	32%	3.060	20%	19%
	Nợ dài hạn	1.523	13%	1.558	2%	-2%
2	Vốn chủ sở hữu	6.173	54%	6.145	62%	0%
3	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.431	21%	2.357	16%	3%
B	Tổng nguồn vốn	11.336	100%	10.764	100%	5%

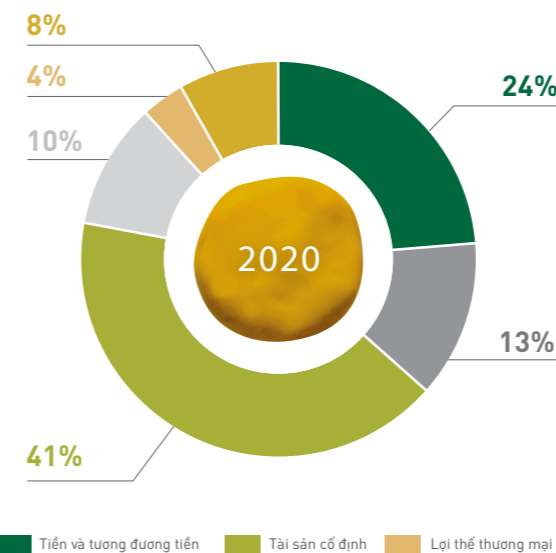
TĂNG TRƯỞNG TÀI SẢN HỢP NHẤT QUА CÁC NĂM:



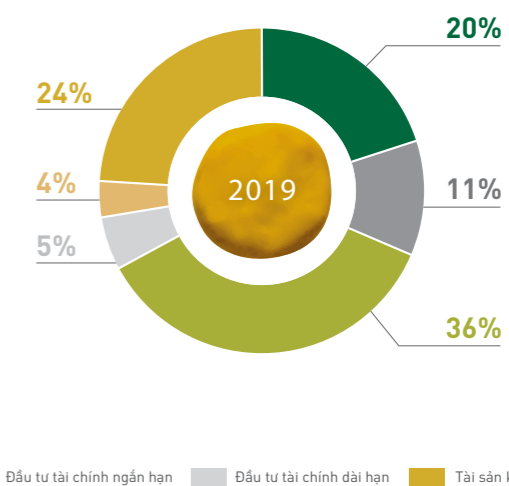
(*) Tài sản khác chủ yếu bao gồm các khoản phải thu, hàng tồn kho và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

SO SÁNH CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT TRONG 02 NĂM:

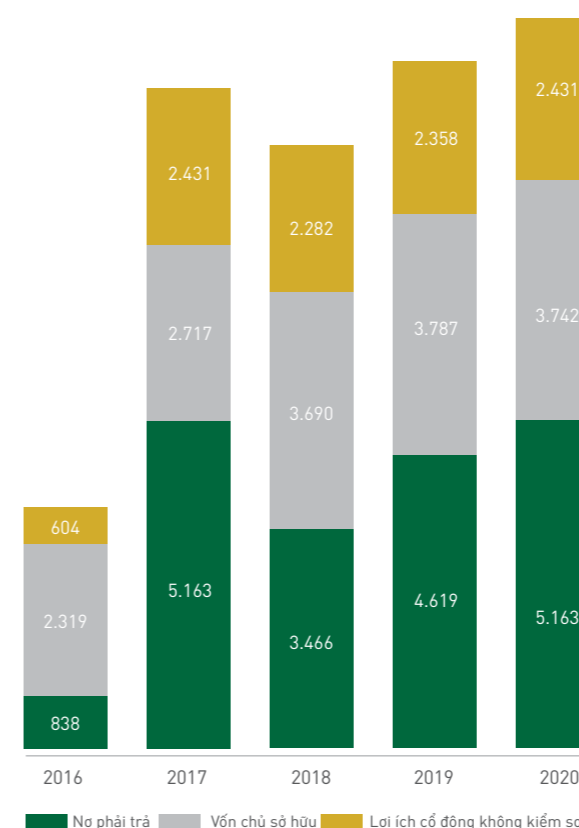
Cơ cấu tài sản hợp nhất 2020



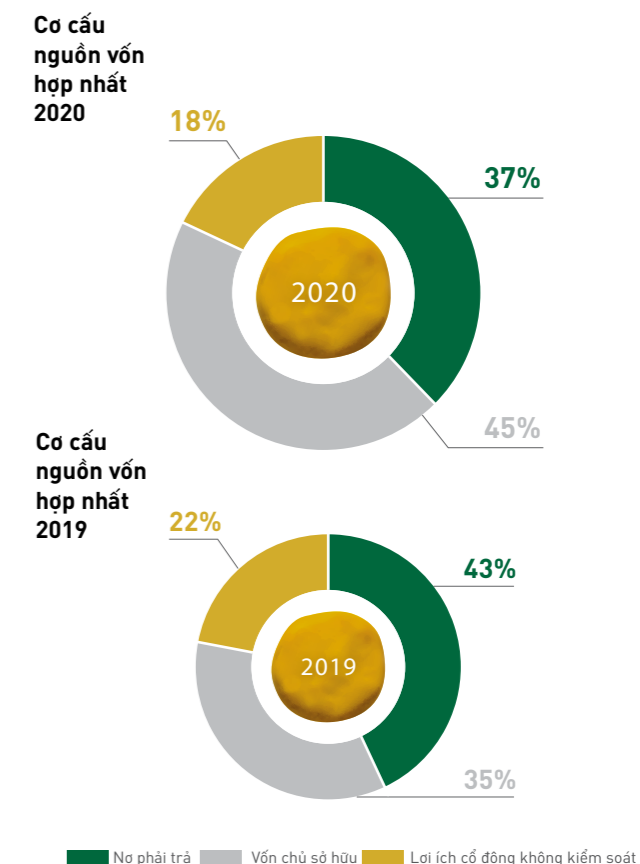
Cơ cấu tài sản hợp nhất 2019



Tăng trưởng cơ cấu tổng nguồn vốn hợp nhất qua các năm:



So sánh cơ cấu nguồn vốn hợp nhất năm 2019 và 2020:



TÌNH HÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Năm 2020 tập đoàn PAN tăng vốn điều lệ lên mức 2.163 tỷ. Vào ngày 11 tháng 2 năm 2020, Công ty đã hoàn tất phát hành 43.257.439 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02-12/2019/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2019. Việc phát hành đã được chấp thuận bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Quyết định số 7871/UBCK-QLCB ngày 31 tháng 12 năm 2019 và bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An thông qua việc cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 vào ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Tại ngày 31.12.2020, mức vốn hóa thị trường của PAN đạt mức 7.354 tỷ đồng

Diễn biến khối lượng và giá giao dịch cổ phiếu Tập đoàn PAN trong năm 2020



TÌNH HÌNH CÔNG NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

TÌNH HÌNH CÔNG NỢ:

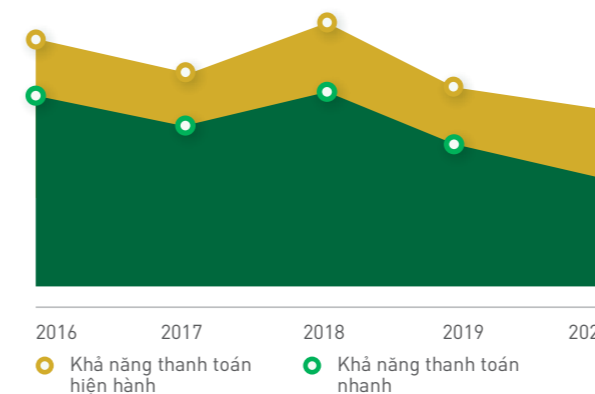
Trong năm 2020, hệ số tổng nợ trên tổng tài sản của Tập đoàn có tỷ lệ là 46% tăng 5 điểm % so với 2019. Các khoản nợ tăng này so với năm trước chủ yếu do việc sử dụng vốn trong các công ty thành viên năm 2020 nhằm đầu tư các tài sản cố định mới, nâng cấp hệ thống máy móc, tăng công suất sản xuất.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2020	NĂM 2019
Cơ cấu nợ			
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	46%	41%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	84%	75%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản	%	34%	27%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	62%	50%

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Tập đoàn PAN có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2016- 2020 phản ánh việc phần vốn huy động được trong các giai đoạn trước, được giữ ở các khoản tiền và đầu tư ngắn hạn đã được dịch chuyển dần sang phục vụ hoạt động đầu tư & sản xuất kinh doanh tại các nền tảng cốt lõi của Công ty là nông nghiệp và thực phẩm tiêu dùng.

Khả năng thanh toán giai đoạn 2016-2020 (lần)



Năm 2020, các hệ số thanh toán giảm nhẹ do các công ty thành viên áp dụng các chính sách hỗ trợ về giá và công nợ các khách hàng trong bối cảnh đại dịch, các hoạt động kinh doanh nên dòng tiền kinh doanh bị giảm. Bên cạnh đó, theo đặc thù của mô hình kinh doanh bán kẹo và thực phẩm đóng gói, việc năm 2021 tết sớm hơn một tháng so với năm 2020 cũng là lý do khiến cho các phần doanh số và công nợ được đưa về năm 2020 tương đối nhiều nên ghi nhận tiền mặt từ hoạt động kinh doanh của các công ty bán kẹo và thực phẩm thấp hơn so với cùng kỳ.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	2020	2019
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,7	1,9
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,9	1,4
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	1,2	1,3
Tiền và tương đương tiền	Tỷ đồng	2.025	2.194

KHẢ NĂNG SINH LỜI

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	2020	2019
Tỷ lệ lãi gộp	%	18,5	21,2
Lợi nhuận thuần từ HĐKD chính/ Doanh thu thuần	%	1,1	6,6
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	4,7	6,6
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	4,0	5,8
ROE	%	5,4	7,4
ROA	%	4,2	5,4

Do ảnh hưởng đại dịch Covid, công ty thành viên có áp dụng các chính sách hỗ trợ khách hàng trong đại dịch, bên cạnh đó một loạt các hạng mục tài sản cố định mới được bắt đầu đưa vào hoạt động, các yếu tố trên đã khiến cho các chỉ số về khả năng sinh lời của Tập đoàn giảm nhẹ. Tập đoàn kỳ vọng khi các tài sản đầu tư mới bắt đầu khai thác được tối đa công suất cùng với sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu sẽ là động lực tăng trưởng mạnh cho lợi nhuận của Tập đoàn.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

KẾT QUẢ KINH DOANH

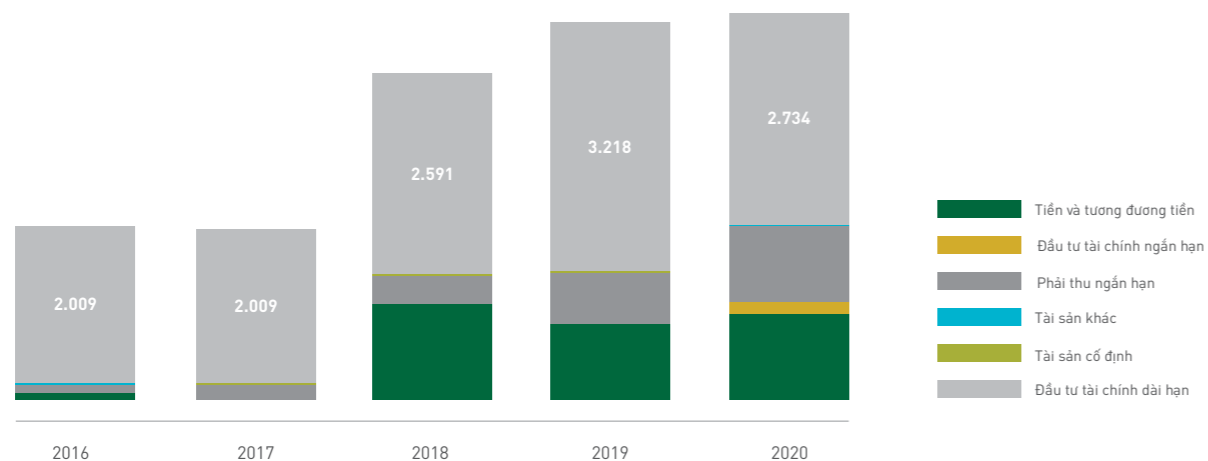
Tại Công ty mẹ, năm 2020 nguồn lợi nhuận chủ yếu đến từ cổ tức của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, và hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá khác.

CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ

Tài sản Công ty mẹ giai đoạn từ 2016 đến 2020 có sự tăng trưởng mạnh mẽ với mức CAGR lên đến 60% nhờ cả quá trình tăng vốn và M&A các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Điều này phản ánh rõ chiến lược phát triển bằng M&A của Công ty trong giai đoạn này. Năm 2020, do các ảnh hưởng của dịch bệnh, nên công ty tập trung các nguồn lực tài chính vào việc ổn định và tối ưu các hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn, vì vậy các hoạt động đầu tư diễn ra chậm lại, tập đoàn năm 2020 chỉ tập trung vào việc mua thêm cổ phần của công ty Khử Trùng Việt Nam VFC và đã đạt được mức sở hữu lên đến 47,97% tại VFC.

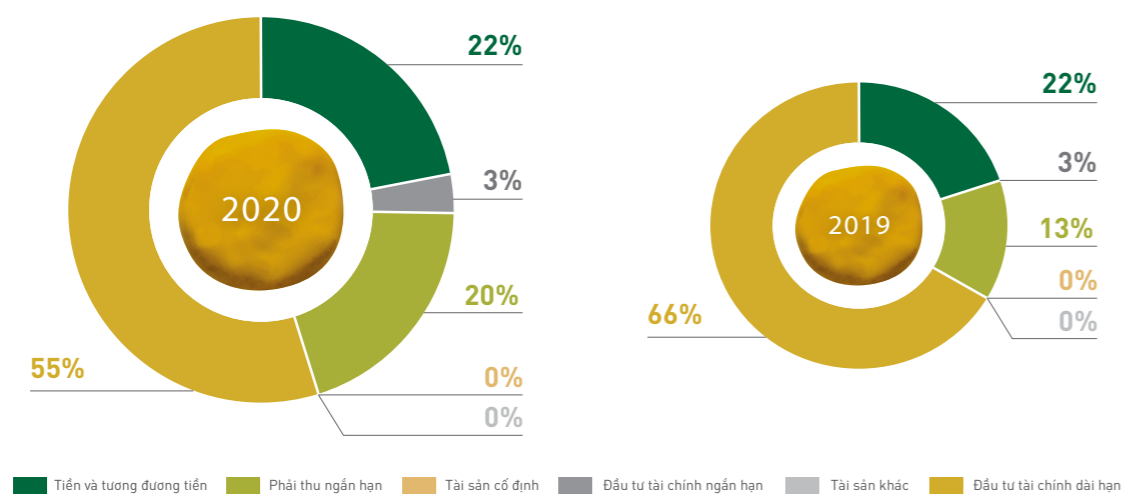


Tổng tài sản công ty mẹ giai đoạn 2016-2020

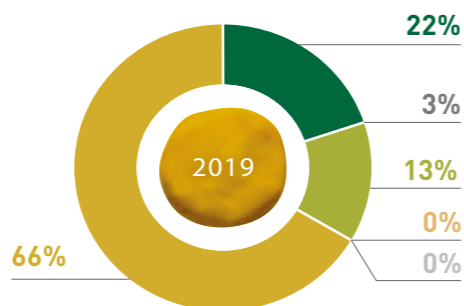


SO SÁNH CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ NĂM 2019 VÀ NĂM 2020

Cơ cấu tài sản công ty năm 2020 (%)



Cơ cấu tài sản công ty năm 2019 (%)



TÌNH HÌNH CÔNG NỢ:

Do tại Công ty mẹ không tiến hành sản xuất kinh doanh trực tiếp, do vậy số dư công nợ phải trả phát sinh cũng như các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi thấp. Trong năm, khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu đến từ khoản vay cho công ty Cổ phần Thực phẩm PAN.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá và lãi vay: tại Công ty mẹ, dòng tiền thu cổ tức, huy động vốn cũng như dòng tiền chi đầu tư M&A (hoạt động chính) được thực hiện bằng đồng VND, không phát giao dịch và số dư ngoại tệ, do vậy không phát sinh rủi ro về tỷ giá. Ngoài ra, tại Công ty mẹ không phát sinh các khoản nợ vay, do vậy không chịu ảnh hưởng của lãi suất tiền vay.

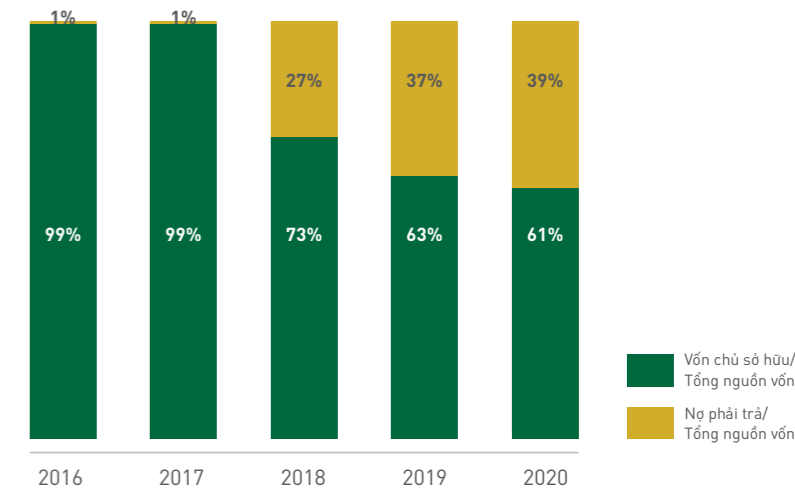


CƠ CẤU NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN:

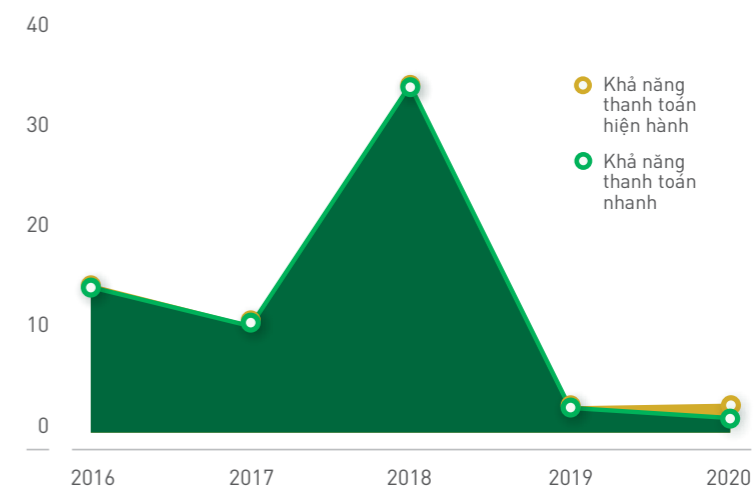
Với đặc thù hoạt động chính của Công ty mẹ là huy động vốn để thực hiện các giao dịch đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn: tại thời điểm 31/12/2020 chiếm 61%.

Trong các năm qua, Công ty mẹ The PAN Group luôn duy trì khả năng thanh khoản tốt nhờ nguồn số dư tiền mặt lớn từ các hoạt động tăng vốn liên tục và cổ tức nhận được từ khác khoản đầu tư. Điều này giúp Công ty mẹ chủ động trong quá trình thực hiện chiến lược mua lại cổ phần chi phối tại các công ty mục tiêu cũng như khả năng hỗ trợ về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn khi cần.

Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2016-2020



Khả năng thanh toán giai đoạn 2016-2020



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ



THAY ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Luật Doanh nghiệp khuyến khích các công ty cổ phần áp dụng thông lệ quản trị tốt của quốc tế bằng cách đưa ra hai lựa chọn cho doanh nghiệp, mở ra cơ chế cho phép công ty cổ phần áp dụng mô hình quản trị không có BKS, thay vào đó là việc có thành viên HĐQT độc lập, theo kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp tách bạch ngày càng rõ hơn giữa sở hữu và quản trị.

Kịp thời nắm bắt xu thế quản trị quốc tế, ngày 18/06/2020, ĐHĐCĐ Tập đoàn đã ra Nghị quyết số 01-06/2020/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tập đoàn. Theo đó, cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, Tổng Giám đốc, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Các thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và trong đó có 01 thành viên là Trưởng Tiểu Ban. Việc áp dụng mô hình này sẽ giúp giám sát chặt chẽ hơn về quản trị rủi ro, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Tập đoàn đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan. Trong năm 2020, Tập đoàn đã sửa đổi, ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, trong đó chú trọng sửa đổi các nội dung về cơ cấu tổ chức, quyền của cổ đông và trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Tháng 9 năm 2020, Tập đoàn ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, tạo tiền đề cho hoạt động của Tiểu ban ngay tại thời điểm thành lập.

Trong năm 2021, Tập đoàn sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ theo nội dung của một số văn bản pháp luật mới ban hành như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019...

TẬP ĐOÀN PAN DUY TRÌ VÀ THƯỜNG XUYÊN ĐÁNH GIÁ VIỆC ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN NỘI BỘ TẬP ĐOÀN VỀ MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Tập đoàn PAN đánh giá việc thực hiện và áp dụng các tiêu chuẩn nội bộ tại các công ty thành viên. Chương trình thường niên này nhằm đánh giá sự tuân thủ các quy định luật pháp, các cam kết với nhà đầu tư, khách hàng về môi trường, an toàn, lao động và trách nhiệm xã hội. Nội dung đánh giá năm 2019 còn bao gồm đánh giá việc thực hiện các yêu cầu của Chính sách bảo trợ ADB – một trong những tiêu chuẩn mà PAN cam kết tuân thủ trong năm 2019. Trong những năm qua, hoạt động đánh giá Môi trường – Xã hội thường niên được duy trì nghiêm túc đã giúp các công ty thành viên ngày càng tuân thủ và đáp ứng tốt hơn các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế.

Đánh giá môi trường xã hội là một yêu cầu nằm trong Bộ nguyên tắc sản xuất do Tập đoàn PAN ban hành và áp dụng nội bộ ở công ty thành viên.



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021

KẾ HOẠCH HỢP NHẤT	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021 (*)	% KẾ HOẠCH SO VỚI THỰC HIỆN 2020
1 Doanh thu hợp nhất	8.329	10.025	120%
2 Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	395	495	125%
3 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	333	419	126%
4 Lợi nhuận Cổ đông Công ty mẹ PAN	188	224	120%

(*) Chỉ tiêu kế hoạch phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.



GIẢI TRÌNH CƠ SỞ CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021

Chỉ tiêu doanh thu: dựa trên chỉ tiêu doanh thu dự kiến trình để thông qua bởi HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Các chỉ tiêu này được xây dựng dựa vào các đánh giá, dự báo thị trường, tình hình cạnh tranh và các sách lược kinh doanh của từng công ty trong năm 2021. Cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động như sau:

MẢNG NÔNG NGHIỆP:

Doanh thu chủ yếu đến từ mảng kinh doanh giống cây trồng và lương thực. Vinaseed hiện đang sở hữu 94,66% SSC, ngày càng tận dụng và tối ưu hóa được những nguồn lực của nhau trong sản xuất, kinh doanh, phân phối hàng hóa từ đó nâng cao hiệu quả và tăng cường khả năng cạnh tranh trước các đối thủ trên thị trường. Ngoài ra việc Trung tâm chế biến giống và nông sản tại Đồng Tháp đi vào hoạt động từ cuối năm 2019 cũng được kỳ vọng là động lực tăng trưởng doanh thu mới của mảng Nông nghiệp.

Triển vọng sắp tới của ngành nông nghiệp vẫn được đặt vào đà hồi phục chung của ngành kinh tế khi Việt Nam đã là một trong những nước đã kiểm soát rất tốt được dịch bệnh Covid-19.

Về mặt dài hạn, tiềm năng mảng giống cây trồng của PAN là rất triển vọng dựa trên nền tảng R&D vững chắc và năng lực cao trong phát triển sản phẩm. Hệ thống cơ sở vật chất hiện đại vừa được đầu tư tại Trung tâm Công nghiệp chế biến nông sản Đồng Tháp đi vào hoạt động ổn định, đạt công suất cao trong thời gian tới sẽ đóng góp một phần đáng kể vào tăng trưởng doanh thu trong ngắn và dài hạn, đặc biệt là mảng gạo với các sản phẩm gạo đóng gói cao cấp và thị trường xuất khẩu mở rộng.

Cùng với đó, chuỗi giá trị lúa gạo bền vững từ khâu nghiên cứu giống đến tiêu thụ sản phẩm cuối cùng là gạo chất lượng cao sẽ mang lại nhiều giá trị gia tăng hơn trong tương lai. Với EVFTA có hiệu lực từ 1/8/2020 cùng với việc nhà máy Vinarice đạt chứng nhận FSSC22000, các sản phẩm gạo chất lượng cao của Tập đoàn đã được xuất sang các thị trường cao cấp như Châu Âu, Úc.

MẢNG THỰC PHẨM:

Kế hoạch doanh thu của PAN Food năm 2021 được dự báo tăng trưởng tốt ở mức ~ 25% với động lực chính là sự phục hồi và tăng trưởng trở lại mảng kinh doanh bánh kẹo (BBC) sau năm 2020 chịu ảnh hưởng khá mạnh từ dịch bệnh (giảm nhu cầu tiêu thụ hàng không thiết yếu). Trong khi các mảng sản phẩm khác của PAN Food như hạt điều, nước mắm giữ tăng trưởng tốt ở mức 10 – 15%.

Chỉ tiêu lợi nhuận: được hợp nhất dựa trên chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con trên cơ sở tỷ lệ sở hữu dự kiến trong năm 2021.

Kế hoạch lợi nhuận năm 2021, tương ứng với kế hoạch doanh thu, có sự cải thiện đáng kể; phần lớn từ việc tăng quy mô cũng như biên lợi nhuận tại các mảng giống cây trồng và các sản phẩm hạt. Ngoài ra các sản phẩm trong mảng tôm, cá tra cũng được kỳ vọng có biên lợi nhuận ổn định từ diễn biến thuận lợi từ thị trường tiêu thụ (tuy có chịu ảnh hưởng tiêu cực từ chi phí logistic trong nửa đầu năm 2021).

Định hướng của Công ty trong năm 2021 vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội để hợp nhất các công ty tốt, phù hợp với chuỗi giá trị của PAN, có ưu tiên tăng tỷ lệ sở hữu để đạt tỷ lệ chi phối tại Công ty CP Khử trùng Việt Nam (VFG). Tuy nhiên với quan điểm thận trọng, Ban lãnh đạo đã lập kế hoạch này, chưa bao gồm ảnh hưởng nếu có của các thương vụ M&A Công ty đang theo đuổi.



KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2021

Chỉ tiêu và tỷ lệ trích lập cho cổ tức, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2020 dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông của Công ty như sau:

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ/SỐ TIỀN
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5% bằng tiền mặt
2	Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế công ty mẹ.
4	Lợi nhuận Cổ đông Công ty mẹ PAN	224



ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VƯỢT QUA
ĐẠI DỊCH

CHƯƠNG **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY**

4

- 01 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công Ty
- 02 Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành của Công Ty
- 03 Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2021



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2020, Tập đoàn PAN gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 bùng phát, cao điểm vào 6 tháng đầu năm, cộng thêm tác động lớn từ hạn hán kỷ lục tại ĐBSCL và lũ lụt Miền Trung. Tuy nhiên, nhờ thành công trong chống dịch của Chính phủ, cùng sự chủ động trong điều phối của Tập đoàn và nỗ lực từ các đơn vị thành viên, Tập đoàn đã vượt kế hoạch tại hầu hết các chỉ tiêu chính.

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2019	% HOÀN THÀNH KH 2020	THỰC HIỆN 2020 SO VỚI 2019
1 Doanh thu thuần hợp nhất	7,918	8,329	7,812	105%	6.6%
2 LNTT hợp nhất	381	395	516	104%	-23.3%
3 LNST hợp nhất	305	333	452	109%	-26.3%
4 Lợi nhuận CĐ Công ty mẹ	151	188	257	125%	-26.8%

Năm 2020, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận PAN đều vượt so với kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận cổ đông công ty mẹ đạt 186 tỷ, vượt 23% so với kế hoạch. Doanh thu thuần hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 8.338 tỷ, tăng 7% so với năm 2019 và vượt 5% kế hoạch. Đóng góp lớn nhất cho doanh thu của Tập đoàn là mảng tôm xuất khẩu, với tăng trưởng 20% về doanh số, thuộc nhóm cao nhất toàn ngành tôm. Ngoài ra, các mảng giống, kinh doanh nông dược, nông sản, bánh kẹo cũng đóng góp đáng kể cho doanh thu hợp nhất.

Về lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 329,7 tỷ đồng, vượt 8% kế hoạch năm. Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ cả năm đạt 186 tỷ, vượt kế hoạch 23%. Việc lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ vượt kế hoạch chủ yếu do lợi nhuận một số mảng đạt cao hơn kế hoạch và Tập đoàn tăng tỉ lệ sở hữu VFC từ 41.8% lên 48% trong quý 4, cũng là quý VFC đạt doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong năm.

CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



5 nhóm sản phẩm của PAN được công nhận là sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia.

Trong khuôn khổ Lễ công bố 124 doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia năm 2020, 25/11/2020, Tập đoàn PAN chính thức được vinh danh là doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2020 gồm 5 nhóm: Giống cây trồng và nông sản Vinaseed, Tôm Fimex VN, Bánh kẹo Bibica, Hạt điều và hạt hỗn hợp Lafooco, Nước mắm 584 Nha Trang.



Sao Ta (Fimex VN) - thương hiệu tôm duy nhất được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2020.

Chủ động mở rộng vùng nuôi tôm, đầu tư xây dựng hệ thống kho lạnh, linh hoạt trong chiến lược thị trường, định vị thương hiệu và xây dựng văn hóa doanh nghiệp... là những bước đi vững chắc của CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) trên hành trình hiện thực hoá chiến lược đường dài: sẵn sàng nguồn nguyên liệu sạch – an toàn – truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị cho tôm Việt. Đây cũng là thương hiệu tôm duy nhất được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2020



PAN tài trợ đặc biệt cho Năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN 2020 đạt kết quả tốt.

PAN là Tập đoàn nông nghiệp duy nhất được Chính phủ lựa chọn sản phẩm phục vụ tại các hội nghị và làm quà tặng trong năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN 2020 và hoàn thành xuất sắc, giúp hình ảnh và thương hiệu nông sản, thực phẩm Việt được giới thiệu rộng rãi trong nước và quốc tế



Vinaseed đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang EU, tận dụng ưu đãi từ EVFTA

Ngày 23/07/2020, Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice) của Vinaseed – thành viên Tập đoàn PAN, đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (FSSC 22000) về chế biến, đóng gói và xuất hàng bởi tổ chức Bureau Veritas – tổ chức chứng nhận độc lập hàng đầu thế giới của Vương Quốc Anh. Việc đạt được chứng nhận này có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa sản phẩm gạo thương hiệu Việt Nam tiến tới thị trường EU. Bởi đây là một trong những tiêu chuẩn an toàn thực phẩm toàn diện được thiết lập dựa trên sự kết hợp hai chứng chỉ ISO 22000 và PAS 220, đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất để tiếp cận các thị trường khó tính như EU, Mỹ. Ngay từ khi khởi động dự án thành lập Vinarice, Vinaseed đã chủ động lựa chọn hệ thống quản lý FSSC22000, đồng thời đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại với công nghệ Nhật Bản. Việc xuất khẩu thành công gạo mang thương hiệu Việt Nam sang thị trường EU không chỉ là thành công bước đầu của Vinaseed mà còn đánh dấu mốc sản phẩm gạo mang thương hiệu Việt Nam chính thức ghi danh trên thị trường quốc tế.



Lafooco khẳng định chiến lược tập trung sản xuất hàng giá trị gia tăng bước đầu chinh phục thị trường xuất khẩu, lợi nhuận tăng trưởng 23% so với 2019 và vượt 47% kế hoạch.

Sau một thời gian tái cơ cấu mô hình kinh doanh, từ chủ yếu kinh doanh điều nhân sang tập trung sản xuất hàng giá trị gia tăng chế biến sâu, Lafooco liên tục gặt hái thành công và thu lợi nhuận tăng dần theo từng quý.



584 Nha Trang tham gia thành lập Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam

Tháng 5/2017, Ban Vận động thành lập Hiệp hội Nước mắm Truyền thống Việt Nam đã được hình thành, tập hợp 17 thành viên là các cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, các nhà khoa học, chuyên gia am hiểu về nước mắm. Trong đó, CTCP Thủy sản 584 Nha Trang (thành viên Tập đoàn PAN) - với thương hiệu nước mắm 584 Nha Trang, là một trong số 17 thành viên của Hiệp hội. Sau rất nhiều nỗ lực và đoàn kết từ các thành viên tham gia, đến tháng 10.2020 vừa qua, Hiệp hội Nước mắm Truyền thống Việt Nam chính thức được thành lập, ông Huỳnh Ngọc Diệp - Giám đốc CTCP Thủy sản 584 Nha Trang là thành viên trong Ban Chấp hành Hiệp hội, gồm 21 thành viên (7 thành viên Ban Thường trực).



Tập đoàn cùng các công ty thành viên tiếp tục giành nhiều giải thưởng danh giá:

- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất - Forbes Việt Nam;
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam - Nhịp cầu đầu tư;
- Top 500 Công ty lớn nhất Việt Nam - VN Report;
- Top 500 Công ty tăng trưởng nhanh nhất - VN Report;
- Top 100 doanh nghiệp bền vững - VCCI;
- Giấy khen của Chủ tịch UBCK Nhà nước cho sự đóng góp của PAN nhân dịp kỷ niệm 20 năm TTCKVN;
- Vinaseed lọt Top 15 doanh nghiệp niêm yết có hiệu quả kinh doanh tốt nhất 3 năm;
- 584 Nha Trang & Bibica liên tục được chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao...



Nâng tỷ lệ sở hữu tại VFG và hợp nhất VFG vào công ty cổ phần PAN Farm

Công ty cổ phần Tập đoàn PAN thông báo hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC), mã chứng khoán: VFG, PAN Farm chính thức trở thành cổ đông lớn tại VFC.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

Quản trị nội bộ: Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...

Công bố thông tin: Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến Tập đoàn.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động: Tập đoàn PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Với các vấn đề môi trường - xã hội, trong năm 2020 Tập đoàn PAN đã có nhiều nỗ lực cụ thể để khẳng định giá trị cốt lõi là phát triển bền vững, đồng hành với người nông dân và cộng đồng doanh nghiệp phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm Việt Nam trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa công ty, cổ đông với người lao động, khách hàng, cộng đồng xã hội.

Tiểu ban Phát triển bền vững, cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị cũng đã phát huy tốt vai trò xây dựng và truyền đạt chủ trương tới từng bộ phận trong Tập đoàn, từng ban lãnh đạo của công ty để nhất quán định hướng phát triển bền vững. Trong giai đoạn tiếp theo, tiểu ban cần tiếp tục hiện thực hóa đường lối này thành những hoạt động cụ thể, để phát triển bền vững thực sự là điểm tựa để duy trì sự ổn định và tăng trưởng trong giai đoạn thế giới và trong nước tiềm ẩn nhiều nguy cơ và biến động.

Áp dụng các sáng kiến phát triển bền vững và duy trì sự tăng trưởng ổn định, cổ phiếu PAN của CTCP Tập đoàn PAN tiếp tục lọt Top 20 cổ phiếu thành phần chỉ số phát triển bền vững (VNSI) lần thứ hai liên tiếp trong kỳ soát xét mới đây vào tháng 07/2020. Chỉ số VNSI hướng đến các mục tiêu: Xác định chuẩn phát triển bền vững cho các công ty niêm yết; Hỗ trợ nhà đầu tư tổ chức và cá nhân xác định những doanh nghiệp có đặc tính "xanh" để đầu tư; Tăng cường xu hướng phát triển bền vững của toàn bộ nền kinh tế; xác định các tiêu chí về thông lệ tốt nhất về môi trường, xã hội và quản trị; Bổ sung thêm một công cụ đầu tư mới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng TTCK và nền kinh tế. Việc xây dựng chỉ số cũng nhằm mục tiêu tạo ra công cụ tham khảo, hoặc để làm tài sản cơ sở cho các sản phẩm ETF và phái sinh chỉ số, giúp nhà đầu tư xác định cơ hội đầu tư có khả năng đem lại giá trị dài hạn.



Năm 2020, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành Tập đoàn PAN thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết và Quyết định này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phân biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 6/2020. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.
- Kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Tiểu ban kiểm toán nội bộ (từ tháng 6/2020 trở đi) để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- Tiểu ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban Kiểm soát thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Giám sát quá trình thực hiện tăng vốn điều lệ của Tập đoàn PAN trong năm 2020 thông qua đợt phát hành cổ phiếu thưởng. Giám sát quy trình thực hiện tạm ứng cổ tức 2020 cho Cổ đông.
- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với kế hoạch 2020 có nhiều biến động do cần ước tính các ảnh hưởng của dịch bệnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2020 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư, M&A các công ty mục tiêu thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty thành viên và liên kết như VFC, FimexVN.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2020, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2020 của Tập đoàn, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2020 tuy suy giảm so với 2019 nhưng khả quan trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh (dịch bệnh Covid-19) không thuận lợi: doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch kinh doanh đề ra.
- Quá trình phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ được thực hiện đúng hạn, đúng theo lịch trình đề ra.

- Ban hành Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ được sửa đổi, phù hợp với cấu trúc và phạm vi hoạt động mới của Công ty và đáp ứng được các yêu cầu mới trong Luật Chứng khoán.
- Hoạt động M&A và đầu tư các dự án mới được thực hiện hợp lý, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- Tập đoàn PAN luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.
- Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao và được ghi nhận thông qua việc Tập đoàn có 5 nhóm sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia, các sản phẩm của Tập đoàn được lựa chọn phục vụ tại các hội nghị thượng đỉnh trong khuôn khổ Năm Việt Nam chủ tịch ASEAN 2020.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.





KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2021



ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Ban điều hành lập, theo hướng tập trung tận dụng tối đa các nguồn lực cho tăng trưởng hữu cơ và cơ hội thị trường sau khi dịch bệnh Covid-19 được khống chế thành công, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói an toàn, chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa và trên thế giới”.
- Đi kèm với kế hoạch kinh doanh 2021, HĐQT cũng sẽ tập trung vào các giải pháp thị trường nhằm dự phòng cho các rủi ro về dịch bệnh và biến đổi khí hậu, được xác định là sẽ có ảnh hưởng lớn với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nếu xảy ra. Các giải pháp này bao gồm các phương án dự phòng trong sản xuất, tồn kho và cả tài chính – đầu tư.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội và mua cổ phần chi phối trong các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm nhằm tập trung cải thiện và mở rộng nền tảng Nông nghiệp, Thực phẩm. Đặc biệt chú trọng thực hiện các mục tiêu chưa hoàn thành trong năm 2020 do điều kiện thị trường chưa cho phép.
- Chỉ đạo thực hiện rà soát chi tiết hiệu quả sản xuất kinh doanh – hiệu quả đầu tư vốn tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Từ đó đưa ra các điều chỉnh cần thiết về mặt chiến lược cũng như cấu trúc sở hữu Tập đoàn, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Cổ đông.
- Tiếp tục hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thực hiện triển khai cẩn trọng và hướng tới hiệu quả tối đa các dự án kinh doanh trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Phân phối đã được phê duyệt.

ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Năm 2021, HĐQT Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ, dựa trên cấu trúc quản trị mới đã được phê duyệt và thực thi từ tháng 6/2020.
- Tiểu ban kiểm toán nội bộ, trực thuộc HĐQT sẽ có chương trình làm việc cụ thể, theo từng chuyên đề để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành và các bộ quy tắc quản trị tốt nhất (Best Practices).
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Tập đoàn. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



SỨC MẠNH XANH
ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG

CHƯƠNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

5

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban Kiểm soát
- 03 Các khoản giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQTHQQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Cổ đông nội bộ khác
- 04 Ban Kiểm soát và Cổ đông nội bộ khác



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Duy Hưng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.



Bà Nguyễn Thị Trà My

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP CSC Vietnam. Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp hàng đầu của Áo hoạt động trên 100 quốc gia. Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Shidler College of Business, Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), nơi bà nhận giải thưởng cựu sinh viên danh tiếng (Hall of Honor Awards) và đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại trường Đại học Harvard, Hoa Kỳ.



Bà Hà Thị Thanh Vân

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Vân là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Pacific, tiền thân của Tập đoàn PAN, từ tháng 10 năm 2005. Trước đó, bà từng là Giám đốc Công ty TNHH PAN Pacific từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2005, Trưởng phòng Marketing và Phát triển kinh doanh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ PPC từ tháng 12/1998 đến tháng 12/1999. Bà Vân tốt nghiệp Cử nhân ngành văn học và ngôn ngữ học tại Đại học Orłowski.



Ông Phạm Viết Muôn

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Muôn từng giữ chức Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp Trung ương. Ông có kiến thức cùng kinh nghiệm sâu rộng trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông lấy bằng Tiến sĩ kinh tế tại Liên Xô và được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2014.



Ông Nguyễn Duy Khánh

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Khánh hiện là CEO của NDH Invest Ltd., một công ty tư nhân chuyên đầu tư vào các công ty hàng đầu trong nhiều lĩnh vực bao gồm tài chính, chứng khoán, nông nghiệp, thực phẩm và công nghệ sinh học. Ông từng tham gia quá trình thực hiện Dự án Chuyển đổi McKinsey (2010) của SSI, đồng thời là người sáng lập và đóng góp lớn vào sự thành công của SSI International Corp. Ông Khánh lấy bằng cử nhân tài chính tại Đại học George Washington, Hoa Kỳ.



Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Hương hiện là Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính tại SSI từ tháng 3/2012. Với kinh nghiệm 11 năm làm việc tại SSI, bà đã tham gia vào nhiều dự án cổ phần hóa, niêm yết tư vấn, tái cơ cấu quy mô lớn trong lĩnh vực điện, viễn thông, dầu khí, tài chính, ngân hàng, vận tải,... Bà Hương có bằng Thạc sĩ về Tài chính doanh nghiệp của Đại học Kinh tế Quốc dân và bằng Thạc sĩ về Tài chính Ứng dụng của Đại học Macquarie, Australia.



Ông Michael Sng Beng Hock

Thành viên Hội đồng Quản trị

Đồng sáng lập, giám đốc điều hành và thành viên hợp danh của Quỹ đầu tư The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL) Partners, Giám đốc đầu tư của TAEL Funds, đây là tổ chức hoạt động với vai trò là đối tác hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp tại khu vực Đông Nam Á.

Năm 2007, Michael đồng sáng lập Quỹ TAEL Partner dựa trên 30 năm kinh nghiệm làm việc và các mối quan hệ của ông tại khu vực Đông Nam Á.

Ông từng làm việc 16 năm tại Công ty quản lý quỹ Schroders và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau, bao gồm vị trí lãnh đạo cao nhất của Schroder tại chi nhánh Malaysia, Giám đốc bộ phận Thị trường tài chính tại Khu vực Đông Nam Á và Giám đốc Chi nhánh Schroder Singapore.

Năm 1998, Michael Sng bắt đầu làm việc tại UOB với vai trò chính là phụ trách thành lập UOB Châu Á - một chi nhánh ngân hàng đầu tư của UOB - và thành công trong việc xây dựng và phát triển UOB tại các thị trường Singapore, Malaysia, Thái Lan và Indonesia.



Ông Đặng Kim Sơn

Thành viên Hội đồng Quản trị

Tiến sĩ Đặng Kim Sơn – Nguyên viện trưởng Viện Chính sách Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn là chuyên gia uy tín về chính sách nông nghiệp. Ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành chính sách lương thực tại Đại học Stanford và tiến sĩ hệ thống lương thực tại Viện KHXH Việt Nam. Ông là tư vấn chính sách cho nhiều dự án của các cơ quan chính phủ các tổ chức phát triển tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar, v.v. Tiến sĩ Đặng Kim Sơn là tư vấn trưởng thiết kế chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp Việt Nam và hiện là cố vấn thực hiện chương trình cho Bộ NN&PTNT và một số tỉnh thành. Ông cũng là thành viên của nhiều tổ chức khoa học có uy tín như Science Forum, Transformation Leadership Network của Diễn đàn Kinh tế thế giới, Diễn đàn Asean Society of Agriculture Economy, và Asia Pacific Agriculture Policy Forum.



Ông Manabu Ueda

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Manabu Ueda là Giám đốc Văn phòng Phát triển Kinh doanh Việt Nam của Tập đoàn Sojitz và là giám đốc của một số công ty con tại Việt Nam. Trong hơn 25 năm làm việc tại Tập đoàn Sojitz, bao gồm 5 năm làm việc tại Trung Quốc và 12 năm dành cho việc lập kế hoạch của công ty, ông Ueda đã đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo ở khu vực châu Á bằng cách thiết lập một nền sản xuất bền vững, an toàn và thực phẩm chất lượng cao.

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ	SỞ HỮU CÁ NHÂN	TỶ LỆ	LÝ DO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	CÁ NHÂN/ TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU	TỶ LỆ
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	2018 -2022	5.251.875	2,43%	Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 2019	62.013.532 (*)	28,66%
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	2018 -2022	2.769.266	1,28%	Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 2019	9.786.902	5,84%
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT Độc lập	2018 -2022	56.502	0,03%	Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 2019	153.125	0,07%
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT Độc lập	2018 -2022	62.502	0,03%	Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 2019	Không có	Không có
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	155.077	0,07%	Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 2019	Không có	Không có
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	450.000	0,21%	Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 2019	5.786.460	2,67%
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	0	0%		38.011.988	17,57%
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT không điều hành	2018 -2022	251.562	0,11%	Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 2019	66.637.749 (**)	30,08%
Ông Manabu Ueda	Thành viên HĐQT độc lập	2020 -2022	0	0%		20.937.500	9,68%

Lưu ý: (**) đã được bao gồm trong (*)

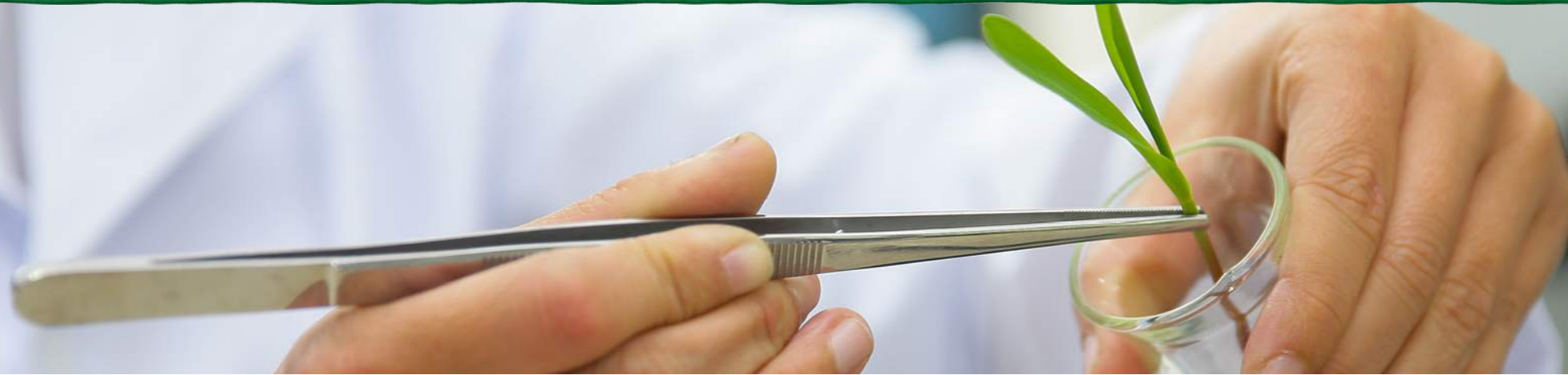
Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám Đốc

Sự tách biệt giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc thể hiện sự phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc để đảm bảo tính độc lập của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự phân chia quyền hạn, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong việc ra quyết định của HĐQT.

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty CP Tập đoàn PAN. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty và sau đó trình ĐHCĐ phê duyệt chính thức trong cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

Trong năm 2020, Tập đoàn PAN đã miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của ông Miyabe Toshiaki và bổ nhiệm ông Manabu Ueda giữ chức danh Thành viên HĐQT.

**HĐQT CÔNG TY NẮM GIỮ TẠI HĐQT CỦA CÁC CÔNG TY KHÁC**

ÔNG NGUYỄN DUY HÙNG		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	1999
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/04/2018
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư NDH (NDH INVEST)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	T3/2019
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Golden Beans	T11/2019
BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	1999
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	22/03/2018
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (NSC)	21/3/2013
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	2007
Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	2007
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần PAN Farm	2016
ÔNG PHẠM VIỆT MUÔN		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/4/2018

BÀ NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/4/2018
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)	
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam (VFC)	
BÀ HÀ THỊ THANH VÂN		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn – Đan Linh	
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/04/2018
ÔNG MICHAEL SNG BENG HOCK		
Không		
ÔNG ĐẶNG KIM SƠN		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/4/2018
ÔNG NGUYỄN DUY KHÁNH		
CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư NDH	
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	21/04/2018

2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết số 16-07/2013/NQ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 15/07/2013 đã quyết định thành lập 04 Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT bao gồm: Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm xã hội, Tiểu ban Quản trị độc lập. Tuy nhiên, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 đã phê duyệt sự thành lập của Hội đồng Đầu tư, với chức năng và nhiệm vụ như được quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Điều lệ Công ty CP Xuyên Thái Bình được ban hành ngày 28/10/2014. Cũng theo đó, Nghị quyết số 15-06/2014/NQ-HĐQT đã hủy bỏ các nội dung có liên quan đến Tiểu ban Đầu tư trong các văn bản nội bộ của Công ty và miễn nhiệm Tiểu ban Đầu tư trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Ngày 06/04/2015, Hội đồng Quản trị phê duyệt việc thành lập thêm 1 Tiểu ban là Tiểu ban Phát triển bền vững trực thuộc HĐQT, hỗ trợ HĐQT về các công việc liên quan đến xây dựng, tham mưu, theo dõi, đánh giá đối với toàn bộ hoạt động phát triển bền vững của Công ty, hướng vào 3 vấn đề lớn là Kinh tế, Môi trường và Xã hội. Việc thành lập tiểu ban Phát triển bền vững nằm trong chiến lược chuyên nghiệp hóa các hoạt động môi trường xã hội, thực hiện nghĩa vụ đạo đức doanh nghiệp và hướng tới sự phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Thành viên tham gia vào tiểu ban và mạng lưới điều phối viên tại các công ty thành viên là những người hiểu rõ hoạt động công ty, có kinh nghiệm trong vấn đề khoa học xã hội, từng tư vấn và đào tạo, đánh giá các lĩnh vực môi trường, an toàn, xã hội cho các tập đoàn lớn của Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc... như Sumitomo, Yamaha, CJ Vina, Palffiger, Levi Strauss (Levi's)... Tiểu ban Phát triển bền vững được thành lập theo Nghị quyết số 04-04/2015/NQ-HĐQT ngày 06/04/2015.

Tiếp theo đó, ngày 24/04/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (tại thời điểm đó là Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình) đã phê duyệt việc hủy bỏ Hội đồng Đầu tư và xóa bỏ các điều khoản liên quan đến quy định về Hội đồng Đầu tư và sửa lại Điều lệ tương ứng, chuyển toàn bộ quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng đầu tư theo quy định tại Điều lệ hiện tại cho HĐQT, theo nội dung Nghị quyết số 01-04/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 24/04/2015, Điều 7, Khoản B.

Tại ngày 18/11/2018, Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn PAN ra nghị quyết thông qua việc tái cơ cấu nhân sự các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị nhằm đáp ứng các quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty, và Quy chế Nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/10/2018. Cụ thể HĐQT đã thông qua việc đổi tên Tiểu ban Môi trường xã hội và phát triển bền vững của Công ty thành Tiểu ban Phát triển bền vững

Ngày 29/9/2020, Công ty Tập đoàn PAN công bố Nghị quyết số 02-09/2020/NQ-HĐQT của HĐQT thông qua việc thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ và thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty có 04 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Phát triển bền vững, Tiểu ban Độc lập và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

TIỂU BAN NHÂN SỰ BAO GỒM CÁC THÀNH VIÊN:

STT	HỌ VÀ TÊN	VỊ TRÍ
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên
3	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng quản trị như quy định tại Khoản 15, 16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xem xét và xây dựng các chính sách lương thưởng theo định hướng của Hội đồng quản trị;
- Xem xét khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, và các cán bộ quản lý cấp cao.

TIỂU BAN ĐỘC LẬP BAO GỒM CÁC THÀNH VIÊN:

STT	HỌ VÀ TÊN	VỊ TRÍ
1	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Trưởng ban
2	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên
3	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Giám sát Giao dịch Mua bán Sáp nhập: xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư.
- Giám sát Tuân thủ: xây dựng, giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty.
- Giám sát Hậu Đầu tư: phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty thành viên.



TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG BAO GỒM CÁC THÀNH VIÊN:

STT	HỌ VÀ TÊN	VỊ TRÍ
1	Bà Nguyễn Thị Trà My	Trưởng ban
2	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên
3	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng quản trị như quy định tại Khoản 15, 16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xác định và xây dựng chiến lược đối với những vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội (các vấn đề về quản trị Công ty, tác động tới môi trường và xã hội) có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, hình ảnh cũng như uy tín của Công ty;
- Giám sát và đánh giá công tác thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty trong khuôn khổ phù hợp với nhận thức của xã hội;
- Triển khai, thúc đẩy xây dựng hệ thống quản lý môi trường – xã hội của PAN và các Công ty thành viên;
- Tham mưu, hỗ trợ Ban Lãnh đạo của PAN và các Công ty thành viên về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội trong sản xuất kinh doanh;
- Theo dõi, đánh giá mức độ tuân thủ các quy định luật pháp và quy định khác về an toàn, môi trường, ứng phó tình trạng khẩn cấp, trách nhiệm xã hội ở từng công ty;
- Kết nối và phối hợp giữa các công ty trong tập đoàn, kết nối với các tổ chức bên ngoài về các vấn đề môi trường – xã hội.



TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ:

STT	HỌ VÀ TÊN	VỊ TRÍ
1	Phạm Viết Muôn	Trưởng ban
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên
3	Đặng Kim Sơn	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Từ tháng 9/2020, TBKTNB được thành lập với nhiệm vụ và phạm vi công việc như sau:
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản, xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình để xác định xem kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập hay không và liệu các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch hay không.
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con (nếu được yêu cầu)
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của HĐQT;
- Lập báo cáo kiểm toán, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình HĐQT phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập; duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của TBKTNB.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty (Tập đoàn) theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế quản trị công ty đại chúng ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Hoạt động của HĐQT trong năm 2020 trọng tâm vào các điểm sau:

- Lập kế hoạch kinh doanh 2020 trình HĐQT và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho báo cáo tài chính bán niên và BCTC cho năm 2020.
- Giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong năm 2020, tuân thủ các quy định nội bộ cũng như để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT duy trì việc họp mặt trực tiếp định kỳ mỗi quý một (01) lần nhằm bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh cho Công ty để phù hợp với biến động của thị trường.

Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT và BKS/TBKTNB công ty đánh giá hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2020 như sau:

- Ban Điều hành đã thực thi nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị theo Quy chế quản trị nội bộ công ty, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Ban Điều hành đã điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2019 và 2020 đề ra. Hoạt động đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty, phát triển hài hòa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường. Trong năm 2020, mặc dù có biến động nhiều về thị trường do tác động của Covid 19, nhưng các chỉ số hoạt động kinh doanh vẫn nằm trong giới hạn an toàn.
- Các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định pháp luật.
- Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh, công ty không có nợ xấu. Các báo cáo tài chính năm 2019 và báo

cáo tài chính quý, bán niên năm 2020 đã được lập đúng tiến độ, đầy đủ, chính xác theo các chuẩn mực kế toán.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2020 theo đúng quy định pháp luật.
- Các quy định, quy trình, quy chế nội bộ công ty được tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt, công tác quản lý, điều hành thực hiện chuyên nghiệp, minh bạch. Hệ thống quy chế quản lý đồng bộ, cập nhật kịp thời.
- Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty. Các báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác và cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT và BKS.

Theo đó, năm 2020, HĐQT đã tiến hành 9 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức đàm thoại và thư điện tử, ban hành 15 Nghị quyết/ Quyết định về các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty, Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.



Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT tham dự chấp thuận. Tất cả các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) và/hoặc Thành viên BKS với tư cách quan sát viên, và tất cả các trao đổi và họp thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản đều có sự chứng kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Cụ thể các cuộc họp của HĐQT như sau:

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU HOẶC KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	26/04/2013	09/09	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó chủ tịch	26/04/2013	09/09	100%	
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	31/08/2005	09/09	100%	
4	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	10/05/2014	09/09	100%	
5	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên	25/07/2016	09/09	100%	
6	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên	21/04/2018	09/09	100%	
7	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	21/04/2018	09/09	100%	
8	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	21/04/2018	09/09	100%	
9	Ông Toshiaki Miyabe	Thành viên	18/6/2020 (Miễn nhiệm)	06/09	66.6 %	Miễn nhiệm
10	Ông Manabu Ueda	Thành viên	18/6/2020 (Bỏ nhiệm)	03/09	33.3 %	Bỏ nhiệm

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT:

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01-03/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2020
2	02-03/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Thông qua việc vay vốn Vietcombank
3	03-03/2020/NQ-HĐQT	12/03/2020	Thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ
4	01-04/2020/NQ-HĐQT	28/04/2020	Thông qua ngày ĐKCC họp ĐHĐCĐ 2020
5	01-05/2020/NQ-HĐQT	15/05/2020	Miễn nhiệm Kế toán Trưởng Công ty
6	02-05/2020/NQ-HĐQT	15/05/2020	Bỏ nhiệm quyền Kế toán trưởng Công ty
7	03-05/2020/NQ-HĐQT	26/05/2020	Thông qua thời gian, địa điểm, quy chế và bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ 2020
8	01-07/2020-NQ-HĐQT	07/07/2020	Bỏ nhiệm đơn vị kiểm toán BCTC 2020
9	02-07/2020-NQ-HĐQT	07/07/2020	Thông qua giao dịch liên kết năm 2020
10	03-07/2020-NQ-HĐQT	07/07/2020	Thu hồi ESOP của CBNV nghỉ việc (đợt 1)
11	01-08/2020-NQ-HĐQT	31/08/2020	Chào mua công khai VFG
12	01-09/2020/NQ-HĐQT	29/09/2020	Miễn nhiệm quyền Kế toán trưởng
13	02-09/2020/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ và thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ
14	01-12/2020/NQ-HĐQT	03/12/2020	Thu hồi ESOP của CBNV nghỉ việc (đợt 2)
15	02-12/2020/NQ-HĐQT	16/12/2020	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu CTCP Khử trùng Việt Nam cho CTCP PAN Farm

4. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu thành viên HĐQT của Tập đoàn PAN trong năm 2020 đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên HĐQT không điều hành, và các thành viên HĐQT độc lập.

Các thành viên của HĐQT đều là những nhân sự nhiều năm kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm Nông nghiệp, Thực phẩm, với các kinh nghiệm chuyên sâu về quản lý, tài chính, bán hàng, tiếp thị, v.v.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kỹ thuật và giúp Công ty tiếp cận các cơ hội trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, từ sáng chế, sản phẩm, cách thức sản xuất, tới thị trường.

Với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, toàn bộ các quyết định có thể được đưa ra một cách khách quan và độc lập.

Do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên HĐQT độc lập còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết số 01-04/2016/NQ-HĐQT.

Các Tiểu ban đã rất nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai có kết quả các nhiệm vụ và công việc của từng Tiểu ban sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT.

TIỂU BAN	SỐ LẦN HỌP	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP
Tiểu ban Nhân sự	2	25/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> Họp lên kế hoạch và phương án ứng phó với diễn biến và các tác động của đại dịch Covid-19 Thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP của CBCNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ
		2/10/2020	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP của CBCNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ
Tiểu ban Phát triển bền vững	2	10/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> Họp xem xét chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn trước những tác động của dịch bệnh. Những biện pháp ứng phó và phát huy các điểm mạnh trong bối cảnh mới
		15/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá những thành công và lợi thế mà chiến lược PTBV đem lại để vượt qua những khó khăn trong năm Triển khai thúc đẩy sự tuân thủ vấn đề MT-XH ở công ty thành viên trong giai đoạn tiếp theo. Phối hợp các hoạt động CSR giữa các công ty trong Tập đoàn.
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	2	29/09/2020	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ và kế hoạch hoạt động của tiểu ban trong quý 4/2020.
		20/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra Báo cáo tài chính quý III và đánh giá Báo cáo tài chính năm và tình hình hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty. Rà soát các giao dịch lớn và các khoản đầu tư phát sinh trong năm

6. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CHỨNG CHỈ QTCT	NGÀY CẤP
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	36 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CÁC BẰNG CẤP TƯƠNG ĐƯƠNG KHÁC:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LOẠI BẰNG CẤP
1	Nguyễn Thị Trà My	Phó chủ tịch HĐQT	Thạc sĩ quản trị Kinh doanh tại ĐH Hawaii
2	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế



7. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Nhằm nâng cao chất lượng, năng lực và tính minh bạch trong quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế, trong năm 2020, HĐQT đã có nhiều nỗ lực thông qua các hành động cụ thể:

- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, thường xuyên họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, Kiểm toán Nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.
- Các Tiểu ban được HĐQT thành lập đều đã tuân thủ đúng mục Nguyên tắc hoạt động của Tiểu ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ các tiểu ban đều gặp gỡ HĐQT và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Trưởng Tiểu ban và thành viên mỗi tiểu ban đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình và có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của cả Tập đoàn.

BAN KIỂM SOÁT/ TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Thực hiện Nghị quyết 01-06/2020/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 và Nghị quyết số 02-09/2020/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 29/09/2020, Công ty đã thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, miễn nhiệm thành viên BKS và thay thế bằng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ ("TBKTNB").

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BKS/TBKTNB

Cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NGÀY KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN BKS
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	18/06/2020
2	Nguyễn Duy Hưng	Thành viên	18/06/2020
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	18/06/2020

Cơ cấu của TBKTNB:

TT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NGÀY ĐƯỢC BỔ NHIỆM
1	Phạm Viết Muôn	Trưởng ban	29/09/2020
2	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	29/09/2020
3	Đặng Kim Sơn	Thành viên	29/09/2020

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS/ TBKTNB

Hoạt động của BKS và TBKTNB trong năm như sau:

Hoạt động của BKS:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Tập đoàn PAN nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Đánh giá tình hình đầu tư của Tập đoàn PAN vào các công ty con, công ty liên kết, các công ty góp vốn đầu tư dài hạn. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của các công ty này để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Tập đoàn PAN.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Tập đoàn PAN theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.



Hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

Từ tháng 9/2020, TBKTNB được thành lập với nhiệm vụ và phạm vi công việc như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và, khi thích hợp, xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình để xác định xem kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập hay không và liệu các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch hay không.
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con (nếu được yêu cầu)
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của HĐQT;
- Lập báo cáo kiểm toán, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình HĐQT phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập; duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của TBKTNB liên quan đến kế hoạch của bộ phận.

Hiện tại, TBKTNB đã xây dựng kế hoạch hành động để tiến hành các công việc phù hợp với chức năng của mình.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BKS TRONG NĂM 2020:

Thành viên HĐQT và BKS nhận thù lao từ quỹ kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT và BKS. Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhận lương, thưởng, chế độ công tác phí và các chế độ đãi ngộ khác (sử dụng xe ô tô, chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ) theo các quy chế nội bộ hiện hành của Công ty. Thù lao và các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT, BKS và thành viên BTGD trong năm 2020 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	HƯỞNG TRONG NĂM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3.170.000.000
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000
4	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000
5	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT không điều hành	-
6	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000
7	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000
8	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000
9	Ông Miyabe Toshiaki	Thành viên HĐQT không điều hành (từ nhiệm ngày 18/6/2020)	90.000.000
10	Ông Manabu Ueda	Thành viên HĐQT không điều hành (bổ nhiệm ngày 18/6/2020)	90.000.000
BAN KIỂM SOÁT			
1	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 18/6/2020)	30.000.000
2	Ông Nguyễn Duy Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 18/6/2020)	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 18/6/2020)	30.000.000

Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng trong năm 2020 của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám Đốc là **4.550.000.000** đồng.





THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Song song với các kết quả đã đạt được trong kế hoạch đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Tập đoàn nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

1. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QTCT THEO TIÊU CHUẨN NHƯ CG CODE/QTCT ASEAN/TIÊU CHUẨN KHÁC

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Tập đoàn đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và các thông tin bất thường đều được Tập đoàn công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

Tập đoàn PAN cũng hướng tới công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh nghiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Tập đoàn như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được dịch thuật và đăng tải trên website của PAN bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các chương trình và tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, Biên bản và Nghị quyết Đại hội đều được đăng tải song ngữ Việt – Anh. Đây là một bước tiến quan trọng hướng tới thông lệ quản trị quốc tế về đảm bảo quyền của cổ đông và sự đối xử công bằng giữa các cổ đông, đặc biệt là đối với các cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Tập đoàn công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Tập đoàn chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Tập đoàn quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Tập đoàn gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Tập đoàn PAN để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Năm 2020, Tập đoàn đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên dưới hình thức bán trực tuyến. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và niêm yết trên website của PAN trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

HĐQT của Tập đoàn PAN hiện có 05 thành viên độc lập, chiếm tỷ lệ gần 2/3 tổng số thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập tại PAN có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liên minh chính của hệ thống quản trị. Ngoài ra, 02 thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và trong đó có 01 thành viên là Trưởng Tiểu Ban.



2. CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Quan hệ nhà đầu tư (IR) là hoạt động luôn được công ty chú trọng nhằm cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ cho các cổ đông của công ty nói riêng và nhà đầu tư trên thị trường nói chung. Trong năm 2020, do tác động của đại dịch Covid-19, công ty đã hạn chế các buổi họp tập trung mà thay vào đó là các sự kiện trực tuyến.



Các đại biểu tham dự trực tiếp ĐHĐCĐ 2020 của PAN tại Hà Nội

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TRỰC TUYẾN

2020 là năm đầu tiên Tập đoàn tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, theo đó các cổ đông theo dõi trực tiếp chương trình ĐHĐCĐ, đồng thời đặt câu hỏi và cho ý kiến ngay tại website của Tập đoàn. Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp với số người đến dự trực tiếp chỉ giới hạn 20 người tại 2 điểm cầu Hà Nội và TP. HCM, nhưng có đến hơn 1000 lượt xem trên cả 2 phiên bản trực tuyến tiếng Việt và tiếng Anh.

CÁC BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐỊNH KỲ

Định kỳ hàng quý, ngoài việc công bố bắt buộc các báo cáo tài chính, Tập đoàn cũng cung cấp bổ sung cho các nhà đầu tư một bản báo cáo phân tích công phu và chi tiết về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng mảng trong quý. Báo cáo này đăng tải công khai trên website và được bộ phận Quan hệ nhà đầu tư gửi đến email các cổ đông, các chuyên viên phân tích.



Chuyên mục "Earnings Release" cung cấp thông tin cập nhật KQKD định kỳ của Tập đoàn trên website

HỌP TRỰC TUYẾN VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ, CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Do ảnh hưởng của Covid-19, năm 2020 PAN không tổ chức Cuộc họp gặp gỡ nhà đầu tư (Analyst Meeting) trực tiếp và các chương trình đi thăm cơ sở sản xuất (site visit) như các năm trước. Thay vào đó, Tập đoàn thường xuyên thực hiện các buổi gặp gỡ dưới hình thức trực tuyến với các quỹ đầu tư, chuyên viên phân tích để giới thiệu về Tập đoàn và cập nhật tình hình. Ngoài ra, toàn bộ các công ty thành viên đều là công ty sản xuất nên Tập đoàn hỗ trợ một số công ty trong công tác quan hệ nhà đầu tư. Trong năm, Tập đoàn đã kết nối những buổi làm việc trực tuyến giữa đại diện các quỹ với các công ty thành viên đang niêm yết Fimex VN, Vinaseed, Lafooco.

CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Các công bố thông tin, những hoạt động chính và tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ được Tập đoàn cập nhật thường xuyên trên chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn đảm bảo đưa thông tin đến các nhà đầu tư một cách chính xác, minh bạch và kịp thời.





3. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN TIẾP TỤC CẢI THIỆN ĐỂ NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Với mục tiêu áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Tập đoàn PAN cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

KẾ HOẠCH NGẮN HẠN

- Tiếp tục xây dựng website PAN cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước để dàng tiếp cận.
- Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các chuẩn mực tại thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tham gia do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Tập đoàn sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.

KẾ HOẠCH DÀI HẠN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠO TIỀN ĐỀ BỨT PHÁ PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty, Tập đoàn đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Tập đoàn với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn toàn Tập đoàn.
- Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Tập đoàn;
- Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của PAN.
- Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Tập đoàn tại Việt Nam và vươn ra khu vực;
- Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ với vai trò giúp việc của Hội đồng Quản trị.





DẤU ẤN **NGÀNH TÔM**
BỨT PHÁ
NGOẠN MỤC

CHƯƠNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6

- 01 Thông tin chung
- 02 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 03 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 04 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 05 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 06 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 07 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất





THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch	
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên	
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên	
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	
Ông Manabu Ueda	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Miyabe Toshiaki	Thành viên	từ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	từ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Duy Hưng	Thành viên	từ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	từ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020

TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2020
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2020
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên	bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Trà My.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Hưng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Nguyễn Thị Trà My được Ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số A01-05/2018/UQ-PAN ngày 10 tháng 5 năm 2018.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61063721/22007033-HN

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 66, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2223-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thu Hằng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3342-2020-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2020

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.169.053.332.240	5.683.271.214.379
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	2.025.756.787.985	2.194.483.726.960
111	1. Tiền		628.103.648.754	881.253.447.010
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.397.653.139.231	1.313.230.279.950
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	1.103.798.531.436	1.183.639.435.759
121	1. Chứng khoán kinh doanh		906.681.068.849	906.522.230.849
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(2.415.739.468)	(3.186.570.090)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		199.533.202.055	280.303.775.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.489.307.732.047	791.485.386.158
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	936.452.995.675	737.753.353.579
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	171.181.457.616	63.677.309.434
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.3	344.747.977.683	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	107.618.612.766	62.384.381.807
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 8	(71.464.787.191)	(72.792.659.099)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		771.475.498	463.000.437
140	IV. Hàng tồn kho	9	1.453.935.370.626	1.407.477.932.238
141	1. Hàng tồn kho		1.489.638.722.490	1.439.077.302.531
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(35.703.351.864)	(31.599.370.293)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		96.254.910.146	106.184.733.264
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	23.896.131.751	19.430.562.590
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		65.363.099.139	82.250.982.404
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		6.995.679.256	4.503.188.270

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.167.242.128.909	5.081.282.468.620
210	I. Phải thu dài hạn		10.275.521.000	3.431.336.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	10.275.521.000	3.431.336.000
220	II. Tài sản cố định		3.521.304.521.231	3.039.866.150.179
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.796.242.031.101	1.160.959.068.072
222	Nguyên giá		3.357.801.443.358	2.571.197.720.979
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.561.559.412.257)	(1.410.238.652.907)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.725.062.490.130	1.878.907.082.107
228	Nguyên giá		2.019.456.215.211	2.098.296.205.216
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(294.393.725.081)	(219.389.123.109)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	41.168.721	57.659.817
231	1. Nguyên giá		668.145.436	668.145.436
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(626.976.715)	(610.485.619)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		42.951.862.496	804.985.458.431
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	42.951.862.496	804.985.458.431
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	15	884.745.586.574	548.524.550.204
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		658.683.851.194	522.475.530.204
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26.061.735.380	26.049.020.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		200.000.000.000	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		707.923.468.887	684.417.313.989
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	388.704.309.235	295.042.987.148
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	19.752.338.120	22.636.018.720
268	3. Tài sản dài hạn khác		786.116.230	1.005.116.230
269	4. Lợi thế thương mại	16	298.680.705.302	365.733.191.891
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		11.336.295.461.149	10.764.553.682.999

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		5.163.141.742.828	4.618.981.565.332
310	I. Nợ ngắn hạn		3.639.455.155.975	3.060.146.060.723
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	298.219.182.827	383.329.431.564
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	197.120.817.132	168.996.256.054
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	46.174.817.866	71.479.760.761
314	4. Phải trả người lao động		123.616.091.719	208.173.111.638
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	225.314.668.635	200.596.748.907
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		16.614.000	186.417.600
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	123.368.341.917	143.370.482.983
320	8. Vay ngắn hạn	22	2.560.621.189.911	1.813.987.727.737
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	65.003.431.968	70.026.123.479
330	II. Nợ dài hạn		1.523.686.586.853	1.558.835.504.609
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	6.207.732.614	6.596.990.607
338	2. Vay dài hạn	22	1.258.250.459.617	1.275.250.431.137
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	229.352.538.534	245.073.255.934
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	23	29.875.856.088	31.914.826.931
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.173.153.718.321	6.145.572.117.667
410	1. Vốn chủ sở hữu	24	6.173.153.718.321	6.145.572.117.667
411	1. Vốn cổ phần		2.163.585.800.000	1.731.011.410.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.163.585.800.000	1.731.011.410.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		904.737.143.351	1.337.369.533.351
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		15.042.973.511	15.042.973.511
415	4. Cổ phiếu quỹ		(167.828.836.328)	(690.000.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		303.120.967.217	242.108.247.611
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		522.660.753.085	462.861.824.463
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		334.359.442.494	317.690.106.786
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		188.301.310.591	145.171.717.677
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.431.834.917.485	2.357.868.128.731
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		11.336.295.461.149	10.764.553.682.999

Trần Thị Trang
Người lập

Nguyễn Anh Tuấn
Người phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	8.541.860.271.409	7.985.855.076.340
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(212.609.021.704)	(173.099.797.110)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	8.329.251.249.705	7.812.755.279.230
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ	26	(6.792.151.981.690)	(6.155.146.369.342)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.537.099.268.015	1.657.608.909.888
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	299.891.566.822	174.526.745.780
22	7. Chi phí tài chính	27	(291.820.906.886)	(186.475.846.583)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(268.052.298.124)	(171.193.070.710)
24	8. Phần lãi từ các công ty liên kết	15.1	60.779.990.364	52.395.686.912
25	9. Chi phí bán hàng	28	(653.806.231.149)	(647.299.063.057)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(547.081.908.104)	(534.213.213.090)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		405.061.779.062	516.543.219.850
31	12. Thu nhập khác	29	91.285.540.790	13.535.637.191
32	13. Chi phí khác	29	(100.873.911.467)	(14.457.279.209)
40	14. Lãi khác	29	(9.588.370.677)	(921.642.018)
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		395.473.408.385	515.621.577.832
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(75.086.948.612)	(78.180.451.773)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.3	12.837.036.799	14.537.496.693
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		333.223.496.572	451.978.622.752
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		188.301.310.591	257.363.187.358
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		144.922.185.981	194.615.435.394
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.4	912	1.029
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.4	912	1.029

Trần Thị Trang
Người lập

Nguyễn Anh Tuấn
Người phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		395.473.408.385	515.621.577.832
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn		389.501.377.976	318.691.778.593
03	Dự phòng		2.005.279.041	15.784.765.136
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.006.441.225)	(588.005.431)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(339.635.188.637)	(233.953.913.732)
06	Chi phí lãi vay	27	268.052.298.124	171.193.070.710
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		714.390.733.664	786.749.273.108
09	Tăng các khoản phải thu		(289.181.296.411)	(8.860.017.382)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		(50.561.419.959)	87.596.590.935
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(174.662.020.576)	450.112.379.951
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		8.221.249.020	(106.829.455.112)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(158.838.000)	(900.000.000.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(261.047.918.737)	(146.518.129.074)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(89.802.185.740)	(94.133.162.063)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(81.321.804.839)	(72.158.631.927)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(224.123.501.578)	(4.041.151.564)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(245.514.209.079)	(829.458.235.816)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		118.254.728.985	1.021.425.161
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(650.186.584.738)	(412.938.793.101)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		186.209.180.000	375.135.018.101
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị mua nắm giữ)		(108.538.698.506)	(493.753.062.897)
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		252.576.464.770	197.517.647.601
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(447.199.118.568)	(1.162.476.000.951)

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	30.000.000.000
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(167.138.836.328)	(690.000.000)
32.1	Tiền thu lại do tái phát hành cổ phiếu quỹ		-	1.020.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		12.445.773.612.562	7.692.450.426.090
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(11.717.534.641.241)	(6.850.845.262.322)
36	Cổ tức đã trả		(57.992.069.285)	(49.560.423.960)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		503.108.065.708	822.374.739.808
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(168.214.554.438)	(344.142.412.707)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.194.483.726.960	2.538.190.912.306
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(512.384.537)	435.227.361
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	2.025.756.787.985	2.194.483.726.960

Trần Thị Trang
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Anh Tuấn
Người phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN CÔNG TY



Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 9.504 (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 8.320).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 5 công ty con sở hữu trực tiếp và 20 công ty con sở hữu gián tiếp được trình bày như sau:

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN SỞ HỮU (%)	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP				
Công ty Cổ phần Pan Farm ("PAN Farm")	81,91	81,91	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Thực hiện trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	99,99	99,99	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("FMC")	64,45	60,87	Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN ("PAN CG")	99,99	99,99	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm
Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans ("Golden Beans")	79,60	79,60	497/23 Su Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, và trồng cây cà phê

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN SỞ HỮU (%)	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre ("ABT")	78,33	78,32	Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("LAF")	80,52	80,51	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Gia công, sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng nông sản; và dịch vụ cho thuê kho bãi
Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN	99,96	99,95	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Thực hiện các hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan
Công ty Cổ phần PAN-HULIC ("PHJSC")	50,97	41,76	Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau, hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp khác
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam ("Vinaseed")	80,04	65,57	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang ("584NT")	73,45	73,44	584 Đường Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Việt Nam	Kiểm nghiệm chất lượng chế biến bảo quản thủy sản, và các sản phẩm từ thủy sản
Công ty Cổ phần Bibica ("BBC")	50,07	50,06	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản
CÁC CÔNG TY SỞ HỮU GIÁN TIẾP QUA CÔNG TY VINASEED				
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây ("HSC")	53,80	35,28	Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC")	96,40	63,22	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	90,02	59,03	Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu và động vật sống, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư phục vụ nông nghiệp

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN SỞ HỮU (%)	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (*)	80,73	52,94	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	94,00	61,63	Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các loại dưa và rau quả
Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam	70	64,86	Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Chế biến hạt giống và chế biến nông sản
(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.				
CÁC CÔNG TY SỞ HỮU GIÁN TIẾP QUA CÔNG TY BBC				
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông	100	50,06	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa đậu nành và nước giải khát
Công ty TNHH Bibica Miền Bắc	100	50,06	Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa đậu nành và nước giải khát
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội	100	50,06	Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa đậu nành và nước giải khát
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa	100	50,06	Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa đậu nành và nước giải khát
Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây	100	50,06	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa đậu nành và nước giải khát
CÁC CÔNG TY SỞ HỮU GIÁN TIẾP QUA CÔNG TY ABT				
Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre ("ABT High-Tech")	100	78,32	Ấp 9 (thửa đất số 113, tờ bản đồ số 09), Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản nội địa; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp; và hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác.
CÁC CÔNG TY SỞ HỮU GIÁN TIẾP QUA CÔNG TY 584NT				
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Cà Ná	73,29	99,80	Cảng cá Cà Ná mở rộng, Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP TRÌNH BÀY

2.1 CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kết toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

3.5 TÀI SẢN VÔ HÌNH

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh hay cho thuê. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng không thời hạn thì không hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Bản quyền

Bản quyền các loại giống ngô và lúa được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Công ty và các công ty con tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

3.6 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận chuyển	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 50 năm
Bản quyền	5 năm
Thương hiệu và quan hệ khách hàng	20 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm
Khác	5 - 8 năm

3.7 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm khi phát sinh, ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để

có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tập đoàn không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20 năm
Tài sản khác	6 - 15 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Chi phí ngư trường nuôi cá

Chi phí ngư trường nuôi cá bao gồm chi phí thuê ao, đào ao, tu bổ ao và chi phí tư vấn nuôi cá. Chi phí đào ao, tu bổ ao và chi phí tư vấn nuôi cá được phân bổ theo thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.11 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.12 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cán trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 TRỢ CẤP THÔI VIỆC PHẢI TRẢ

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.15 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 CỔ PHIẾU QUỸ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm cộng số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3.20 THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.21 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả khác và các khoản vay.

Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.22 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

3.23 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

ĐẠI DỊCH COVID-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc của Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính riêng này.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	8.631.066.674	12.038.164.548
Tiền gửi ngân hàng	619.472.582.080	869.215.282.462
Các khoản tương đương tiền (*)	1.397.653.139.231	1.313.230.279.950
TỔNG CỘNG	2.025.756.787.985	2.194.483.726.960

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại và Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI có thời hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

tiếp theo

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn (i)	199.533.202.055	280.303.775.000
Chứng khoán kinh doanh (ii)	906.681.068.849	906.522.230.849
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (iii)	(2.415.739.468)	(3.186.570.090)
TỔNG CỘNG	1.103.798.531.436	1.183.639.435.759

(i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm tại các ngân hàng thương mại; các khoản tiền gửi dài hạn có thời hạn đáo hạn còn lại dưới một năm và hưởng lãi suất áp dụng.

Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 22).

(ii) Chi tiết các khoản chứng khoán kinh doanh được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG
Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và trái phiếu						
Trái phiếu 1 (*)	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-
Trái phiếu 2 (*)	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-
Trái phiếu 3 (**)	150.000.000.000	150.000.000.000	-	500.000.000.000	500.000.000.000	-
Trái phiếu 4 (***)	150.795.000.000	150.795.000.000	-	-	-	-
Trái phiếu 5	-	-	-	400.000.000.000	400.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đò Thành	2.305.557.332	1.134.637.500	(1.170.919.832)	2.305.557.332	1.225.408.500	(1.080.148.832)
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	975.259.755	771.581.354	(203.678.401)	975.259.755	604.166.400	(371.093.355)
Công ty Cổ phần Hóa An	684.881.000	684.881.000	-	684.881.000	502.425.000	(182.456.000)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	487.959.001	487.959.001	-	487.959.001	142.347.200	(345.611.801)
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	164.448.732	164.448.732	-	164.448.732	164.448.732	-
Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả	-	-	-	636.162.000	470.205.700	(165.956.300)
Khác	189.733.029	189.662.490	(70.539)	189.733.029	189.499.923	(233.106)
	905.602.838.849	904.228.170.077	(1.374.668.772)	905.444.000.849	903.298.501.455	(2.145.499.394)
Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết						
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	8.929.304	(1.041.070.696)	1.050.000.000	8.929.304	(1.041.070.696)
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	28.230.000	28.230.000	-	28.230.000	28.230.000	-
	1.078.230.000	37.159.304	(1.041.070.696)	1.078.230.000	37.159.304	(1.041.070.696)
TỔNG CỘNG	906.681.068.849	904.265.329.381	(2.415.739.468)	906.522.230.849	903.335.660.759	(3.186.570.090)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

[*] Trái phiếu niêm yết của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thanh Xuân có kỳ hạn gốc sáu (6) năm, với số lượng là 600 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu và hưởng lãi suất áp dụng. Công ty đã thế chấp trái phiếu này để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

[**] Trái phiếu niêm yết của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa có kỳ hạn gốc sáu (6) năm, với số lượng là 150 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu và hưởng lãi suất áp dụng. Công ty đã thế chấp trái phiếu này để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

[***] Trái phiếu niêm yết của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội có kỳ hạn gốc bảy (7) năm, với số lượng là 1.500 trái phiếu, mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu và hưởng lãi suất áp dụng.

(iii) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(3.186.570.090)	(3.275.233.145)
Dự phòng trích lập trong năm	-	(321.302.105)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	770.830.622	409.965.160
TỔNG CỘNG	(2.415.739.468)	(3.186.570.090)

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

7.1 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu từ các bên khác	933.741.995.217	736.238.681.891
- Amanda SeADood Private Limited	142.742.556.168	126.512.273.333
- Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	48.866.034.519	62.257.500.000
- Khác	742.133.404.530	547.468.908.558
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 32)	2.711.000.458	1.514.671.688
TỔNG CỘNG	936.452.995.675	737.753.353.579
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(47.614.997.662)	(49.040.207.434)
GIÁ TRỊ THUẦN	888.837.998.013	688.713.146.145

Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(49.040.207.434)	(45.088.922.943)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	(24.587.054)
Dự phòng trích lập trong năm	(2.963.367.782)	(9.702.418.586)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	4.388.577.554	5.775.721.149
Số cuối năm	(47.614.997.662)	(49.040.207.434)

7.2 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho các bên khác	171.105.962.416	62.949.628.334
- Công ty Cổ phần Huro Probiotics	103.000.000.000	-
- Others	68.105.962.416	62.949.628.334
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 32)	75.495.200	727.681.100
TỔNG CỘNG	171.181.457.616	63.677.309.434
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.744.546.661)	(6.150.661.661)
GIÁ TRỊ THUẦN	166.436.910.955	57.526.647.773

7.3 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các khoản cho vay khác (*)	344.747.977.683	-

[*] Chi tiết các khoản cho vay tín chấp được trình bày như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

BÊN VAY	SỐ CUỐI NĂM	KỶ HẠN	LÃI SUẤT%/ NĂM
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư FETA	51.677.359.000	Ngày 30 tháng 4 năm 2021	5,5
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	51.677.359.000	Ngày 30 tháng 4 năm 2021	5,5
Cho vay các cá nhân tại các công ty con	235.284.399.683	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	6
Khác	6.108.860.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
TỔNG CỘNG	344.747.977.683		

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Lãi tiền gửi dự thu	50.692.990.635	12.242.440.214
Tạm ứng giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Cái Côn	13.088.000.000	13.088.000.000
Chi hệ dự án Đồng Tháp	9.377.539.386	-
Tạm ứng cho nhân viên	8.217.986.268	7.006.675.678
Phạt thuế	6.916.472.829	6.006.597.327
Ký quỹ	8.374.387.602	7.825.204.326
Khác	10.951.236.046	16.215.464.262
	107.618.612.766	62.384.381.807
Dài hạn		
Ký quỹ	10.275.521.000	3.431.336.000
TỔNG CỘNG	117.894.133.766	65.815.717.807
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(19.105.242.868)	(17.601.790.004)
GIÁ TRỊ THUẦN	98.788.890.898	48.213.927.803
<i>Trong đó:</i>		
Các bên khác	98.252.229.336	47.779.764.808
Các bên liên quan (Thuyết minh số 32)	536.661.562	434.162.995

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Thành phẩm	898.070.152.189	918.597.782.695
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	206.677.142.777	245.073.938.770
Nguyên vật liệu	177.712.388.800	165.749.769.412
Hàng gửi đi bán	90.254.624.240	29.731.069.159
Công cụ, dụng cụ	51.357.158.143	50.522.322.300
Hàng hóa	50.037.241.285	20.093.621.400
Hàng mua đang đi trên đường	15.530.015.056	9.308.798.795
TỔNG CỘNG	1.489.638.722.490	1.439.077.302.531
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(35.703.351.864)	(31.599.370.293)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.453.935.370.626	1.407.477.932.238

Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

Tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(31.599.370.293)	(21.883.356.237)
Dự phòng trích lập trong năm	(14.900.965.066)	(20.031.087.589)
Sử dụng dự phòng trong năm	10.796.983.495	10.315.073.533
Số cuối năm	(35.703.351.864)	(31.599.370.293)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

tiếp theo

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	23.896.131.751	19.430.562.590
Công cụ, dụng cụ	21.043.841.414	15.260.700.985
Chi phí sửa chữa, cải tạo	333.871.419	433.822.165
Khác	2.518.418.918	3.736.039.440
Dài hạn	388.704.309.235	295.042.987.148
Tiền thuê đất trả trước (*)	227.421.898.050	212.820.905.051
Công cụ, dụng cụ	87.017.760.334	40.222.156.001
Chi phí ngư trường nuôi cá	17.392.240.579	20.149.507.579
Chi phí sửa chữa, cải tạo	30.880.203.430	8.524.042.919
Chi phí đền bù	22.293.161.466	6.642.260.738
Khác	3.699.045.376	6.684.114.860
TỔNG CỘNG	412.600.440.986	314.473.549.738

[*] Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Tập đoàn đã thế chấp chi phí thuê đất ở Long An với giá trị 12.453.158.434 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Đơn vị tính: VND					
	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	926.643.490.020	1.418.902.813.063	164.547.866.539	46.019.055.440	15.084.495.917	2.571.197.720.979
Mua mới	201.659.414.144	217.903.170.080	8.824.295.581	3.440.380.260	779.418.217	432.606.678.282
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	184.404.604.472	257.998.301.391	4.162.593.456	3.222.866.140	1.837.993.042	451.626.358.501
Phân loại lại	-	-	-	-	(4.274.560.920)	(4.274.560.920)
Thanh lý	(11.280.800.516)	(67.537.493.423)	(10.827.326.700)	(1.851.040.563)	(1.359.451.332)	(92.856.112.534)
Tặng khác	-	157.478.049	-	-	-	157.478.049
Giảm khác	(656.118.999)	-	-	-	-	(656.118.999)
Số cuối năm	1.300.770.589.121	1.827.424.269.160	166.707.428.876	50.831.261.277	12.067.894.924	3.357.801.443.358
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	172.692.461.333	421.218.507.311	44.237.764.219	17.523.729.703	5.803.705.204	661.476.167.770
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(383.325.948.510)	(908.198.506.087)	(80.905.526.507)	(29.105.299.510)	(8.703.372.293)	(1.410.238.652.907)
Khấu hao trong năm	(71.806.236.863)	(147.068.227.516)	(14.266.911.892)	(4.331.414.656)	(1.178.763.125)	(238.651.554.052)
Phân loại lại	-	-	-	-	506.197.998	506.197.998
Thanh lý	9.307.493.018	65.032.691.317	9.059.787.949	1.817.885.563	1.322.420.617	86.540.278.464
Giảm khác	284.318.240	-	-	-	-	284.318.240
Số cuối năm	(445.540.374.115)	(990.234.042.286)	(86.112.650.450)	(31.618.828.603)	(8.053.516.803)	(1.561.559.412.257)
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	543.317.541.510	510.704.306.976	83.642.340.032	16.913.755.930	6.381.123.624	1.160.959.068.072
Số cuối năm	855.230.215.006	837.190.226.874	80.594.778.426	19.212.432.674	4.014.378.121	1.796.242.031.101

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

12. TÀI SẢN VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	THIỆT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	652.775.603.354	20.673.069.174	14.588.600.000	1.409.924.580.000	334.352.688	2.098.296.205.216
Mua mới	80.445.500	2.112.519.000	4.881.500.000	-	-	7.074.464.500
Chuyển sang từ chi phí trả trước	11.266.400.850	-	-	-	-	11.266.400.850
Phân loại lại	(1.546.891.500)	-	-	(808.524.775)	4.274.560.920	2.727.669.420
Thanh lý	(99.100.000.000)	-	-	-	-	(99.908.524.775)
Số cuối năm	563.475.558.204	22.785.588.174	19.470.100.000	1.409.116.055.225	4.608.913.608	2.019.456.215.211
Trong đó:						
Đã hao mòn hết	919.650.520	1.814.378.824	9.536.600.000	-	199.501.200	12.470.130.544
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(91.645.992.571)	(11.981.850.705)	(10.903.766.692)	(104.523.160.453)	(334.352.688)	(219.389.123.109)
Hao mòn trong năm	(74.080.524.405)	(3.140.245.968)	(790.999.841)	(5.559.722.525)	(209.353.500)	(83.780.846.239)
Thanh lý	8.494.285.714	-	-	-	-	8.494.285.714
Phân loại lại	(119.221.175)	-	-	726.590.546	(506.197.998)	101.171.373
Khác	180.787.180	-	-	-	-	180.787.180
Số cuối năm	(157.170.665.257)	(15.122.096.673)	(11.694.766.533)	(109.356.292.432)	(1.049.904.186)	(294.393.725.081)
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	561.129.610.783	8.691.218.469	3.684.833.308	1.305.401.419.547	-	1.878.907.082.107
Số cuối năm	406.304.892.947	7.663.491.501	7.775.333.467	1.299.759.762.793	3.559.009.422	1.725.062.490.130

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

tiếp theo

Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ") với giá trị ghi sổ còn lại là 27.547.926.144 VND. Đây là khu đất của SSC, một công ty con của Tập đoàn, và đã được công ty này sử dụng một phần giá trị khu đất để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil") theo Hợp đồng Liên doanh ngày 3 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng Liên doanh sau đó được ký với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon – Thủ Đức ("Daewon-Thủ Đức"). Giá trị còn lại của khu đất sẽ được Cantavil chi trả bằng tiền cho SSC. Bên cạnh đó, SSC cũng đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong Cantavil cho Daewon-Thủ Đức và tiến độ của việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp chưa được hoàn thành, SSC chưa ghi nhận việc bàn giao đất Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	314.704.875	353.440.561	668.145.436
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	353.440.561	353.440.561
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	(257.045.058)	(353.440.561)	(610.485.619)
Khấu hao trong năm	(16.491.096)	-	(16.491.096)
Số cuối năm	(273.536.154)	(353.440.561)	(626.976.715)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	57.659.817	-	57.659.817
Số cuối năm	41.168.721	-	41.168.721

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản mua từ Công ty May Mặc Khánh Hòa	14.545.454.545	14.545.454.545
Nhà kho và máy móc ở ABT	8.150.873.702	9.591.596.436
Chi phí dự án Nhà máy Probiotics Long An	6.870.513.272	19.972.076.532
Chi phí phát triển dự án nuôi tôm	3.424.599.091	55.337.226.196
Máy móc thiết bị đang lắp đặt	2.793.149.600	22.990.148.282
Chi phí dự án nhà máy Bibica	2.450.489.091	364.646.365.599
Trung tâm Công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp	-	270.192.259.670
Dự án kho lạnh	-	37.561.954.000
Khác	4.716.783.195	10.148.377.171
TỔNG CỘNG	42.951.862.496	804.985.458.431

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 15.1)	658.683.851.194	522.475.530.204
Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 15.2)	200.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 15.3)	26.061.735.380	26.049.020.000
TỔNG CỘNG	884.745.586.574	548.524.550.204

15.1 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam ("VFG") (*)	658.683.851.194	47,97	522.475.530.204	41,88
	658.683.851.194		522.475.530.204	

(*) Vào ngày 20 tháng 11 năm 2020, Tập đoàn đã mua thêm 2.151.871 cổ phiếu của VFG với giá chào mua là 50.000 VND/cổ phiếu.

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	VFG
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm	484.115.407.669
Mua mới	108.525.983.126
Số cuối năm	592.641.390.795
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	38.360.122.535
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	60.779.990.364
Cổ tức loại trừ	(33.097.652.500)
Số cuối năm	66.042.460.399
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	522.475.530.204
Số cuối năm	658.683.851.194

15.2 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Số dư thể hiện khoản trái phiếu không chuyển đổi được phát hành bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn gốc sáu (6) năm và hưởng lãi suất 7,3% một năm.

Các trái phiếu này đang được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay được trình bày ở Thuyết minh số 22.

15.3 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ
Công ty Cổ phần Giống Thái Bình (*)	194.126	26.061.735.380	99.938	13.333.640.000
Đơn vị khác (*)	-	-	94.188	12.715.380.000
TỔNG CỘNG		26.061.735.380		26.049.020.000

(*) Tập đoàn không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại các công ty này do các cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	LỢI THẾ THƯƠNG MẠI TỪ HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PÀN	LỢI THẾ THƯƠNG MẠI TỪ HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM	LỢI THẾ THƯƠNG MẠI TỪ HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm và số cuối năm	183.760.950.828	459.489.829.889	9.674.293.508	652.925.074.225
Phân bổ lũy kế:				
Số đầu năm	(51.910.562.447)	(235.200.700.774)	(80.619.113)	(287.191.882.334)
Phân bổ trong năm	(20.116.005.846)	(45.969.051.392)	(967.429.351)	(67.052.486.589)
Số cuối năm	(72.026.568.293)	(281.169.752.166)	(1.048.048.464)	(354.244.368.923)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	131.850.388.381	224.289.129.115	9.593.674.395	365.733.191.891
Số cuối năm	111.734.382.535	178.320.077.723	8.626.245.044	298.680.705.302

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

17.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả cho các bên khác	297.952.466.727	382.712.267.140
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	36.135.697.602	56.889.980.209
Khác	261.816.769.125	325.822.286.931
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 32)	266.716.100	617.164.424
TỔNG CỘNG	298.219.182.827	383.329.431.564

17.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức (*)	23.816.250.000	23.816.250.000
Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (*)	16.183.750.000	16.183.750.000
Trả trước từ các bên khác	157.120.817.132	128.996.256.054
TỔNG CỘNG	197.120.817.132	168.996.256.054

(*) Đây là các khoản trả trước cho Công ty SSC theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các hợp đồng này chưa hoàn thành và các đối tác đang trong quá trình đàm phán điều chỉnh nội dung của các hợp đồng này.

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.604.835.873	75.086.948.612	(89.802.185.740)	23.889.598.745
Thuế giá trị gia tăng	24.569.482.907	119.084.150.354	(131.536.469.423)	12.117.163.838
Thuế thu nhập cá nhân	8.252.284.176	22.040.026.612	(20.442.576.530)	9.849.734.258
Khác	53.157.805	1.411.246.552	(1.146.083.332)	318.321.025
TỔNG CỘNG	71.479.760.761	217.622.372.130	(242.927.315.025)	46.174.817.866

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Lương và thưởng	51.620.808.426	52.496.981.954
Chi phí quảng cáo	49.396.980.717	35.182.031.505
Thuế chống bán phá giá	41.641.340.582	11.374.025.821
Chi phí lãi vay	31.679.321.023	24.674.941.636
Hoa hồng môi giới	20.852.497.596	23.260.114.471
Chi phí vận chuyển	9.841.758.101	17.367.616.547
Khác	20.281.962.190	36.241.036.973
TỔNG CỘNG	225.314.668.635	200.596.748.907

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

tiếp theo

20. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Phát triển Nhà Cantavil (*)	45.710.250.000	45.710.250.000
Quỹ lương phải trả nhân viên	14.327.390.751	15.060.819.802
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức (*)	14.289.750.000	14.289.750.000
Cổ tức phải trả	9.615.901.810	32.911.282.610
Nhận ký quỹ	8.690.270.862	262.254.093
Ban Quản lý Dự án Khu công nghiệp Hà Nam	7.937.102.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và phí công đoàn	6.275.756.756	6.544.060.563
Lãi trái phiếu	-	7.460.215.979
Khác	16.521.919.738	21.131.849.936
	123.368.341.917	143.370.482.983
Dài hạn		
Nhận ký quỹ	4.322.461.269	4.711.719.272
Khác	1.885.271.345	1.885.271.335
	6.207.732.614	6.596.990.607
TỔNG CỘNG	129.576.074.531	149.967.473.590
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	<i>129.126.074.531</i>	<i>149.517.473.590</i>
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 32)</i>	<i>450.000.000</i>	<i>450.000.000</i>

(*) Đây là giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ và giá trị còn lại của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của SSC (mặc dù SSC chưa yêu cầu và SSC cũng không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận được số tiền này). Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp chưa được hoàn thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	70.026.123.479	48.482.472.741
Tăng	60.711.638.803	79.006.510.713
Giảm	(65.734.330.314)	(57.462.859.975)
Số cuối năm	65.003.431.968	70.026.123.479

22. VAY

Đơn vị tính: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	ÁNH HƯỞNG CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ HỒI ĐOẠI	SỐ CUỐI NĂM
Vay ngắn hạn					
Vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 22.1)	1.691.629.441.893	12.390.549.620.267	(11.567.452.911.936)	1.096.831.019	2.515.822.981.243
Trái phiếu phát hành	100.000.000.000	-	(100.000.000.000)	-	-
Vay từ bên khác	11.038.344.886	9.217.382.825	(1.949.142.359)	-	18.306.585.352
Trái phiếu phát hành dài hạn đến hạn trả	7.000.000.000	-	(7.000.000.000)	-	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 22.2)	4.319.940.958	34.230.461.242	(12.058.778.884)	-	26.491.623.316
	1.813.987.727.737	12.433.997.464.334	(11.688.460.833.179)	1.096.831.019	2.560.621.189.911
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Trái phiếu phát hành (Thuyết minh số 22.3)	1.135.000.000.000	-	-	-	1.135.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu (Thuyết minh số 22.3)	(23.696.552.548)	(14.755.000.000)	20.452.653.180	-	(17.998.899.368)
Vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 22.2)	163.946.983.685	26.531.148.228	(49.526.461.242)	297.688.314	141.249.358.985
	1.275.250.431.137	11.776.148.228	(29.073.808.062)	297.688.314	1.258.250.459.617
TỔNG CỘNG	3.089.238.158.874	12.445.773.612.562	(11.717.534.641.241)	1.394.519.333	3.818.871.649.528

22.1 VAY NGẮN HẠN TỪ NGÂN HÀNG

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM		NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (% NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	NGUYÊN TỆ (USD)	(VND)			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		810.000.000.000	Ngày 10 tháng 3 năm 2021	5,8	Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân		300.000.000.000	Ngày 1 tháng 3 năm 2021	4,3	Thế chấp trái phiếu 600 tỷ BIDV
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng		300.000.000.000	Ngày 9 tháng 3 năm 2021	4,3	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng	10.087.000	233.917.530.000	Từ ngày 30 tháng 3 năm 2021 đến ngày 30 tháng 4 năm 2021	Từ 2,3 đến 2,8	Nhà xưởng, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định		182.458.869.605	Từ ngày 15 tháng 3 năm 2021 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021	Từ 4,7 đến 5,0	Thế chấp trái phiếu của BIDV
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		134.801.740.565	Từ ngày 22 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 4 năm 2021	Từ 4,0 đến 5,0	Thế chấp trái phiếu 650 tỷ của BIDV
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	4.271.933	99.066.130.908	Từ ngày 3 tháng 3 năm 2021 đến ngày 13 tháng 4 năm 2021	2,7	Tin chấp
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long		73.378.842.664	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18 tháng 6 năm 2021	Theo từng kế ước nhận nợ	5.996.940 cổ phiếu SSC của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam thuộc quyền sở hữu của Khách hàng theo Hợp đồng cầm cố chứng khoán niêm yết
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		58.516.632.933	Từ ngày 1 tháng 2 năm 2021 đến ngày 26 tháng 4 năm 2021	Từ 3,8 đến 4,0	Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV với giá trị 70 tỷ VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng	2.399.000	55.632.810.000	Từ ngày 5 tháng 3 năm 2021 đến ngày 22 tháng 3 năm 2021	2,8	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng	2.322.000	53.847.180.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2021 đến ngày 8 tháng 4 năm 2021	2,8	Nhà cửa và máy móc thiết bị tại nhà máy Tin An, Hàng tồn kho, Ao nuôi tôm Xuân Phú, Kho lạnh 4.000 tấn tại nhà máy An Sơn

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM		NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (% NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	NGUYÊN TỆ (USD)	(VND)			
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) – Chi nhánh Bến Tre	2.058.075	47.798.791.875	Từ ngày 4 tháng 1 năm 2021 đến ngày 21 tháng 6 năm 2021	Từ 1,8 đến 3,2	Quyền sử dụng đất, và hàng tồn kho
	1.080.699	25.099.234.275	Từ ngày 26 tháng 4 năm 2021 đến ngày 7 tháng 6 năm 2021	Từ 2,25 đến 2,3	
		21.373.480.575	Từ ngày 11 tháng 1 năm 2021 đến ngày 8 tháng 2 năm 2021	Từ 5,7 đến 5,8	
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - CN Khánh Hòa		29.991.524.956	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng	Từ 6,0 đến 7,5	Quyền sử dụng đất, và hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		26.318.808.000	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 8 tháng 6 năm 2021.	Theo từng kế ước nhận nợ	Toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng và nhà máy gạo tại Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long		25.830.998.560	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 5 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 2 tháng 2 năm 2021	6	Hàng hóa luân chuyển trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được để tại kho của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
Ngân hàng TMCP phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	774.474	17.963.924.431	Từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 24 tháng 7 năm 2021	3,0	Các khoản vay được đảm bảo một phần bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị tại số 81B, Quốc lộ 62, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An và tài sản gắn liền trên đất tại Lô I.1 Đường số 1, Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An. Số dư tín dụng còn lại được đảm bảo tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, hàng tồn kho luân chuyển và phải thu khách hàng luân chuyển



NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM		NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (% NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	NGUYÊN TỆ (USD)	(VND)			
	5.866.100.575		Từ ngày 18 tháng 6 năm 2021 đến ngày 29 tháng 6 năm 2021	6,0	Các khoản vay được đảm bảo một phần bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị tại số 81B, Quốc lộ 62, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An và tài sản gắn liền trên đất tại Lô I.1 Đường số 1, Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An. Số dư tín dụng còn lại được đảm bảo tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, hàng tồn kho luân chuyển và phải thu khách hàng luân chuyển
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang	6.800.528.884		Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng	Từ 6,0 đến 7,5	Quyền sử dụng đất, và hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh Hồ Chí Minh	2.672.000.000		Từ ngày 11 tháng 6 năm 2021 đến ngày 23 tháng 6 năm 2021	4,6	Các khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho luân chuyển với giá trị lên đến 1.000.000 USD
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Khánh Hòa	2.142.730.124		Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng	Từ 6,0 đến 7,5	Quyền sử dụng đất, và hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank – Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.774.525.313		Từ ngày 17 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 6 năm 2021	Từ 3,6 đến 4,75	Các khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho luân chuyển với giá trị lên đến 2.000.000 USD
	24.600	570.597.000	Ngày 10 tháng 3 năm 2021	3,35	
TỔNG CỘNG	23.017.781	2.515.822.981.243			

22.2 VAY DÀI HẠN TỪ NGÂN HÀNG

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM		KỶ HẠN	LÃI SUẤT (% NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	NGUYÊN TỆ (USD)	(VND)			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	97.400.000.000		Từ ngày 16 tháng 3 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024	Năm thứ nhất: 7%/năm Năm thứ 2: Kỳ hạn 12 tháng với lãi suất cơ bản cộng 1,5%/năm Những năm còn lại: Kỳ hạn 12 tháng với lãi suất cơ bản cộng 2,5%/năm	Chi phí sử dụng đất trả trước, công trình và máy móc thiết bị
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	55.343.641.953		Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 45 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên	Theo từng kế ước nhận nợ	Toàn bộ máy móc thiết bị hình thành trong tương lai thuộc dự án Trung tâm Công nghiệp chế biến nông sản tại Cụm Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại Trường Xuân
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh Khánh Hòa	9.881.000.000		Từ ngày 18 tháng 1 năm 2021 đến ngày 18 tháng 11 năm 2027	8,5	Quyền sử dụng đất, và hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	5.116.340.348		Ngày 8 tháng 8 năm 2022	5,0	316.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam
TỔNG CỘNG	167.740.982.301				
<i>Trong đó:</i>					
<i>Vay dài hạn</i>	<i>141.249.358.985</i>				
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>26.491.623.316</i>				



22.3 TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH DÀI HẠN

Chi tiết các khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

TÊN TRÁI PHIẾU	SỐ LƯỢNG	MỆNH GIÁ (VND)	GIÁ TRỊ (VND)	LÃI SUẤT (% NĂM)	THỜI HẠN	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)	845	1.000.000.000	845.000.000.000	6,8	Ngày 10 tháng 9 năm 2023	7.720.577 cổ phần của Công ty thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam)	170	1.000.000.000	170.000.000.000	6,8	Ngày 10 tháng 9 năm 2023	7.720.577 cổ phần của Công ty thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Hanwha Life Việt Nam	75	1.000.000.000	75.000.000.000	6,8	Ngày 10 tháng 9 năm 2023	7.720.577 cổ phần của Công ty thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam	45	1.000.000.000	45.000.000.000	6,8	Ngày 10 tháng 9 năm 2023	7.720.577 cổ phần của Công ty thành viên
TỔNG CỘNG	1.135		1.135.000.000.000			
Chi phí phát hành			(17.998.899.368)			
Giá trị thuần			1.117.001.100.632			

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện số dự phòng trợ cấp thôi việc như được trình bày tại Thuyết minh số 3.14.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

24.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Năm trước	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DỰ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
Số đầu năm	1.361.016.300.000	1.677.421.643.351	15.042.973.511	(1.020.000.000)	200.532.332.920	437.071.758.107	2.282.199.152.033	5.972.264.159.922
Tăng vốn trong năm	30.000.000.000	-	-	-	-	-	-	30.000.000.000
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	339.995.110.000	(339.995.110.000)	-	-	-	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	-	1.020.000.000	-	-	-	1.020.000.000
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(690.000.000)	-	-	-	(690.000.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	257.363.187.358	194.615.435.394	451.978.622.752
Trích lập quỹ	-	-	-	-	56.271.686.643	(56.271.686.643)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(51.560.141.234)	(31.465.807.071)	(83.025.948.305)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(66.768.841.761)	(66.768.841.761)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con	-	-	-	-	-	(112.191.469.681)	(12.492.891.552)	(124.684.361.233)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(14.695.771.952)	-	-	(14.695.771.952)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(9.408.705.995)	(7.968.716.506)	(17.377.422.501)
Khác	-	(57.000.000)	-	-	-	(2.141.117.449)	(250.201.806)	(2.448.319.255)
Số cuối năm	1.731.011.410.000	1.337.369.533.351	15.042.973.511	(690.000.000)	242.108.247.611	462.861.824.463	2.357.868.128.731	6.145.572.117.667





	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DỰ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHUA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
Năm nay								
Số đầu năm	1.731.011.410.000	1.337.369.533.351	15.042.973.511	(690.000.000)	242.108.247.611	462.861.824.463	2.357.868.128.731	6.145.572.117.667
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần (*)	432.574.390.000	(432.574.390.000)	-	-	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(167.138.836.328)	-	-	-	(167.138.836.328)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	188.301.310.591	144.922.185.981	333.223.496.572
Trích lập quỹ	-	-	-	-	76.600.194.131	(76.600.194.131)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(48.009.047.720)	(25.513.475.544)	(73.522.523.264)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(36.746.362.447)	(36.746.362.447)
Sử dụng quỹ (**)	-	-	-	-	(15.587.474.525)	-	(8.182.402.305)	(23.769.876.830)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(2.306.146.552)	(247.494.103)	(2.553.640.655)
Khác	-	(58.000.000)	-	-	-	(1.586.993.566)	(245.662.828)	(1.910.656.394)
Số cuối năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	15.042.973.511	(167.828.836.328)	303.120.967.217	522.660.753.085	2.431.834.917.485	6.173.153.718.321

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

tiếp theo

24.1 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

[*] Vào ngày 11 tháng 2 năm 2020, Công ty đã hoàn tất phát hành 43.257.439 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02-12/2019/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2019.

Việc phát hành đã được chấp thuận bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Quyết định số 7871/UBCK-QLCB ngày 31 tháng 12 năm 2019 và bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An thông qua việc cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 vào ngày 20 tháng 3 năm 2020.

[**] Tập đoàn sử dụng quỹ đầu tư phát triển một phần để phục vụ hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử.

24.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.731.011.410.000	1.361.016.300.000
Tăng trong năm	432.574.390.000	369.995.110.000
Số cuối năm	2.163.585.800.000	1.731.011.410.000

24.3 CỔ PHIẾU

	SỐ CUỐI NĂM SỐ CỔ PHẦN	SỐ ĐẦU NĂM SỐ CỔ PHẦN
Cổ phiếu đã được duyệt	216.358.580	173.101.141
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	216.358.580	173.101.141
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	(7.463.830)	(69.000)
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	208.894.750	173.032.141

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

24.4 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (ĐIỀU CHỈNH LẠI)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	188.301.310.591	257.363.187.358
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	(48.009.047.720)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	188.301.310.591	209.354.139.638
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (ii)	206.545.746	207.194.897
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản và lãi suy giảm	912	1.029

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận để lại của năm 2019.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận của năm 2020 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm nay đã được điều chỉnh do việc phát hành 43.257.439 cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu (Thuyết minh số 24.1).

Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm trước đã được điều chỉnh do việc phát hành 43.257.439 cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu (Thuyết minh số 24.1)

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

25. DOANH THU

25.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	8.541.860.271.409	7.985.855.076.340
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	8.528.995.262.963	7.959.402.087.804
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.692.744.531	24.169.030.975
Khác	1.172.263.915	2.283.957.561
Các khoản giảm trừ doanh thu	(212.609.021.704)	(173.099.797.110)
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(117.285.164.934)	(116.884.846.695)
Chiết khấu thương mại	(93.069.907.676)	(53.971.374.574)
Giảm giá hàng bán	(2.253.949.094)	(2.243.575.841)
Doanh thu thuần	8.329.251.249.705	7.812.755.279.230
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	8.316.386.241.259	7.786.302.290.694
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.692.744.531	24.169.030.975
Khác	1.172.263.915	2.283.957.561

25.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền gửi	234.227.149.774	101.217.950.485
Lãi chênh lệch tỷ giá	31.147.014.772	18.632.220.280
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	23.328.212.917	31.714.822.071
Chiết khấu thanh toán sớm	4.266.794.480	-
Cổ tức	2.087.070.300	2.107.592.794
Lãi do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết khi đạt được quyền kiểm soát	1.476.701.397	20.614.497.374
Khác	3.358.623.182	239.662.776
TỔNG CỘNG	299.891.566.822	174.526.745.780

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn hàng bán	6.791.072.071.194	6.154.686.471.228
Giá vốn dịch vụ cung cấp	643.500.000	400.935.877
Khác	436.410.496	58.962.237
TỔNG CỘNG	6.792.151.981.690	6.155.146.369.342

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi vay	268.052.298.124	171.193.070.710
Lỗ chênh lệch tỷ giá	15.109.779.124	10.567.933.885
Chiết khấu thanh toán	5.763.446.047	4.235.123.866
Khác	2.895.383.591	479.718.122
TỔNG CỘNG	291.820.906.886	186.475.846.583

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.727.535.092	203.791.784.494
Chi phí quảng cáo	193.127.500.109	201.157.498.751
Chi phí lương nhân viên	171.923.786.960	194.819.279.997
Chi phí hoa hồng	57.926.299.492	10.717.667.556
Chi phí khấu hao	9.936.515.920	3.154.078.637
Chi phí khác	30.164.593.576	33.658.753.622
TỔNG CỘNG	653.806.231.149	647.299.063.057

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương nhân viên	188.088.324.339	205.818.420.358
Chi phí khấu hao và hao mòn	55.597.980.074	53.117.800.198
Phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 16)	67.052.486.589	59.587.538.070
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.879.556.699	61.805.637.508
Lợi thế cho thuê đất	36.775.392.857	38.191.107.143
Chi phí khác	139.688.167.546	115.692.709.813
TỔNG CỘNG	547.081.908.104	534.213.213.090

29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	91.285.540.790	13.535.637.191
Lãi thanh lý tài sản cố định	83.973.467.333	1.021.425.161
Khác	7.312.073.457	12.514.212.030
Chi phí khác	(100.873.911.467)	(14.457.279.209)
Lỗ thanh lý tài sản cố định	(91.385.659.481)	(540.759.453)
Khác	(9.488.251.986)	(13.916.519.756)
LỖ KHÁC	(9.588.370.677)	(921.642.018)

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	6.465.038.880.221	6.008.283.085.924
Chi phí nhân công	897.941.728.010	1.086.144.791.644
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) (Thuyết minh số 11, 12, 13 và 16)	389.501.377.976	318.691.778.593
Chi phí dịch vụ mua ngoài	484.640.860.577	621.674.518.406
Chi phí khác	308.769.480.897	280.337.842.500
TỔNG CỘNG	8.545.892.327.681	8.315.132.017.067

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, các công ty con của Công ty được miễn và giảm thuế TNDN như sau:

- Tại ABT:** Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Công văn số 2200/CT-THNVDT do Cục thuế tỉnh Bến Tre ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2015. ABT được hưởng thuế suất thuế TNDN ưu đãi trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập từ nuôi trồng thủy sản ở địa bàn kinh tế, xã hội khó khăn. Theo đó, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho lợi nhuận từ hoạt động nuôi trồng thủy sản của ABT từ năm 2015 là 10%.

- Tại Vinaseed:** Vào ngày 1 tháng 3 năm 2011, Vinaseed nhận được Giấy chứng nhận số 03/ĐK-DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp, chấp thuận Vinaseed là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"). Theo các quy định về Doanh nghiệp KH&CN, và các quy định về ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN hiện hành thì Vinaseed được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Cụ thể:

(i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN; và

(ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.

- Tại SSC:** Vào ngày 30 tháng 7 năm 2012. SSC nhận được Giấy Chứng nhận số 08/ĐK-DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh cấp, chấp thuận Công ty là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"). Theo các quy định về Doanh nghiệp KH&CN, và các quy định về ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN hiện hành thì SSC được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Cụ thể:

(i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN; và

(ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 (bốn) năm và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.

- Tại FMC:** Từ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Công ty áp dụng Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế TNDN và Công văn số 1327/CT-TTr từ Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng ngày 1 tháng 12 năm 2015. Chi tiết như sau:

(i) Đối với hoạt động hàng nông sản và thủy sản ở vùng đặc biệt khó khăn: Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong suốt thời gian hoạt động; và

(ii) Đối với hoạt động hàng thủy sản ở vùng khó khăn: Công ty được hưởng thuế suất 10% cho toàn bộ thời gian hoạt động.

Thuế suất TNDN của các công ty con khác là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

31.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	78.288.476.766	78.180.451.773
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa năm trước	(3.201.528.154)	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(12.837.036.799)	(14.537.496.693)
TỔNG CỘNG	62.249.911.813	63.642.955.080

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	395.473.408.385	515.621.577.832
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Tập đoàn:		
Hoạt động nuôi trồng thủy sản: 10%	10.702.365.398	7.667.482.635
Hoạt động nuôi trồng thủy sản: 15%	1.242.485.535	-
Hoạt động khoa học công nghệ: 10%	6.796.587.304	1.280.336.631
Hoạt động khác: 20%	35.564.843.487	35.727.798.196
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Phân bổ lợi thế thương mại	8.484.997.445	6.752.797.023
Chi phí không được khấu trừ	14.652.807.013	19.494.268.751
Lỗi tại công ty con	677.184.887	259.967.848
Thuế TNDN trích thừa năm trước	(3.201.528.155)	-
Thu nhập miễn thuế	(2.727.415.384)	(4.150.858.035)
Lãi từ công ty liên kết	(12.155.998.073)	(10.479.137.382)
Giảm thuế (*)	(4.189.905.406)	-
Khác	6.403.487.762	7.090.299.413
Chi phí thuế TNDN	62.249.911.813	63.642.955.080

(*) Theo hướng dẫn của Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 do Chính phủ ban hành về giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 200 tỷ đồng áp dụng cho năm tính thuế 2020. Theo đó, Công ty đã ghi nhận điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN của năm hiện hành với tổng giá trị là 4.189.905.406 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

31.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

31.3 THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong năm nay và năm trước thể hiện như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chi phí phải trả	12.121.406.528	5.090.828.916	7.030.577.612	1.492.092.715
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	3.966.204.174	4.339.134.817	(372.930.643)	158.001.851
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.566.783.341	2.000.521.683	566.261.658	1.706.670.761
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	533.591.679	8.934.702.936	(8.401.111.257)	2.384.686.356
Dự phòng khoản đầu tư tài chính	28.283.641	-	28.283.641	(44.465.073)
Lãi chưa thực hiện	535.656.830	1.028.612.235	(492.955.405)	728.032.192
Giao dịch bán tài sản nội bộ	20.662.573	20.662.573	-	-
Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các tài khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ	(20.250.646)	84.152.978	(104.403.625)	(108.979.425)
Trích trước chi phí thuế chống bán phá giá	-	1.137.402.582	(1.137.402.582)	1.137.402.582
Khác	-	-	-	(2.645.471.732)
	19.752.338.120	22.636.018.720		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch đánh giá lại tài sản từ hợp nhất kinh doanh	(229.352.538.534)	(245.073.255.934)	15.720.717.400	9.729.526.466
	(229.352.538.534)	(245.073.255.934)		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			12.837.036.799	14.537.496.693

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đồng	Lãi tiền gửi	55.880.420.023	31.740.680.537
		Phí tư vấn, dịch vụ	1.483.512.148	1.100.716.344
		Bán hàng hóa	4.431.818	4.735.080.005
		Lãi từ hoạt động mua bán chứng chỉ tiền gửi	-	28.141.509.498
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	Công ty liên kết	Đầu tư vốn	108.525.983.126	266.792.876.419
		Cổ tức	33.097.652.500	13.239.061.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Cổ đồng	Bán hàng hóa	10.379.455	295.916.542
Lotte Confectionery Co., Ltd	Cổ đồng công ty con	Bán hàng hóa	2.601.137.649	1.424.065.295
Công ty Cổ phần Atani Holdings	Cùng Chủ tịch HĐQT	Mua tài sản	1.320.588.915	468.000.000
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đồng	Mua dịch vụ	2.027.552.752	158.002.680
		Phí dịch vụ	315.380.544	-
Công ty TNHH Tư Vấn NDH	Cùng Chủ tịch HĐQT	Phí dịch vụ	1.543.710.000	3.040.616.024
Công ty TNHH Đầu Tư NDH	Cổ đồng	Bán hàng hóa	-	15.671.961
		Bán trái phiếu	-	44.931.600
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Bán hàng hóa	-	52.000.000
		Phí thuê văn phòng	655.200.000	655.200.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tập đoàn như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	240.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.170.000.000	1.790.000.000
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Manabu Ueda	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020)	90.000.000	-
Ông Miyabe Toshiaki	Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020)	90.000.000	180.000.000
TỔNG CỘNG		4.490.000.000	3.110.000.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu khách hàng ngắn hạn				
Lotte Confectionery Co., Ltd	Cổ đồng công ty con	Bán hàng hóa	1.428.117.076	1.427.439.738
Công ty Cổ phần Atani Holdings	Cùng Chủ tịch HĐQT	Bán hàng hóa	835.483.382	-
Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	Cổ đồng	Bán hàng hóa	447.400.000	-
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Cổ đồng	Bán hàng hóa	-	51.980.000
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Cùng Chủ tịch HĐQT	Bán hàng hóa	-	25.151.950
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đồng	Bán hàng hóa	-	10.100.000
			2.711.000.458	1.514.671.688
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Cùng Chủ tịch HĐQT	Phí dịch vụ	75.495.200	727.681.100

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đồng	Lãi dự thu	387.927.315	344.052.095
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Đặt cọc thuê văn phòng	79.200.000	79.200.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	Bên liên quan	Lãi dự thu	69.534.247	-
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Cùng Chủ tịch HĐQT	Chi hộ	-	10.910.900
			536.661.562	434.162.995
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Cùng Chủ tịch HĐQT	Phí tư vấn	207.900.000	-
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đồng	Mua hàng hóa	58.816.100	-
Công ty Cổ phần Atani Holdings	Cùng Chủ tịch HĐQT	Phí dịch vụ	-	617.164.424
			266.716.100	617.164.424
Phải trả ngắn hạn khác				
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Thù lao	450.000.000	450.000.000

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm dịch vụ và thương mại do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm dịch vụ hàng hóa do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ thị trường khác nhau.

33.1 BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020		NÔNG NGHIỆP	THỰC PHẨM	DỊCH VỤ KHÁC	LOẠI TRỪ	TỔNG CỘNG
Doanh thu						
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.672.492.575.641	6.656.758.674.064	-	-	-	8.329.251.249.705
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	1.222.039.712.009	-	(1.222.039.712.009)	-	-
Tổng doanh thu	1.672.492.575.641	7.878.798.386.073	-	(1.222.039.712.009)	-	8.329.251.249.705
Kết quả						
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	218.444.148.821	290.211.587.213	121.628.482.553	(234.810.810.202)		395.473.408.385
Chi phí thuế TNDN	(26.525.987.191)	(29.989.502.704)	(7.780.858.153)	2.046.436.235		(62.249.911.813)
Lợi nhuận thuần sau thuế	191.918.161.630	260.222.084.509	113.847.624.400	(232.764.373.967)		333.223.496.572
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020						
Tài sản và công nợ						
Tài sản bộ phận						
Tài sản không phân bổ	3.598.801.594.511	6.859.024.827.805	4.995.983.800.835	(4.137.267.100.122)		11.316.543.123.029
Tổng tài sản	5.906.564.441	13.845.773.679	-	-		19.752.338.120
Nợ phải trả bộ phận						
Công nợ không phân bổ	1.461.276.551.730	3.268.016.632.693	1.964.818.059.783	(1.760.322.039.912)		11.336.295.461.149
Tổng công nợ	60.339.531.728	169.013.006.806				4.933.789.204.294
Các thông tin bộ phận khác						229.352.538.534
Chi phí hình thành tài sản cố định						5.163.141.742.828
Tài sản cố định hữu hình	349.099.957.445	534.991.689.838	141.389.500	-		884.233.036.783
Tài sản vô hình	5.304.500.000	1.689.519.000	80.445.500	-		7.074.464.500

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019		NÔNG NGHIỆP	THỰC PHẨM	DỊCH VỤ KHÁC	LOẠI TRỪ	TỔNG CỘNG
Doanh thu						
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.535.382.190.248	6.277.373.088.982	-	-	-	7.812.755.279.230
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	2.339.981.000	876.692.926.419	-	(879.032.907.419)	-	-
Tổng doanh thu	1.537.722.171.248	7.154.066.015.401	-	(879.032.907.419)	-	7.812.755.279.230
Kết quả						
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	226.255.817.758	413.167.263.699	1.478.333.940	(125.279.837.565)		515.621.577.832
Chi phí thuế TNDN	(36.001.846.166)	(32.891.036.519)	3.274.005.819	1.975.921.786		(63.642.955.080)
Lợi nhuận thuần sau thuế	190.253.971.592	380.276.227.180	4.752.339.759	(123.303.915.779)		451.978.622.752
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2019						
Tài sản và công nợ						
Tài sản bộ phận						
Tài sản không phân bổ	2.603.638.845.581	6.509.235.165.057	4.862.112.406.970	(3.233.068.753.329)		10.741.917.664.279
Tổng tài sản	3.735.044.808	11.120.115.759	7.780.858.153	-		22.636.018.720
Nợ phải trả bộ phận	596.769.909.923	3.054.282.253.858	1.780.839.359.505	(1.057.983.213.888)		4.373.908.309.398
Công nợ không phân bổ	55.831.329.887	189.241.926.047	-	-		245.073.255.934
Tổng công nợ						4.618.981.565.332
Các thông tin bộ phận khác						
Chi phí hình thành tài sản cố định						
Tài sản cố định hữu hình	45.705.597.091	140.846.971.368	1.970.040.000	-		188.522.608.459
Tài sản vô hình	491.362.000	16.762.948.172	-	-		17.254.310.172

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

33.2 BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của tài sản của Tập đoàn. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	DOANH THU XUẤT KHẨU	DOANH THU NỘI ĐỊA	TỔNG CỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Doanh thu			
<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	5.156.277.433.105	3.172.973.816.600	8.329.251.249.705
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Các thông tin bộ phận khác			
<i>Tài sản bộ phận</i>	2.585.622.465.071	8.730.920.657.958	11.316.543.123.029
<i>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</i>	9.912.597.270	9.839.740.850	19.752.338.120
			11.336.295.461.149
Chi phí hình thành tài sản cố định			
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	119.648.012.364	764.585.024.419	884.233.036.783
<i>Tài sản vô hình</i>	80.445.500	6.994.019.000	7.074.464.500
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019			
Doanh thu			
<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	4.558.614.538.094	3.254.140.741.136	7.812.755.279.230
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2019			
Các thông tin bộ phận khác			
<i>Tài sản bộ phận</i>	2.448.069.002.670	8.293.848.661.609	10.741.917.664.279
<i>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</i>			22.636.018.720
Tổng tài sản			10.764.553.682.999
Chi phí hình thành tài sản cố định			
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	82.406.347.272	106.116.261.187	188.522.608.459
<i>Tài sản vô hình</i>	-	17.254.310.172	17.254.310.172

34. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn cũng nắm giữ các khoản đầu tư sẵn sàng để bán. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Tập đoàn có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng:

- độ nhạy của bảng cân đối kế toán hợp nhất liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán; và
- độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Tập đoàn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Tập đoàn tại ngày lập báo cáo là không đáng kể do các khoản vay đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

tiếp theo

B09-DN/HN

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn).

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn như được trình bày trong Thuyết minh số 2.4. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn. Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Ngoại trừ các tài sản tài chính đã được lập dự phòng như được trình bày ở các Thuyết minh số 7 và 8. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	DƯỚI 1 NĂM	TRÊN 1 NĂM	TỔNG CỘNG
Số cuối năm			
Các khoản vay, trái phiếu	2.560.621.189.911	1.258.250.459.617	3.818.871.649.528
Phải trả người bán ngắn hạn	298.219.182.827	-	298.219.182.827
Khoản phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	348.683.010.552	-	348.683.010.552
	3.207.523.383.290	1.258.250.459.617	4.465.773.842.907
Số đầu năm			
Các khoản vay	1.813.987.727.737	1.275.250.431.137	3.089.238.158.874
Phải trả người bán ngắn hạn	383.329.431.564	-	383.329.431.564
Khoản phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	264.651.912.448	-	264.651.912.448
	2.461.969.071.749	1.275.250.431.137	3.737.219.502.886

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

TÀI SẢN ĐẢM BẢO

Tập đoàn đã sử dụng các khoản tiền gửi ngắn hạn ngân hàng, Nợ phải thu, Nhà cửa và vật kiến trúc và quyền sử dụng đất, tài sản xây dựng cơ bản dở dang, Chi phí sử dụng đất trả trước và công trình, Máy móc thiết bị đi kèm làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

35. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:



	GIÁ TRỊ GHI SỐ				GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG		
Tài sản tài chính						
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh	906.681.068.849	(2.415.739.468)	906.522.230.849	(3.186.570.090)	904.265.329.381	903.335.660.759
Cổ phiếu niêm yết	4.807.838.849	(1.374.668.772)	5.444.000.849	(2.145.499.394)	3.433.170.077	3.298.501.455
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.078.230.000	(1.041.070.696)	1.078.230.000	(1.041.070.696)	37.159.304	37.159.304
Trái phiếu	900.795.000.000	-	900.000.000.000	-	900.795.000.000	900.000.000.000
Tiền gửi ngắn hạn	199.533.202.055	-	280.303.775.000	-	199.533.202.055	280.303.775.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	933.741.995.217	(47.614.997.662)	736.238.681.891	(49.040.207.434)	886.126.997.555	687.198.474.457
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan	2.711.000.458	-	1.514.671.688	-	2.711.000.458	1.514.671.688
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	107.618.612.766	(19.105.242.868)	56.200.366.014	(17.601.790.004)	88.513.369.898	38.598.576.010
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.025.756.787.985	-	2.194.483.726.960	-	2.025.756.787.985	2.194.483.726.960
TỔNG CỘNG	4.176.042.667.330	(69.135.979.998)	4.175.263.452.402	(69.828.567.528)	4.106.906.687.332	4.105.434.884.874

	GIÁ TRỊ GHI SỐ		GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	3.818.871.649.528	3.089.238.158.874	3.818.871.649.528	3.089.238.158.874
Phải trả người bán ngắn hạn	298.219.182.827	383.329.431.564	298.219.182.827	383.329.431.564
Phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	348.683.010.552	264.651.912.448	348.683.010.552	264.651.912.448
TỔNG CỘNG	4.465.773.842.907	3.737.219.502.886	4.465.773.842.907	3.737.219.502.886

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

tiếp theo

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Tập đoàn đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Giá trị hợp lý của các trái phiếu niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch.

36. CÁC CAM KẾT

CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	9.166.543.533	6.266.000.306
Từ 1 - 5 năm	12.857.852.229	8.902.931.024
Trên 5 năm	126.524.863.887	71.834.031.831
TỔNG CỘNG	148.549.259.649	87.002.963.161

37. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trần Thị Trang
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Anh Tuấn
Người phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc

THÔNG TIN LIÊN HỆ



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 272) 3630218
Fax: (84 - 272) 3630217
Email: info@thepangroup.vn
Website: http://thepangroup.vn

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3760 6190
Fax: (84-24) 6266 2608

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TPHCM

Địa chỉ: Tầng 18, Saigon Center Tower 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 - 28) 3622 8889

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3760 6190
Fax: (84-24) 6266 2608
Website: http://thepangroup.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 01 Lương Đình Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3852 3294
Fax: (84-24) 3852 7996
Email: nsc@vinaseed.com.vn
Website: http://vinaseed.com.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN-HULIC

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (+84-263) 222 9888

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN (PAN FOOD)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
Điện thoại: (84 - 272) 3630218
Fax: (84 - 272) 3630217
Email: panfood@thepangroup.vn
Website: http://www.panfood.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại: (84-299) 3822223 - 3822203
Fax: (84-299) 3822122 - 3825665
Email: info@fimexvn.com
Website: http://www.fimexvn.com

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 0275. 3860 265
Fax: 0275. 3860 346
Email: abt@aquatexbentre.com
Website: www.aquatexbentre.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 81B quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
Điện thoại: (84-272) 3823900 – 3821501
Fax: (84-272) 3826 735 – 3829 637
Email: marketing@lafooco.vn - lafooco@lafooco.vn
Website: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 43 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại: (84-28) 3971 7920
Fax: (84-24) 3971 7922
Email: bibica@bibica.com.vn
Website: http://www.bibica.com.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 NHA TRANG

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 584 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: (84-258) 3731 156 - (84-258) 3883 184
Fax: (84-258) 3884 442
Email: 584nhatrang@584nhatrang.vn
Website: www.584nhatrang.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3822 5069 - (028) 3911 8077 - (028) 3822 8097
Fax: (028) 3910 3627
Email: info@vfc.com.vn
Website: http://www.vfc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 13 Nguyễn Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3521 8989
Email: contact@shincaphe.com
Website: shincaphe.com

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG PAN

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô A1/1-9 Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
Điện thoại: (84 - 24) 3760 6190
Email: info@pancg.vn
Website: www.pancg.vn



THE PAN GROUP